UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Khánh Hòa, ngày 09 tháng 09 năm 2026

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027
CÁC LỚP CAO ĐẲNG VÀ TRUNG CẤP CHÍNH QUY
TUẦN 02 ĐẾN TUẦN 17 : TỪ NGÀY 14/09/2026 ĐẾN 31/12/2026)

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19A	55	2	2	14/09/2026	Sáng	24CD.DD.19C	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	5	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.4	
24CD.DD.19A	55	2	3	15/09/2026	Sáng	24CD.DD.19C	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	10	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.4	
24CD.DD.19A	55	2	4	16/09/2026	Sáng	24CD.DD.19C	Thực hành NCKH	LT	15	5	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B3.4	
24CD.DD.19A	55	2	5	17/09/2026	Sáng	24CD.DD.19C	Thực hành NCKH	LT	15	10	5		Ths. Trần Ngọc Thành	K. ĐD	P. B3.4	
24CD.DD.19A	55	2	5	17/09/2026	Chiều	24CD.DD.19C	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	15	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B4.6	
24CD.DD.19A	55	2	6	18/09/2026	Sáng	24CD.DD.19C	Thực hành NCKH	TH	30	4	4		Ths. Mỹ	K. ĐD	P. B3.4	
24CD.DD.19A	55	2	6	18/09/2026	Chiều	24CD.DD.19C	Thực hành NCKH	TH	30	8	4		Ths. Trần Ngọc Thành	K. ĐD	P. B4.6	
24CD.DD.19A	55	2	7	19/09/2026	Sáng	24CD.DD.19C	Thực hành NCKH	LT	15	15*	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	2	7	19/09/2026	Chiều	24CD.DD.19C	Thực hành NCKH	TH	30	12	4		Ths. Trần Ngọc Thành	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19B	57	2	2	14/09/2026	Chiều		CSSK trẻ em	LT	30	5	5		Ths.Tuyết	K. ĐD	P. B3.3	
24CD.DD.19B	57	2	3	15/09/2026	Chiều		CSSK trẻ em	LT	30	10	5		Ths.Tuyết	K. ĐD	P. B3.1	
24CD.DD.19B	57	2	4	16/09/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	4	4	**N1**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19B	57	2	4	16/09/2026	Chiều		CSSK trẻ em	LT	30	15	5		Ths. Yến	K. ĐD	P. B2.3	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19B	57	2	5	17/09/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	4	4	**N2**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19B	57	2	5	17/09/2026	Chiều		CSSK trẻ em	LT	30	20	5		Ths. Yến	K. ĐD	P. B3.3	
24CD.DD.19B	57	2	6	18/09/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	4	4	**N3**	ThS. Hương	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19B	57	2	6	18/09/2026	Chiều		CSSK PN, Bà mẹ và Gia đình	LT	30	5	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B3.3	
24CD.DD.19B	57	2	7	19/09/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	8	4	**N1**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19B	57	2	7	19/09/2026	Chiều		CSSK PN, Bà mẹ và Gia đình	LT	30	10	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.1	
24CD.DD.19C	41	2	2	14/09/2026	Sáng	24CD.DD.19A	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	5	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.4	
24CD.DD.19C	41	2	3	15/09/2026	Sáng	24CD.DD.19A	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	10	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.4	
24CD.DD.19C	41	2	4	16/09/2026	Sáng	24CD.DD.19A	Thực hành NCKH	LT	15	5	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B3.4	
24CD.DD.19C	41	2	5	17/09/2026	Sáng	24CD.DD.19A	Thực hành NCKH	LT	15	10	5		Ths. Trần Ngọc Thành	K. ĐD	P. B3.4	
24CD.DD.19C	41	2	5	17/09/2026	Chiều	24CD.DD.19A	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	15	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B4.6	
24CD.DD.19C	41	2	6	18/09/2026	Sáng	24CD.DD.19A	Thực hành NCKH	TH	30	4	4		Ths. Mỹ	K. KHCB	P. B3.4	
24CD.DD.19C	41	2	6	18/09/2026	Chiều	24CD.DD.19A	Thực hành NCKH	TH	30	8	4		Ths. Trần Ngọc Thành	K. ĐD	P. B4.6	
24CD.DD.19C	41	2	7	19/09/2026	Sáng	24CD.DD.19A	Thực hành NCKH	LT	15	15*	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	2	7	19/09/2026	Chiều	24CD.DD.19A	Thực hành NCKH	TH	30	12	4		Ths. Trần Ngọc Thành	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DU.14A	47	2	2	14/09/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kinh tế dược	LT	15	5	5		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B3.5	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14A	47	2	3	15/09/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kinh tế dược	LT	15	10	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B3.2	
24CD.DU.14A	47	2	4	16/09/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kinh tế dược	LT	15	15*	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B3.2	
24CD.DU.14A	47	2	5	17/09/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B3.2	
24CD.DU.14A	47	2	6	18/09/2026	Tối	24CD.DU.14B	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	4	4		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.4	
24CD.DU.14A	47	2	7	19/09/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	9	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B4.5	
24CD.DU.14B	48	2	2	14/09/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kinh tế dược	LT	15	5	5		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B3.5	
24CD.DU.14B	48	2	3	15/09/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kinh tế dược	LT	15	10	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B3.2	
24CD.DU.14B	48	2	4	16/09/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kinh tế dược	LT	15	15*	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B3.2	
24CD.DU.14B	48	2	5	17/09/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B3.2	
24CD.DU.14B	48	2	6	18/09/2026	Tối	24CD.DU.14A	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	4	4		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.4	
24CD.DU.14B	48	2	7	19/09/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	9	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B4.5	
24CD.DU.14C	45	2	2	14/09/2026	Chiều	24CD.DU.14D	Kiểm nghiệm	LT	30	5	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. B3.2	
24CD.DU.14C	45	2	3	15/09/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Kiểm nghiệm	LT	30	10	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K. Dược	P. B3.2	
24CD.DU.14C	45	2	4	16/09/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Kiểm nghiệm	LT	30	15	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K. Dược	P. B3.3	
24CD.DU.14C	45	2	5	17/09/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Dược lâm sàng	LT	30	5	5		Ths. Mỹ Hiếu	K. Dược	P. B3.2	
24CD.DU.14C	45	2	6	18/09/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Dược lâm sàng	LT	30	10	5		Ths. Mỹ Hiếu	K. Dược	P. B3.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14D	36	2	2	14/09/2026	Chiều	24CD.DU.14C	Kiểm nghiệm	LT	30	5	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. B3.2	
24CD.DU.14D	36	2	3	15/09/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Kiểm nghiệm	LT	30	10	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K. Dược	P. B3.2	
24CD.DU.14D	36	2	4	16/09/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Kiểm nghiệm	LT	30	15	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K. Dược	P. B3.3	
24CD.DU.14D	36	2	5	17/09/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Dược lâm sàng	LT	30	5	5		Ths. Mỹ Hiếu	K. Dược	P. B3.2	
24CD.DU.14D	36	2	6	18/09/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Dược lâm sàng	LT	30	10	5		Ths. Mỹ Hiếu	K. Dược	P. B3.2	
24CD.HA.16	10	2	2	14/09/2026	Chiều		KT Chụp CLĐT và CHTHN	LT	15	5	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	2	3	15/09/2026	Chiều		KT Chụp CLĐT và CHTHN	LT	15	10	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	2	4	16/09/2026	Chiều		KT Chụp CLĐT và CHTHN	LT	15	15*	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	2	5	17/09/2026	Chiều		KTXQ có dùng thuốc cản quang	LT	15	5	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	2	6	18/09/2026	Chiều		KTXQ có dùng thuốc cản quang	LT	15	10	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	2	2	14/09/2026	Sáng		Hoá sinh 2	LT	30	5	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	2	3	15/09/2026	Sáng		Hoá sinh 2	LT	30	10	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	2	3	15/09/2026	Chiều		Hoá sinh 2	TH	60	4	4		Ths.Trà	K. KTYH	PTH 2.6	27 PCT
24CD.XN.16	14	2	4	16/09/2026	Sáng		Hoá sinh 2	LT	30	15	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	2	4	16/09/2026	Chiều		Hoá sinh 2	TH	60	8	4		Ths.Trà	K. KTYH	PTH 2.6	27 PCT
24CD.XN.16	14	2	5	17/09/2026	Sáng		Bảo đảm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm	LT	15	5	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.XN.16	14	2	5	17/09/2026	Chiều		Hoá sinh 2	TH	60	12	4		Ths.Trà	K. KTYH	PTH 2.6	27 PCT
24CD.XN.16	14	2	6	18/09/2026	Sáng		Bảo đảm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm	LT	15	10	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	2	6	18/09/2026	Chiều		Bảo đảm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm	LT	15	10	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.2	
24CD.XN.16	14	2	7	19/09/2026	Sáng		Bảo đảm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm	LT	15	15*	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. B2.4	
24CD.HS.12	18	2	2	14/09/2026	Sáng		Chăm sóc sau đẻ	LT	15	5	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.2	
24CD.HS.12	18	2	3	15/09/2026	Sáng		Chăm sóc sau đẻ	LT	15	10	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.2	
24CD.HS.12	18	2	4	16/09/2026	Sáng		Chăm sóc sau đẻ	LT	15	15*	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.2	
24CD.HS.12	18	2	4	16/09/2026	Chiều		Chăm sóc sau đẻ	TH	30	4	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
24CD.HS.12	18	2	5	17/09/2026	Sáng		Chăm sóc sơ sinh	LT	15	5	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. C3.2	
24CD.HS.12	18	2	5	17/09/2026	Tối		Chăm sóc sau đẻ	TH	30	7	3		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
24CD.HS.12	18	2	6	18/09/2026	Sáng		Chăm sóc sau đẻ	TH	30	11	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
24CD.HS.12	18	2	6	18/09/2026	Chiều		Chăm sóc sơ sinh	LT	15	10	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B4.1	
24CD.PHR.7	31	2	2	14/09/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	LT	15	5	5		CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. B4.1	
24CD.PHR.7	31	2	2	14/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	LT	15	10	5		ThS Linh	K. KTYH	P. B4.3	
24CD.PHR.7	31	2	3	15/09/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	LT	15	15*	5		CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. B3.1	
24CD.PHR.7	31	2	3	15/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	4	4	**N1**	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P.TH HN	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHR.7	31	2	4	16/09/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	4	4	**N2**	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P.TH HN	
24CD.PHR.7	31	2	4	16/09/2026	Chiều		Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	5	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B4.4	
24CD.PHR.7	31	2	5	17/09/2026	Sáng		Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	10	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B4.1	
24CD.PHR.7	31	2	5	17/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	8	4	**N1**	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. TH HN	
24CD.PHR.7	31	2	6	18/09/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	8	4	**N2**	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. TH HN	
24CD.PHR.7	31	2	6	18/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	12	4	**N1**	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. TH HN	
24CD.PHR.7	31	2	7	19/09/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	12	4	**N2**	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. TH HN	
24CD.PHR.7	31	2	7	19/09/2026	Chiều		Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	15	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.3	
24CD.PHCN.7	19	2	2	14/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	LT	15	5	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. C3.3	
24CD.PHCN.7	19	2	3	15/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	LT	15	10	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B4.3	
24CD.PHCN.7	19	2	3	15/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	TH	60	4	4		CN. Mai Lan	K.Y	P TH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	2	4	16/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	LT	15	15*	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.1	
24CD.PHCN.7	19	2	4	16/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	TH	60	8	4		CN. Mai Lan	K.Y	P TH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	2	5	17/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	LT	30	5	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B4.3	
24CD.PHCN.7	19	2	5	17/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	TH	60	12	4		CN. Mai Lan	K.Y	P TH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	2	6	18/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	LT	30	10	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. C3.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHCN.7	19	2	6	18/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	TH	60	16	4		CN. Mai Lan	K.Y	P TH 3.15	27 PCT
25CD.DD.20A	66	2	2	14/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	LT	30	5	5		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	2	3	15/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	LT	30	10	5		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	2	4	16/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	LT	30	15	5		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	2	5	17/09/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	5	5		Cn. Thùy Dung	K. KHCB	P. B3.5	
25CD.DD.20A	66	2	6	18/09/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	10	5		Cn.Thùy Dung	K. KHCB	P. B3.5	
25CD.DD.20B	70	2	2	14/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	5	5		DS.CK1. Mai Lan	K.Dược	P. B3.5	
25CD.DD.20B	70	2	3	15/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	10	5		DS.CK1. Mai Lan	K. Dược	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	2	4	16/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	15	5		DS.CK1. Mai Lan	K. Dược	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	2	5	17/09/2026	Chiều		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	5	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B3.4	
25CD.DD.20B	70	2	6	18/09/2026	Chiều		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	10	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.3	
25CD.DD.20C	51	2	2	14/09/2026	Chiều		Pháp luật	LT	30	5	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.DD.20C	51	2	3	15/09/2026	Chiều		Pháp luật	LT	30	10	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.3	
25CD.DD.20C	51	2	4	16/09/2026	Chiều		Pháp luật	LT	30	15	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.DD.20C	51	2	5	17/09/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	LT	30	5	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	2	5	17/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	TH	30	4	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B4.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DD.20C	51	2	6	18/09/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	LT	30	10	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	2	6	18/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	TH	30	8	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.DU.15A	62	2	2	14/09/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	5	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.2	
25CD.DU.15A	62	2	3	15/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	45	5	5		Ths. Mỹ Hiếu	K. Dược	P. B2.3	
25CD.DU.15A	62	2	4	16/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	45	10	5		Ths. Mỹ Hiếu	K. Dược	P. B2.3	
25CD.DU.15A	62	2	4	16/09/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	10	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B3.3	
25CD.DU.15A	62	2	5	17/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	45	15	5		Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. B2.3	
25CD.DU.15A	62	2	5	17/09/2026	Chiều		Dược lý	LT	45	20	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.Dược	P. B2.3	
25CD.DU.15A	62	2	6	18/09/2026	Sáng		Bệnh học	LT	45	15	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B3.5	
25CD.DU.15A	62	2	6	18/09/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	4	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	2	2	14/09/2026	Chiều		Hoá phân tích	LT	30	5	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DU.15B	65	2	3	15/09/2026	Chiều		Hoá phân tích	LT	30	10	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DU.15B	65	2	4	16/09/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	4	4	**N1**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	2	4	16/09/2026	Chiều		Hoá phân tích	LT	30	15	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DU.15B	65	2	5	17/09/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	4	4	**N2**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	2	5	17/09/2026	Chiều		Hoá phân tích	LT	30	20	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. B2.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15B	65	2	6	18/09/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	4	4	**N3**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	2	6	18/09/2026	Chiều		Hoá phân tích	LT	30	25	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.HA.17	14	2	2	14/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	5	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HA.17	14	2	3	15/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	10	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HA.17	14	2	4	16/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	15	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.HA.17	14	2	5	17/09/2026	Chiều	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	20	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HA.17	14	2	6	18/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	25	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HA.17	14	2	6	18/09/2026	Chiều	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	5	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.HA.17	14	2	7	19/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	10	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.HA.17	14	2	7	19/09/2026	Chiều	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	30	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.XN.17	21	2	2	14/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	5	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.XN.17	21	2	3	15/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	10	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.XN.17	21	2	4	16/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	15	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.XN.17	21	2	5	17/09/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	20	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.XN.17	21	2	6	18/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	25	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.XN.17	21	2	6	18/09/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	5	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.XN.17	21	2	7	19/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	10	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.XN.17	21	2	7	19/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	30	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.HS.13	16	2	2	14/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	LT	45	5	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HS.13	16	2	3	15/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	LT	45	10	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HS.13	16	2	4	16/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	LT	45	15	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.HS.13	16	2	5	17/09/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	LT	45	20	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HS.13	16	2	6	18/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	LT	45	25	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HS.13	16	2	6	18/09/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Tiếng Anh 1	LT	30	5	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.HS.13	16	2	7	19/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Tiếng Anh 1	LT	30	10	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.HS.13	16	2	7	19/09/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	LT	45	30	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.PHR.8	32	2	2	14/09/2026	Sáng		Cắn khớp học	LT		5	5		ThS. Linh	K. KTYH	P. B4.3	
25CD.PHR.8	32	2	3	15/09/2026	Chiều		Cắn khớp học	LT	15	10	5		ThS. Linh	K. KTYH	P. B4.1	
25CD.PHR.8	32	2	4	16/09/2026	Sáng		Cắn khớp học	TH	30	4	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	2	4	16/09/2026	Chiều		Cắn khớp học	LT	15	15*	5		ThS. Linh	K. KTYH	P. B4.1	
25CD.PHR.8	32	2	5	17/09/2026	Sáng		Cắn khớp học	TH	30	4	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	2	5	17/09/2026	Chiều		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	LT	15	5	5		ThS. Linh	K. KTYH	P. B4.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHR.8	32	2	6	18/09/2026	Sáng		Cắn khớp học	TH	30	8	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	2	6	18/09/2026	Chiều		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	LT	15	10	5		ThS. Linh	K. KTYH	P. B4.4	
25CD.PHCN.8	45	2	2	14/09/2026	Sáng		Vật lý đại cương và Lý sinh	LT	30	5	5		ThS. Tạ Thanh Thuỷ	K. KHCB	P. B4.4	
25CD.PHCN.8	45	2	3	15/09/2026	Sáng		Vật lý đại cương và Lý sinh	LT	30	10	5		ThS. Tạ Thanh Thuỷ	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.PHCN.8	45	2	4	16/09/2026	Sáng		Vật lý đại cương và Lý sinh	LT	30	15	5		ThS. Tạ Thanh Thuỷ	K. KHCB	P. B3.5	
25CD.PHCN.8	45	2	5	17/09/2026	Chiều		Quản lý và tổ chức Y tế	LT	30	5	5		ThS. Huỳnh Thị Bích Phượng	K.Y	P. B2.2	
25CD.PHCN.8	45	2	6	18/09/2026	Chiều		Quản lý và tổ chức Y tế	LT	30	10	5		ThS. Huỳnh Thị Bích Phượng	K.Y	P. B4.3	
25CD.PHCN.8	45	2	7	19/09/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	LT	30	5	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.1	
25CD.PHCN.8	45	2	7	19/09/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	4	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	PTH	
25TC.YS.34	23	2	2	14/09/2026	Chiều		Sức khoẻ sinh sản	LT	45	5	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.2	
25TC.YS.34	23	2	3	15/09/2026	Chiều		Sức khoẻ sinh sản	LT	45	10	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.2	
25TC.YS.34	23	2	5	17/09/2026	Sáng		Sức khoẻ sinh sản	LT	45	15	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B4.2	
25TC.YS.34	23	2	5	17/09/2026	Chiều		Sức khoẻ sinh sản	TH	30	4	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
25TC.YS.34	23	2	6	18/09/2026	Sáng	25TC.YHCT.14	Pháp luật	LT	15	5	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B4.3	
25TC.YS.34	23	2	6	18/09/2026	Chiều		Sức khoẻ sinh sản	TH	30	8	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
25TC.YS.34	23	2	7	19/09/2026	Sáng		Sức khoẻ sinh sản	TH	30	12	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YS.34	23	2	7	19/09/2026	Chiều		Sức khoẻ sinh sản	LT	45	20	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.1	
25TC.YHCT.14	17	2	2	14/09/2026	Tối		Châm cứu	LT	30	4	5		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. 1.2	
25TC.YHCT.14	17	2	3	15/09/2026	Tối		Châm cứu	LT	30	8	4		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. 1.2	
25TC.YHCT.14	17	2	4	16/09/2026	Tối		Châm cứu	TH	60	3	3		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. 1.2	27 PCT
25TC.YHCT.14	17	2	5	17/09/2026	Tối		Châm cứu	LT	30	12	4		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. C3.2	27 PCT
25TC.YHCT.14	17	2	6	18/09/2026	Sáng	25TC.YS.34	Pháp luật	LT	15	5	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B4.3	
25TC.YHCT.14	17	2	6	18/09/2026	Tối		Châm cứu	LT	30	15	3		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. 1.2	
25TC.YHCT.14	17	2	6	18/09/2026	Tối		Châm cứu	TH	60	4	1		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. 1.2	
24CD.DD.19A	55	3	2	21/09/2026	Sáng	24CD.DD.19C	Thực hành NCKH	TH	30	16	4		Ths. Trần Ngọc Thành	K. ĐD	P. B2.6	
24CD.DD.19A	55	3	2	21/09/2026	Chiều	24CD.DD.19C	Thực hành NCKH	TH	30	20	4		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	3	3	22/09/2026	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	24	4	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. THTin	
24CD.DD.19A	55	3	4	23/09/2026	Chiều	24CD.DD.19C	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	20	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.6	
24CD.DD.19A	55	3	4	23/09/2026	Tối		Thực hành NCKH	TH	30	23	3	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. THTin	
24CD.DD.19A	55	3	5	24/09/2026	Chiều	24CD.DD.19C	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	25	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.2	
24CD.DD.19A	55	3	5	24/09/2026	Tối		Thực hành NCKH	TH	30	27	3	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. THTin	
24CD.DD.19A	55	3	7	26/09/2026	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	27	4	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. THTin	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19B	57	3	2	21/09/2026	Sáng		CSSK trẻ em	LT	30	25	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B2.1	
24CD.DD.19B	57	3	2	21/09/2026	Chiều		CSSK PN, Bà mẹ và Gia đình	TH	30	4	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B3.1	
24CD.DD.19B	57	3	3	22/09/2026	Sáng		CSSK trẻ em	LT	30	30*	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B4.2	
24CD.DD.19B	57	3	3	22/09/2026	Chiều		CSSK PN, Bà mẹ và Gia đình	TH	30	8	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B3.1	
24CD.DD.19B	57	3	4	23/09/2026	Sáng		CSSK PN, Bà mẹ và Gia đình	LT	30	15	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B3.1	
24CD.DD.19B	57	3	4	23/09/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	8	4	**N2**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19B	57	3	4	23/09/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	8	4	**N3**	ThS. Hương	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19B	57	3	5	24/09/2026	Sáng		CSSK PN, Bà mẹ và Gia đình	LT	30	20	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.4	
24CD.DD.19B	57	3	5	24/09/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	12	4	**N1**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19B	57	3	6	25/09/2026	Sáng		CSSK PN, Bà mẹ và Gia đình	LT	30	25	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B3.5	
24CD.DD.19B	57	3	6	25/09/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	12	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19B	57	3	6	25/09/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	12	4	**N3**	ThS. Hương	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19C	41	3	2	21/09/2026	Sáng	24CD.DD.19A	Thực hành NCKH	TH	30	16	4		Ths. Trần Ngọc Thành	K. ĐD	P. B2.6	
24CD.DD.19C	41	3	2	21/09/2026	Chiều	24CD.DD.19A	Thực hành NCKH	TH	30	20	4		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19C	55	3	4	23/09/2026	Chiều	24CD.DD.19A	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	20	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.6	
24CD.DD.19C	41	3	5	24/09/2026	Chiều	24CD.DD.19A	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	25	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. ĐD	P. B3.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19C	41	3	6	25/09/2026	Tối		Thực hành NCKH	TH	30	23	3	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin	
24CD.DD.19C	41	3	7	26/09/2026	Tối		Thực hành NCKH	TH	30	23	3	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin	
24CD.DU.14A	47	3	2	21/09/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	14	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.6	
24CD.DU.14A	47	3	2	21/09/2026	Tối	24CD.DU.14B	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	15	1		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.6	
24CD.DU.14A	47	3	3	22/09/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	20	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DU.14A	47	3	4	23/09/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	25	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.2	
24CD.DU.14A	47	3	4	23/09/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kinh tế dược	TH	30	4	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B3.4	
24CD.DU.14A	47	3	5	24/09/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Kinh tế dược	TH	30	8	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B3.4	
24CD.DU.14A	47	3	5	24/09/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	10	5		ThS. BS. Nga	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14A	47	3	6	25/09/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	30*	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.2	
24CD.DU.14B	48	3	2	21/09/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	14	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.6	
24CD.DU.14B	48	3	2	21/09/2026	Tối	24CD.DU.14A	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	15	1		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.6	
24CD.DU.14B	48	3	3	22/09/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	20	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DU.14B	48	3	4	23/09/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	25	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.2	
24CD.DU.14B	48	3	4	23/09/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kinh tế dược	TH	30	4	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B3.4	
24CD.DU.14B	48	3	5	24/09/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Kinh tế dược	TH	30	8	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B3.4	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14B	48	3	5	24/09/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	10	5		ThS. BS. Nga	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14B	48	3	6	25/09/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	30*	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.2	
24CD.DU.14C	45	3	2	21/09/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Dược lâm sàng	LT	30	15	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.Y	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	3	2	21/09/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	4	4	**N1**	DsCKI. Văn Quảng	K. Dược	P. B4.1	
24CD.DU.14C	45	3	3	22/09/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	4	4	**N2**	DsCKI. Văn Quảng	K. Dược	PTH HDKN	
24CD.DU.14C	45	3	3	22/09/2026	Chiều	24CD.DU.14D	Kiểm nghiệm	LT	30	20	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	3	4	23/09/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	8	4	**N1**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	PTH HDKN	
24CD.DU.14C	45	3	4	23/09/2026	Chiều	24CD.DU.14D	Kiểm nghiệm	LT	30	25	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. B3.2	
24CD.DU.14C	45	3	5	24/09/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	8	4	**N2**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	PTH HDKN	
24CD.DU.14C	45	3	5	24/09/2026	Chiều	24CD.DU.14D	Kiểm nghiệm	LT	30	30*	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. B2.6	
24CD.DU.14C	45	3	6	25/09/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	12	4	**N1**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	PTH HDKN	
24CD.DU.14C	45	3	6	25/09/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	12	4	**N2**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	PTH HDKN	
24CD.DU.14D	36	3	2	21/09/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Dược lâm sàng	LT	30	15	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	3	2	21/09/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	4	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	PTH HDKN	
24CD.DU.14D	36	3	3	22/09/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	4	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K. Dược	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	3	3	22/09/2026	Chiều	24CD.DU.14C	Kiểm nghiệm	LT	30	20	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. B2.5	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14D	36	3	4	23/09/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	8	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	3	4	23/09/2026	Chiều	24CD.DU.14C	Kiểm nghiệm	LT	30	25	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. B3.2	
24CD.DU.14D	36	3	5	24/09/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	8	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	3	5	24/09/2026	Chiều	24CD.DU.14C	Kiểm nghiệm	LT	30	30*	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. B2.6	
24CD.DU.14D	36	3	6	25/09/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	12	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	3	6	25/09/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	12	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.HA.16	10	3	2	21/09/2026	Sáng		KTXQ có dùng thuốc cản quang	LT	15	15*	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	3	3	22/09/2026	Sáng		Kỹ thuật Siêu âm	LT	15	5	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	3	4	23/09/2026	Sáng		Kỹ thuật Siêu âm	LT	15	10	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	3	4	23/09/2026	Chiều		Kỹ thuật Siêu âm	TH	60	4	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	3	5	24/09/2026	Sáng		Kỹ thuật Siêu âm	LT	15	15*	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. C3.2	
24CD.HA.16	10	3	5	24/09/2026	Chiều		Kỹ thuật Siêu âm	TH	60	8	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	3	6	25/09/2026	Sáng		Chẩn đoán hình ảnh XQ	LT	30	5	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. C3.2	
24CD.HA.16	10	3	6	25/09/2026	Chiều		Kỹ thuật Siêu âm	TH	60	12	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.XN.16	14	3	2	21/09/2026	Sáng		Hoá sinh 2	LT	30	20	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.2	
24CD.XN.16	14	3	2	21/09/2026	Chiều		Hoá sinh 2	TH	60	16	4		Ths.Trà	K. KTYH	P. TH XN	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.XN.16	14	3	3	22/09/2026	Sáng		Hoá sinh 2	TH	60	20	4		Ths.Trà	K. KTYH	P. THXN	
24CD.XN.16	14	3	3	22/09/2026	Chiều		Hoá sinh 2	LT	30	25	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. B3.1	
24CD.XN.16	14	3	4	23/09/2026	Sáng		Bảo đảm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm	TH	30	4	4		Ths.Trà	K. KTYH	P. TH XN	
24CD.XN.16	14	3	4	23/09/2026	Chiều		Bảo đảm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm	TH	30	8	4		Ths.Trà	K. KTYH	P. TH XN	
24CD.HS.12	18	3	2	21/09/2026	Sáng		Chăm sóc sau đẻ	TH	30	15	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
24CD.HS.12	18	3	2	21/09/2026	Chiều		Chăm sóc sơ sinh	LT	15	15*	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. C3.1	
24CD.HS.12	18	3	3	22/09/2026	Sáng		Chăm sóc sau đẻ	TH	30	19	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
24CD.HS.12	18	3	3	22/09/2026	Chiều		Chăm sóc sau đẻ	TH	30	23	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
24CD.HS.12	18	3	4	23/09/2026	Chiều		Chăm sóc sau đẻ	TH	30	27	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
24CD.HS.12	18	3	4	23/09/2026	Tối		Chăm sóc sau đẻ	TH	30	30*	3		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
24CD.HS.12	18	3	5	24/09/2026	Sáng		Quản lý hộ sinh	LT	30	5	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.3	
24CD.HS.12	18	3	5	24/09/2026	Chiều		Chăm sóc sơ sinh	TH	30	4	4		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
24CD.HS.12	18	3	6	25/09/2026	Sáng		Quản lý hộ sinh	LT	30	10	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.3	
24CD.HS.12	18	3	6	25/09/2026	Chiều		Chăm sóc sơ sinh	TH	30	8	4		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
24CD.PHR.7	31	3	2	21/09/2026	Sáng		Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	16	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B4.1	
24CD.PHR.7	31	3	2	21/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	16	4	**N2**	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. TH HN	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHR.7	31	3	3	22/09/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	16	4	**N1**	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. THHN	
24CD.PHR.7	31	3	3	22/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	20	4	**N1**	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. TH HN	
24CD.PHR.7	31	3	4	23/09/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	20	4	**N2**	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. TH HN	
24CD.PHR.7	31	3	4	23/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	24	4	**N1**	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	3	4	23/09/2026	Tối		Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	20	4		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.3	
24CD.PHR.7	31	3	5	24/09/2026	Sáng		Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	25	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B4.3	
24CD.PHR.7	31	3	5	24/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	24	4	**N2**	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. TH HN	
24CD.PHR.7	31	3	6	25/09/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	28	4	**N1**	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. TH HN	
24CD.PHR.7	31	3	6	25/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	28	4	**N2**	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. TH HN	
24CD.PHR.7	31	3	7	26/09/2026	Sáng		Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	30*	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.1	
24CD.PHR.7	31	3	7	26/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	32	4	**N1**	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. TH HN	
24CD.PHCN.7	19	3	2	21/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	LT	30	15	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B4.4	
24CD.PHCN.7	19	3	2	21/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	TH	60	20	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	
24CD.PHCN.7	19	3	3	22/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	LT	30	20	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. C3.1	
24CD.PHCN.7	19	3	3	22/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	TH	60	24	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	3	4	23/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	LT	30	25	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. C3.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHCN.7	19	3	4	23/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	TH	60	28	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	3	5	24/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	LT	30	30*	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.1	
24CD.PHCN.7	19	3	5	24/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	TH	60	32	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	3	6	25/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	LT	30	5	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B4.3	
24CD.PHCN.7	19	3	6	25/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	TH	60	36	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	3	7	26/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	TH	60	40	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	
24CD.PHCN.7	19	3	7	26/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	LT	30	10	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.1	27 PCT
25CD.DD.20A	66	3	2	21/09/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	LT	30	20	5		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20A	66	3	3	22/09/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	TH	30	4	4		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.DD.20A	66	3	3	22/09/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	15	5		Cn. Thùy Dung	K. KHCB	P. B3.5	
25CD.DD.20A	66	3	4	23/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	LT	30	25	5		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	3	5	24/09/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	LT	30	30*	5		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20A	66	3	5	24/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	TH	30	8	4		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B3.5	
25CD.DD.20B	70	3	2	21/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	20	5		DS.CK1. Mai Lan	K. Dược	P. B2.3	
25CD.DD.20B	70	3	2	21/09/2026	Chiều		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	15	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	3	3	22/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	25	5		DS.CK1. Mai Lan	K. Dược	P. B2.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DD.20B	70	3	4	23/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	30*	5		DS.CK1. Mai Lan	K. Dược	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	3	5	24/09/2026	Chiều		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	15	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	3	2	21/09/2026	Chiều		Pháp luật	LT	30	20	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B4.2	
25CD.DD.20C	51	3	3	22/09/2026	Chiều		Pháp luật	LT	30	25	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B4.4	
25CD.DD.20C	51	3	4	23/09/2026	Chiều		Pháp luật	LT	30	30*	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.DD.20C	51	3	5	24/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	LT	30	15	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20C	51	3	6	25/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	LT	30	20	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DU.15A	62	3	2	21/09/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	4	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	3	2	21/09/2026	Chiều		Dược lý	LT	45	25	5		Ths. Mỹ Hiếu	K. Dược	P. B2.4	
25CD.DU.15A	62	3	3	22/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	45	30	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.4	
25CD.DU.15A	62	3	3	22/09/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	8	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	3	4	23/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	45	35	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.2	
25CD.DU.15A	62	3	4	23/09/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	8	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	3	5	24/09/2026	Sáng		Bệnh học	LT	45	20	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.3	
25CD.DU.15A	62	3	5	24/09/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	12	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	3	6	25/09/2026	Sáng		Bệnh học	LT	45	25	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B4.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15A	62	3	6	25/09/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	12	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	3	2	21/09/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	8	4	**N1**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	3	2	21/09/2026	Chiều		Dược liệu	LT	45	5	5		DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. B2.3	
25CD.DU.15B	65	3	3	22/09/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	8	4	**N2**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	3	3	22/09/2026	Chiều		Dược liệu	LT	45	10	5		DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. B4.2	
25CD.DU.15B	65	3	4	23/09/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	8	4	**N3**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	3	4	23/09/2026	Chiều		Dược liệu	LT	45	15	5		DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. B3.5	
25CD.DU.15B	65	3	5	24/09/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	12	4	**N1**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	3	5	24/09/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	4	4	**N2**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	3	5	24/09/2026	Chiều		Hoá phân tích	LT	30	30*	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DU.15B	65	3	6	25/09/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	12	4	**N2**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	3	6	25/09/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	4	4	**N1**	DSCKI. Tố Vy	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15B	65	3	6	25/09/2026	Chiều		Dược liệu	LT	45	20	5		DSCKI. Tố Vy	K. Dược	P. B2.2	
25CD.DU.15B	65	3	7	26/09/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	4	4	**N3**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	3	7	26/09/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	12	4	**N3**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.HA.17	14	3	5	24/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	35	5		Ths. Như Ý	K. KHCB	P. B3.5	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.HA.17	14	3	6	25/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	40	5		Ths. Như Ý	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.HA.17	14	3	6	25/09/2026	Chiều	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	15	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.HA.17	14	3	7	26/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	20	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.XN.17	21	3	5	24/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	35	5		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.5	
25CD.XN.17	21	3	6	25/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	40	5		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.XN.17	21	3	6	25/09/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	15	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.XN.17	21	3	7	26/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	20	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.HS.13	16	3	5	24/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	LT	45	35	5		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.5	
25CD.HS.13	16	3	6	25/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	LT	45	40	5		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.HS.13	16	3	6	25/09/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Tiếng Anh 1	LT	30	15	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.HS.13	16	3	7	26/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Tiếng Anh 1	LT	30	20	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.PHR.8	32	3	2	21/09/2026	Sáng		Cắn khớp học	TH	30	8	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	3	2	21/09/2026	Chiều		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	LT	15	15*	5		Ths Linh	K. KTYH	P. B4.3	
25CD.PHR.8	32	3	3	22/09/2026	Sáng		Cắn khớp học	TH	30	12	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	27PCT	27PCT
25CD.PHR.8	32	3	3	22/09/2026	Chiều		Cắn khớp học	TH	30	12	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	27.PCT	
25CD.PHR.8	32	3	4	23/09/2026	Sáng		Cắn khớp học	TH	30	16	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	27.PCT	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHR.8	32	3	4	23/09/2026	Chiều		Cắn khớp học	TH	30	16	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	27.PCT	
25CD.PHR.8	32	3	4	23/09/2026	Tối		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	3	3	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	3	5	24/09/2026	Sáng		Cắn khớp học	TH	30	20	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	27.PCT	
25CD.PHR.8	32	3	5	24/09/2026	Chiều		Cắn khớp học	TH	30	20	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	27.PCT	
25CD.PHR.8	32	3	5	24/09/2026	Tối		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	6	3	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	PTH	
25CD.PHR.8	32	3	6	25/09/2026	Sáng		Cắn khớp học	TH	30	24	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	27.PCT	
25CD.PHR.8	32	3	6	25/09/2026	Chiều		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	4	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	3	2	21/09/2026	Chiều		Quản lý và tổ chức Y tế	LT	30	15	5		ThS. Huỳnh Thị Bích Phượng	K.Y	P. B2.2	
25CD.PHCN.8	45	3	3	22/09/2026	Chiều		Quản lý và tổ chức Y tế	LT	30	20	5		ThS. Huỳnh Thị Bích Phượng	K.Y	P. B2.4	
25CD.PHCN.8	45	3	5	24/09/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	4	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	PTH	
25CD.PHCN.8	45	3	7	26/09/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	LT	30	10	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.1	
26CDH.DD.21A	70	3	2	21/09/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	5	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B3.5	
26CDH.DD.21A	70	3	3	22/09/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	10	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.1	
26CDH.DD.21A	70	3	4	23/09/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	15	5		CN. Lê Xuân Hùng	K.Y	P. B2.3	
26CDH.DD.21A	70	3	4	23/09/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N1**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21A	70	3	4	23/09/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N2**	CN. Xuân Hùng	K.Y	P.TH.Y	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21A	70	3	5	24/09/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	20	5		CN. Lê Xuân Hùng	K.Y	P. B2.6	
26CDH.DD.21A	70	3	5	24/09/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N3**	CN. Xuân Hùng	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21A	70	3	6	25/09/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N1**	CN. Xuân Hùng	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21A	70	3	6	25/09/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21A	70	3	7	26/09/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	5	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.3	
26CDH.DD.21A	70	3	7	26/09/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N3**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21B	70	3	2	21/09/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	5	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DD.21B	70	3	3	22/09/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	10	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.DD.21B	70	3	3	22/09/2026	Chiều		Hóa sinh	LT	15	5	5		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. B2.2	
26CDH.DD.21B	70	3	4	23/09/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	15	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DD.21B	70	3	4	23/09/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		Ths. Huyền	K. Y	P. B4.5	
26CDH.DD.21B	70	3	5	24/09/2026	Sáng		Hóa sinh	LT	15	10	5		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. B3.2	
26CDH.DD.21B	70	3	5	24/09/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	10	5		Ths. Sang	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21B	70	3	6	25/09/2026	Sáng		Hóa sinh	LT	15	15*	5		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. B2.3	
26CDH.DD.21B	70	3	7	26/09/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	20	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DD.21C	70	3	2	21/09/2026	Sáng		Y đức	LT	30	5	5		Ths. Huyền	K. ĐD	P. B4.6	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21C	70	3	2	21/09/2026	Chiều		Hoá sinh	LT	15	5	5		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. B3.3	
26CDH.DD.21C	70	3	3	22/09/2026	Sáng		Y đức	LT	30	10	5		Ths. Sang	K. ĐD	P. B2.3	
26CDH.DD.21C	70	3	4	23/09/2026	Sáng		Y đức	LT	30	15	5		Ths. Huyền	K. ĐD	P. B3.3	
26CDH.DD.21C	70	3	4	23/09/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	4	4	**N1**	Ths Hương (GV Mời)	K. KTYH	P.TH. KTYH	27PCT
26CDH.DD.21C	70	3	5	24/09/2026	Chiều		Hoá sinh	LT	15	10	5		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. B3.3	
26CDH.DD.21C	70	3	6	25/09/2026	Chiều		Hoá sinh	LT	15	15*	5		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. B3.3	
26CDH.DD.21C	70	3	7	26/09/2026	Sáng		Y đức	LT	30	20	5		Ths. Sang	K. ĐD	P. B3.3	
26CDH.DD.21E	70	3	2	21/09/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	5	5		Ths. BS. Xuân Hạnh	K.Y	P. B3.6	
26CDH.DD.21E	70	3	2	21/09/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	10	5		Ths. BS. Hương	K.Y	P. B3.6	
26CDH.DD.21E	70	3	3	22/09/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	15	5		Ths. BS. Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.2	
26CDH.DD.21E	70	3	3	22/09/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N1**	Ths. BS. Xuân Hạnh	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21E	70	3	4	23/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N2**	Ths. BS. Hương	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21E	70	3	4	23/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N3**	Ths. BS. Xuân Hạnh	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21E	70	3	4	23/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N1**	CN. Mai Lan	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21E	70	3	4	23/09/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	20	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.6	
26CDH.DD.21E	70	3	5	24/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N2**	Ths. BS. Hương	K.Y	P.TH.Y	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21E	70	3	5	24/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N3**	CN. Mai Lan	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21E	70	3	5	24/09/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N1**	Ths. BS. Xuân Hạnh	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21E	70	3	6	25/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N1**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21E	70	3	6	25/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N2**	CN. Mai Lan	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21E	70	3	6	25/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N3**	Ths. BS. Xuân Hạnh	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21E	70	3	6	25/09/2026	Chiều		Sinh lý	LT	30	5	5		Ths. BS. Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.3	
26CDH.DD.21E	70	3	7	26/09/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	10	5		Ths. BS. Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.5	
26CDH.DD.21E	70	3	7	26/09/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	18	2	**N1**	Ths. BS. Xuân Hạnh	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21F	64	3	2	21/09/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	5	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DD.21F	64	3	3	22/09/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	5	5		ThS. Phước	K. KTYH	P. B3.4	
26CDH.DD.21F	64	3	3	22/09/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	10	5		ThS. Phước	K. KTYH	P. B2.3	
26CDH.DD.21F	64	3	4	23/09/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	15*	5		ThS. Phước	K. KTYH	P. B3.4	
26CDH.DD.21F	64	3	4	23/09/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	30	4	4	**N1**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	3	5	24/09/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. B3.6	
26CDH.DD.21F	64	3	5	24/09/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	4	4	**N2**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	3	6	25/09/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	10	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. B2.4	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21F	64	3	6	25/09/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	10	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DD.21F	64	3	7	26/09/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	15	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16A	55	3	2	21/09/2026	Chiều		Tin học	LT	15	5	5		Ths. Đồng	K. KHCB	P. B4.5	
26CDH.DU.16A	55	3	3	22/09/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	LT	15	5	5		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16A	55	3	3	22/09/2026	Chiều		Hoá học đại cương - Vô cơ	LT	15	10	5		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16A	55	3	4	23/09/2026	Chiều		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	4	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B4.2	
26CDH.DU.16A	55	3	5	24/09/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	LT	15	15*	5		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B4.2	
26CDH.DU.16A	55	3	5	24/09/2026	Chiều		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	8	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16A	55	3	6	25/09/2026	Sáng		Tin học	LT	15	10	5		Ths. Đồng	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.DU.16A	55	3	7	26/09/2026	Chiều		Tin học	TH	60	4	4	**N1**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	3	5	24/09/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	5	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B4.5	
26CDH.DU.16B	53	3	6	25/09/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	10	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.DU.16B	53	3	7	26/09/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	15	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.DU.16B	53	3	7	26/09/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	4	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.DU.16C	48	3	2	21/09/2026	Sáng		Y đức	LT	30	5	5		Ths. Mỹ	K. ĐD	P. B4.2	
26CDH.DU.16C	48	3	3	22/09/2026	Sáng		Y đức	LT	30	10	5		Ths. Mỹ	K. ĐD	P. B4.4	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16C	48	3	4	23/09/2026	Sáng		Y đức	LT	30	15	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B4.2	
26CDH.DU.16C	48	3	5	24/09/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	5	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B4.6	
26CDH.DU.16C	48	3	6	25/09/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	10	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.HA.18	18	3	2	21/09/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.PHR.9	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		ThS. BS. Nga	K. Y	P. B3.2	
26CDH.HA.18	18	3	3	22/09/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.PHR.9	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	10	5		ThS. BS. Nga	K. Y	P. B3.6	
26CDH.HA.18	18	3	4	23/09/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.PHR.9	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	15	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HA.18	18	3	5	24/09/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Y đức	LT	30	5	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HA.18	18	3	7	26/09/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Y đức	LT	30	10	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.XN.18	46	3	2	21/09/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.PHR.9	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B3.2	
26CDH.XN.18	46	3	3	22/09/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.PHR.9	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	10	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B3.6	
26CDH.XN.18	46	3	4	23/09/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.PHR.9	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	15	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.XN.18	46	3	5	24/09/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.HS.14	Y đức	LT	30	5	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.XN.18	46	3	7	26/09/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.HS.14	Y đức	LT	30	10	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.HS.14	38	3	2	21/09/2026	Sáng		Hoá sinh	LT	15	5	5		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. C3.3	
26CDH.HS.14	38	3	3	22/09/2026	Sáng		Hoá sinh	LT	15	10	5		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. C3.3	
26CDH.HS.14	38	3	4	23/09/2026	Sáng		Hoá sinh	LT	15	15*	5		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. B4.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HS.14	38	3	5	24/09/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.XN.18	Y đức	LT	30	5	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HS.14	38	3	7	26/09/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.XN.18	Y đức	LT	30	10	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.PHR.9	37	3	2	21/09/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HA.18	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B3.2	
26CDH.PHR.9	37	3	2	21/09/2026	Chiều		Pháp luật	LT	20	5	5		ThS. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.PHR.9	37	3	3	22/09/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HA.18	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	10	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B3.6	
26CDH.PHR.9	37	3	3	22/09/2026	Chiều		Pháp luật	LT	20	10	5		ThS. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B4.1	
26CDH.PHR.9	37	3	4	23/09/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HA.18	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	15	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.PHR.9	37	3	4	23/09/2026	Chiều		Pháp luật	LT	20	15	5		ThS. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B4.1	
26CDH.PHR.9	37	3	5	24/09/2026	Sáng		Pháp luật	TH	10	4	4		ThS. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B4.4	
26CDH.PHR.9	37	3	5	24/09/2026	Chiều		Pháp luật	LT	20	20*	5		ThS. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B4.2	
26CDH.PHR.9	37	3	6	25/09/2026	Sáng		Pháp luật	TH	10	8	4		ThS. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B4.4	
26CDH.PHR.9	37	3	6	25/09/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	5	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.PHCN.9	83	3	2	21/09/2026	Sáng		Pháp luật	LT	20	5	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B4.5	
26CDH.PHCN.9	83	3	3	22/09/2026	Sáng		Pháp luật	LT	20	10	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.6	
26CDH.PHCN.9	83	3	4	23/09/2026	Sáng		Pháp luật	LT	20	15	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.6	
26CDH.PHCN.9	83	3	5	24/09/2026	Sáng		Pháp luật	TH	10	4	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.PHCN.9	83	3	5	24/09/2026	Chiều		Pháp luật	LT	20	20*	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.6	
26CDH.PHCN.9	83	3	6	25/09/2026	Sáng		Pháp luật	TH	10	8	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.PHCN.9	83	3	6	25/09/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	5	5		CN Lê Xuân Hùng	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	3	2	21/09/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	LT	15	5	5		Ths Khoa	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.YS.01A	46	3	3	22/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	LT	15	10	5		Ths Khoa	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.YS.01A	46	3	4	23/09/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	LT	15	15*	5		Ths Khoa	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	3	4	23/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	4	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	3	5	24/09/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	8	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	3	5	24/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	4	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	3	6	25/09/2026	Sáng		GDTC	TH	60	4	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01A	46	3	4	23/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	4	4	**N3**	Ths Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01A	46	3	5	24/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	8	4	**N3**	Ths Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01A	46	3	6	25/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	12	4	**N3**	Ths Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01A	46	3	7	26/09/2026	Sáng		GDTC	TH	60	8	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01A	46	3	7	26/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	8	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	3	2	21/09/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	LT	15	5	5		Ths Khoa	K. KHCB	P. B3.3	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01B	50	3	3	22/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	LT	15	10	5		Ths Khoa	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.YS.01B	50	3	4	23/09/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	LT	15	15*	5		Ths Khoa	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.YS.01B	50	3	4	23/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	4	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	3	4	23/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	4	4	**N3**	Ths Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01B	50	3	5	24/09/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	8	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	3	5	24/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	4	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	3	7	26/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	8	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	3	5	24/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	8	4	**N3**	Ths Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01B	50	3	6	25/09/2026	Sáng		GDTC	TH	60	4	4		CN. Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01B	50	3	6	25/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	12	4	**N3**	Ths Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
25TC.YS.34	23	3	2	21/09/2026	Chiều		Sức khoẻ sinh sản	LT	45	25	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.2	
25TC.YS.34	23	3	4	23/09/2026	Sáng		Sức khoẻ sinh sản	LT	45	30	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B4.3	
25TC.YS.34	23	3	5	24/09/2026	Sáng	25TC.YHCT.14	Pháp luật	LT	15	10	5		Ths. Phạm Hiền	K. KHCB	P. B4.1	
25TC.YS.34	23	3	5	24/09/2026	Chiều		Sức khoẻ sinh sản	TH	30	16	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
25TC.YS.34	23	3	6	25/09/2026	Sáng	25TC.YHCT.14	Pháp luật	LT	15	15*	5		Ths. Phạm Hiền	K. KHCB	P. B3.1	
25TC.YS.34	23	3	6	25/09/2026	Chiều		Sức khoẻ sinh sản	TH	30	20	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YS.34	23	3	6	25/09/2026	Tối		Sức khoẻ sinh sản	TH	30	22	2		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
25TC.YS.34	23	3	7	26/09/2026	Sáng		Sức khoẻ sinh sản	LT	45	35	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P.C3.1	
25TC.YS.34	23	3	7	26/09/2026	Chiều		Sức khoẻ sinh sản	TH	30	26	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	3	3	22/09/2026	Sáng		Châm cứu	LT	30	20	5		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. B4.3	
25TC.YHCT.14	17	3	3	22/09/2026	Chiều		Châm cứu	TH	60	8	4		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P.TH	
25TC.YHCT.14	17	3	5	24/09/2026	Sáng	25TC.YS.34	Pháp luật	LT	15	10	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B4.1	
25TC.YHCT.14	17	3	6	25/09/2026	Sáng	25TC.YS.34	Pháp luật	LT	15	15*	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B3.1	
26TCH.YHCT.15	14	3	2	21/09/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	16	5	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B4.3	
26TCH.YHCT.15	14	3	2	21/09/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	16	10	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	3	3	22/09/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	16	15	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B4.1	
26TCH.YHCT.15	14	3	4	23/09/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	16	16*	1		Cn.Dung	K. KHCB	P. C3.3	Tiết 1
26TCH.YHCT.15	14	3	4	23/09/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	14	3	3		Cn.Dung	K. KHCB	P. C3.3	Tiết2,3&4
26TCH.YHCT.15	14	3	4	23/09/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	14	7	4		Cn.Dung	K. KHCB	P. C3.1	
26TCH.YHCT.15	14	3	5	24/09/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	14	11	4		Cn.Dung	K. KHCB	P. C3.1	
26TCH.YHCT.15	14	3	6	25/09/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	14	14*	3		Cn.Dung	K. KHCB	P. C3.1	
26TCH.YHCT.15	14	3	6	25/09/2026	Chiều		Pháp luật	LT	10	5	5		ThS. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. C3.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19A	55	4	2	28/09/2026	Chiều	24CD.DD.19C	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	30*	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	4	3	29/09/2026	Sáng	24CD.DD.19C	CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	LT	15	5	5		Ths.Sang	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	4	4	30/09/2026	Sáng	24CD.DD.19C	CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	LT	15	10	5		Ths.Sang	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	4	5	01/10/2026	Sáng	24CD.DD.19C	CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	LT	15	15*	5		ThS. Sơn	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	4	5	01/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	4	4	**N1**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	4	5	01/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	4	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	4	6	02/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	8	4	**N1**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	4	6	02/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	8	4	**N2**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	4	7	03/10/2026	Chiều		Thực hành NCKH	TH	30	30*	3	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. THTin	
24CD.DD.19A	55	4	7	03/10/2026	Tối		Thực hành NCKH	TH	30	30*	3	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. THTin	
24CD.DD.19B	57	4	2	28/09/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	16	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	4	2	28/09/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	16	4	**N2**	ThS. Hương	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	4	2	28/09/2026	Chiều		CSSK PN, Bà mẹ và Gia đình	LT	30	30*	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.1	
24CD.DD.19B	57	4	3	29/09/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	16	4	**N3**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	4	3	30/09/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	20	4	**N1**	ThS. Hương	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	4	3	29/09/2026	Chiều		CSSK PN, Bà mẹ và Gia đình	TH	30	12	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19B	57	4	4	30/09/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	20	4	**N2**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	4	4	30/09/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	20	4	**N3**	ThS. Hương	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	4	4	30/09/2026	Chiều		CSSK PN, Bà mẹ và Gia đình	TH	30	16	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B3.1	
24CD.DD.19B	57	4	5	01/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	24	4	**N1**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	4	5	01/10/2026	Chiều		CSSK PN, Bà mẹ và Gia đình	TH	30	20	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.2	
24CD.DD.19B	57	4	6	02/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	28	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	4	6	02/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	24	4	**N2**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	4	6	02/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	24	4	**N3**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	4	6	02/10/2026	Chiều		CSSK PN, Bà mẹ và Gia đình	TH	30	24	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B3.1	
24CD.DD.19B	57	4	7	03/10/2026	Chiều		CSSK PN, Bà mẹ và Gia đình	TH	30	28	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.3	
24CD.DD.19C	41	4	2	28/09/2026	Chiều	24CD.DD.19A	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	30*	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	4	3	29/09/2026	Sáng	24CD.DD.19A	CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	LT	15	5	5		ThS. Sang	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	4	4	30/09/2026	Sáng	24CD.DD.19A	CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	LT	15	10	5		ThS. Sang	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	4	4	30/09/2026	Chiều		Thực hành NCKH	TH	30	27	4	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin	
24CD.DD.19C	41	4	4	30/09/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	4	4	**N2**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	4	5	01/10/2026	Sáng	24CD.DD.19A	CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	LT	15	15*	5		ThS. Sơn	K. ĐD	P. B2.5	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19C	41	4	5	01/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	4	4	**N1**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	4	5	01/10/2026	Tối		Thực hành NCKH	TH	30	26	3	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin	
24CD.DD.19C	41	4	6	02/10/2026	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	30*	3	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin	
24CD.DD.19C	41	4	6	02/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	8	4	**N1**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	4	6	02/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	8	4	**N2**	ThS. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	4	7	03/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	12	4	**N1**	ThS. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	4	7	03/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	12	4	**N2**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DU.14A	47	4	4	30/09/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Kinh tế dược	TH	30	12	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B3.2	
24CD.DU.14A	47	4	5	01/10/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Kinh tế dược	TH	30	16	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.6	
24CD.DU.14A	47	4	6	02/10/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Kinh tế dược	TH	30	20	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B3.2	
24CD.DU.14B	48	4	4	30/09/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Kinh tế dược	TH	30	12	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B3.2	
24CD.DU.14B	48	4	5	01/10/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Kinh tế dược	TH	30	16	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.6	
24CD.DU.14B	48	4	6	02/10/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Kinh tế dược	TH	30	20	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B3.2	
24CD.DU.14C	45	4	2	28/09/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Dược lâm sàng	LT	30	20	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	4	3	29/09/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	16	4	**N1**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	4	3	29/09/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	16	4	**N2**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14C	45	4	4	30/09/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Dược lâm sàng	LT	30	25	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.6	
24CD.DU.14C	45	4	5	01/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	20	4	**N1**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	4	5	01/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	20	4	**N2**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	4	6	02/10/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Dược lâm sàng	LT	30	30*	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	4	2	28/09/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Dược lâm sàng	LT	30	20	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	4	2	28/09/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	16	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	4	3	29/09/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	16	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	4	3	29/09/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	20	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	4	4	30/09/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Dược lâm sàng	LT	30	25	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.6	
24CD.DU.14D	36	4	4	30/09/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	20	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	4	5	01/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	24	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	4	5	01/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	24	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	4	6	02/10/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Dược lâm sàng	LT	30	30*	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	4	6	02/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	28	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.HA.16	10	4	2	28/09/2026	Sáng		Kỹ thuật Siêu âm	TH	30	16	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	4	2	28/09/2026	Chiều		Chẩn đoán hình ảnh XQ	LT	30	10	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. C3.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.HA.16	10	4	3	29/09/2026	Sáng		Kỹ thuật Siêu âm	TH	60	20	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	4	3	29/09/2026	Chiều		Chẩn đoán hình ảnh XQ	TH	30	4	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	4	4	30/09/2026	Sáng		Chẩn đoán hình ảnh XQ	TH	30	8	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	4	4	30/09/2026	Chiều		Chẩn đoán hình ảnh XQ	LT	30	15	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	4	5	01/10/2026	Sáng		Kỹ thuật Siêu âm	TH	60	24	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	4	5	01/10/2026	Chiều		Kỹ thuật Siêu âm	TH	60	28	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	4	6	02/10/2026	Sáng		Kỹ thuật Siêu âm	TH	60	32	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	4	6	02/10/2026	Chiều		Kỹ thuật Siêu âm	TH	60	36	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.XN.16	14	4	3	29/09/2026	Sáng		Hoá sinh 2	LT	30	30*	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.3	
24CD.XN.16	14	4	3	29/09/2026	Chiều		Bảo đảm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm	TH	30	12	4		Ths.Trà	K. KTYH	P. TH XN	
24CD.XN.16	14	4	4	30/09/2026	Sáng		Hoá sinh 2	TH	60	24	4		Ths.Trà	K. KTYH	2.6 27PCT	
24CD.XN.16	14	4	4	30/09/2026	Chiều		Bảo đảm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm	TH	30	16	4		Ths.Trà	K. KTYH	2.6 27PCT	
24CD.XN.16	14	4	5	01/10/2026	Sáng		Huyết học truyền máu	LT	15	5	5		Ths. Đức	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	4	5	01/10/2026	Chiều		Hoá sinh 2	TH	60	28	4		Ths.Trà	K. KTYH	2.6 27PCT	
24CD.XN.16	14	4	6	02/10/2026	Sáng		Huyết học truyền máu	LT	15	10	5		Ths. Đức	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	4	6	02/10/2026	Chiều		Hoá sinh 2	TH	60	32	4		Ths.Trà	K. KTYH	2.6 27PCT	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.XN.16	14	4	7	03/10/2026	Sáng		Hoá sinh 2	TH	60	36	4		Ths.Trà	K. KTYH	2.6 27PCT	
24CD.XN.16	14	4	7	03/10/2026	Chiều		Hoá sinh 2	TH	60	40	4		Ths.Trà	K. KTYH	2.6 27PCT	
24CD.HS.12	18	4	2	28/09/2026	Chiều		Chăm sóc sơ sinh	TH	30	12	4		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. C3.2	
24CD.HS.12	18	4	3	29/09/2026	Sáng		Quản lý hộ sinh	LT	30	15	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.1	
24CD.HS.12	18	4	3	29/09/2026	Chiều		Chăm sóc sơ sinh	TH	30	16	4		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
24CD.HS.12	18	4	4	30/09/2026	Sáng		Quản lý hộ sinh	LT	30	20	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.1	
24CD.HS.12	18	4	4	30/09/2026	Chiều		Chăm sóc sơ sinh	TH	30	20	4		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
24CD.HS.12	18	4	5	01/10/2026	Sáng		Chăm sóc sơ sinh	TH	30	24	4		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
24CD.HS.12	18	4	6	02/10/2026	Chiều		Quản lý hộ sinh	LT	30	25	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.2	
24CD.HS.12	18	4	7	03/10/2026	Sáng		Quản lý hộ sinh	LT	30	30*	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.2	
24CD.PHR.7	31	4	2	28/09/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	32	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	4	2	28/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	36	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	4	3	29/09/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	36	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	4	3	29/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	40	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	4	4	30/09/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	40	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	4	4	30/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	44	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHR.7	31	4	5	01/10/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	44	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	4	5	01/10/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	48	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	4	5	01/10/2026	Tối		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	47	3	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	4	6	02/10/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	52	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	4	6	02/10/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	51	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	4	6	02/10/2026	Tối		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	57	3	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	4	7	03/10/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	56	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	4	7	03/10/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	60*	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	4	7	03/10/2026	Tối		KT PH cố định 2 mão, cầu kim loại	TH	60	60*	3	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHCN.7	19	4	2	28/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	TH	60	44	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	
24CD.PHCN.7	19	4	2	28/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	TH	60	48	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	
24CD.PHCN.7	19	4	3	29/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	TH	60	52	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	4	3	29/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	TH	60	4	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	4	4	30/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	TH	60	56	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	4	4	30/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	LT	30	15	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. C3.2	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	4	5	01/10/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ tim mạch-Hô hấp	TH	60	60*	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHCN.7	19	4	5	01/10/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	LT	30	20	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.5	
24CD.PHCN.7	19	4	6	02/10/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	TH	60	8	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	4	6	02/10/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	LT	30	25	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. C3.3	
24CD.PHCN.7	19	4	7	03/10/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	TH	60	12	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	4	7	03/10/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	TH	60	16	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	
25CD.DD.20A	66	4	2	28/09/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	20	5		Cn. Thùy Dung	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20A	66	4	3	29/09/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	25	5		Cn.Thùy Dung	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	4	4	30/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	TH	30	12	4		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	4	5	01/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	30	5		Cn.Thùy Dung	K. KHCB	P. B2.5	
25CD.DD.20A	66	4	6	02/10/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	TH	30	16	4		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	4	2	28/09/2026	Sáng		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	25	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	4	3	29/09/2026	Sáng		Dược lý	TH	30	4	4		DS.CK1. Mai Lan	K. Dược	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	4	3	29/09/2026	Chiều		Dược lý	TH	30	8	4		DS.CK1. Mai Lan	K. Dược	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	4	4	30/09/2026	Sáng		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	4	5	01/10/2026	Sáng		Dược lý	TH	30	12	4		DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. B2.3	
25CD.DD.20B	70	4	5	01/10/2026	Chiều		Dược lý	TH	30	16	4		DS.CK1. Mai Lan	K. Dược	P. B2.3	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DD.20C	51	4	2	28/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	LT	30	25	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DD.20C	51	4	3	29/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	LT	30	30*	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DD.20C	51	4	5	01/10/2026	Tối		Tiếng Anh 1	TH	30	11	3		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DU.15A	62	4	2	28/09/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	16	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	4	2	28/09/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	30	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.4	
25CD.DU.15A	62	4	3	29/09/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	16	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	4	4	30/09/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	20	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	4	4	30/09/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	35	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.2	
25CD.DU.15A	62	4	5	01/10/2026	Sáng		Dược lý	LT	45	40	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B3.1	
25CD.DU.15A	62	4	5	01/10/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	20	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15B	65	4	2	28/09/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	16	4	**N1**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	4	2	28/09/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	8	4	**N2**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	4	2	28/09/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	16	4	**N2**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	4	2	28/09/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	8	4	**N3**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	4	3	29/09/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	16	4	**N3**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	4	3	29/09/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	8	4	**N1**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15B	65	4	3	29/09/2026	Chiều		Dược liệu	LT	45	25	5		DSCKI. Tố Vy	K. Dược	P. B2.4	
25CD.DU.15B	65	4	4	30/09/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	20	4	**N1**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	4	4	30/09/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	12	4	**N2**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	4	4	30/09/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	20	4	**N2**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	4	4	30/09/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	12	4	**N3**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	4	5	01/10/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	20	4	**N3**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	4	5	01/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	12	4	**N1**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	4	5	01/10/2026	Chiều		Dược liệu	LT	45	30	5		DSCKI. Tố Vy	K. Dược	P. B4.6	
25CD.DU.15B	65	4	6	02/10/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	24	4	**N3**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	4	6	02/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	16	4	**N1**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.HA.17	14	4	2	28/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	45*	5		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.HA.17	14	4	3	29/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	4	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.HA.17	14	4	4	30/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	8	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HA.17	14	4	5	01/10/2026	Chiều	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	12	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.HA.17	14	4	6	02/10/2026	Chiều	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	25	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B4.5	
25CD.HA.17	14	4	7	03/10/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	30*	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.3	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.XN.17	21	4	2	28/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	45*	5		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.XN.17	21	4	3	29/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	4	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.XN.17	21	4	4	30/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	8	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.XN.17	21	4	5	01/10/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	12	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.XN.17	21	4	6	02/10/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	25	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B4.5	
25CD.XN.17	21	4	7	03/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	30*	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.3	
25CD.HS.13	16	4	2	28/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	45*	5		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.HS.13	16	4	3	29/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	4	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.HS.13	16	4	4	30/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	8	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HS.13	16	4	5	01/10/2026	Chiều	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	12	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.HS.13	16	4	6	02/10/2026	Chiều	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	20	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B4.5	
25CD.HS.13	16	4	7	03/10/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	30*	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.3	
25CD.PHR.8	32	3	7	26/09/2026	Sáng		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	4	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	3	7	26/09/2026	Chiều		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	8	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	4	2	28/09/2026	Sáng		Cắn khớp học	TH	30	24	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	27.PCT	
25CD.PHR.8	32	4	2	28/09/2026	Chiều		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	8	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHR.8	32	4	3	29/09/2026	Sáng		Cắn khớp học	TH	30	28	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	27.PCT	
25CD.PHR.8	32	4	3	29/09/2026	Chiều		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	12	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	4	4	30/09/2026	Sáng		Cắn khớp học	TH	30	28	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	27.PCT	
25CD.PHR.8	32	4	4	30/09/2026	Chiều		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	12	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	4	5	01/10/2026	Sáng		Cắn khớp học	TH	30	30*	2	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	27.PCT	
25CD.PHR.8	32	4	5	01/10/2026	Chiều		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	16	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	4	6	02/10/2026	Sáng		Cắn khớp học	TH	30	30*	2	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	27.PCT	
25CD.PHR.8	32	4	6	02/10/2026	Chiều		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	16	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	4	7	03/10/2026	Sáng		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	20	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	4	7	03/10/2026	Chiều		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	20	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	4	2	28/09/2026	Sáng		Vật lý đại cương và Lý sinh	LT	30	20	5		ThS. Tạ Thanh Thuỷ	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.PHCN.8	45	4	3	29/09/2026	Chiều		Quản lý và tổ chức Y tế	LT	30	25	5		ThS. Huỳnh Thị Bích Phượng	K.Y	P. B3.3	
25CD.PHCN.8	45	4	4	30/09/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	8	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	4	4	30/09/2026	Chiều		Quản lý và tổ chức Y tế	LT	30	30*	5		ThS. Huỳnh Thị Bích Phượng	K.Y	P. B2.3	
25CD.PHCN.8	45	4	5	01/10/2026	Sáng		Bệnh học	LT	45	5	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P.B2.4	
25CD.PHCN.8	45	4	6	02/10/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	8	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHCN.8	45	4	6	02/10/2026	Chiều		Vật lý đại cương và Lý sinh	LT	30	25	5		ThS. Tạ Thanh Thuỷ	K. KHCB	P. B2.4	
25CD.PHCN.8	45	4	7	03/10/2026	Sáng		Bệnh học	LT	45	10	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.1	
25CD.PHCN.8	45	4	7	03/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	12	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	PTH	
26CDH.DD.21A	70	4	2	28/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N1**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH .Y	
26CDH.DD.21A	70	4	2	28/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N2**	CN Lê Xuân Hùng	K.Y	P. TH .Y	
26CDH.DD.21A	70	4	2	28/09/2026	Chiều		Sinh lý	LT	30	10	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.6	
26CDH.DD.21A	70	4	3	29/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N3**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	4	3	29/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N1**	CN Lê Xuân Hùng	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	4	3	29/09/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	25	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.5	
26CDH.DD.21A	70	4	4	30/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21A	70	4	4	30/09/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	30*	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.4	
26CDH.DD.21A	70	4	5	01/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N3**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21A	70	4	5	01/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	20	4	**N1**	Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21A	70	4	5	01/10/2026	Chiều		Sinh lý	LT	30	15	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B4.2	
26CDH.DD.21A	70	4	6	02/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	20	4	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21A	70	4	6	02/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	20	4	**N3**	Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P.TH .Y	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21A	70	4	6	02/10/2026	Chiều		Sinh lý	LT	30	20	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.6	
26CDH.DD.21A	70	4	7	03/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	LT	15	5	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B2.3	
26CDH.DD.21A	70	4	7	03/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	**N1**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21B	70	4	2	28/09/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	25	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DD.21B	70	4	2	28/09/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	3	3	**N2**	Ths Hương (GV. Mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21B	70	4	3	29/09/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	15	5		ThS. Huyền	K. Dược	P. B2.3	
26CDH.DD.21B	70	4	3	29/09/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	3	3	**N1**	Ths Hương (GV. Mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21B	70	4	4	30/09/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	20	5		ThS. Huyền	K. ĐD	P. B2.3	
26CDH.DD.21B	70	4	4	30/09/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	6	3	**N2**	Ths Hương (GV. Mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21B	70	4	5	01/10/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	30*	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.DD.21B	70	4	5	01/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	6	3	**N1**	Ths Hương (GV. Mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21B	70	4	6	02/10/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		ThS. Sáng	K. ĐD	P. B2.2	
26CDH.DD.21B	70	4	6	02/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	9	3	**N2**	Ths Hương (GV. Mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21B	70	4	7	03/10/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		ThS. Huyền	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21B	70	4	7	03/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	10	4	**N1**	Ths Hương (GV. Mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	4	3	29/09/2026	Chiều		Y đức	LT	30	25	5		Ths. Sang	K. ĐD	P. B2.6	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21C	70	4	4	30/09/2026	Chiều		Y đức	LT	30	30*	5		Ths. Huyền	K. ĐD	P. B2.5	
26CDH.DD.21C	70	4	5	01/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	5	5		Ths. Đức	K. KTYH	P. B3.6	
26CDH.DD.21C	70	4	6	02/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	10	5		Ths. Đức	K. KTYH	P. B3.2	
26CDH.DD.21C	70	4	7	03/10/2026	Sáng		Hoá sinh	TH	30	4	4	**N2**	Ths Hương	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	4	7	03/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	15*	5		Ths. Đức	K. KTYH	P. B2.4	
26CDH.DD.21E	70	4	2	28/09/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	25	5		Ths.BS.Vân	K.Y	P. B2.6	
26CDH.DD.21E	70	4	2	28/09/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N2**	Ths. BS. Xuân Hạnh	K.Y	P. TH .Y	
26CDH.DD.21E	70	4	3	29/09/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	15	5		Ths. BS. Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.4	
26CDH.DD.21E	70	4	4	30/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	20	4	**N2**	Ths. BS. Xuân Hạnh	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21E	70	4	4	30/09/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	22	4	**N1**	CN. Mai Lan	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21E	70	4	5	01/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N3**	CN. Mai Lan	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21E	70	4	5	01/10/2026	Tối		Giải phẫu	TH	30	18	2	**N3**	Ths. BS. Xuân Hạnh	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21E	70	4	6	02/10/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	30*	5		Ths.BS. Hương	K.Y	P. B3.4	
26CDH.DD.21E	70	4	7	03/10/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	20	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.5	
26CDH.DD.21E	70	4	7	03/10/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	LT	15	5	5		ThS. Hương	K. ĐD	P. B2.5	
26CDH.DD.21F	64	4	2	28/09/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	15	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. B3.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21F	64	4	2	28/09/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	20	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DD.21F	64	4	3	29/09/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	8	4	**N2**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	4	4	30/09/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	20	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21F	64	4	4	30/09/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	8	4	**N1**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	4	5	01/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	12	4	**N2**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	4	5	01/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	12	4	**N1**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	4	6	02/10/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. KTYH	P. B2.3	
26CDH.DD.21F	64	4	6	02/10/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	25	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.DD.21F	64	4	7	03/10/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	30*	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.DD.21F	64	4	7	03/10/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DU.16A	55	4	2	28/09/2026	Sáng		Tin học	TH	60	4	4	**N2**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	4	3	29/09/2026	Sáng		Tin học	TH	60	8	4	**N1**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	4	3	29/09/2026	Chiều		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	12	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DU.16A	55	4	4	30/09/2026	Chiều		Tin học	LT	15	15*	5		Ths. Đồng	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.DU.16A	55	4	5	01/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	8	4	**N2**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	4	5	01/10/2026	Chiều		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	16	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.4	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16A	55	4	6	02/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	12	4	**N2**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	4	6	02/10/2026	Chiều		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	20	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16A	55	4	7	03/10/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	24	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DU.16A	55	4	7	03/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	12	4	**N1**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16B	53	4	2	28/09/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	20	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.DU.16B	53	4	4	30/09/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	5	5		Ths. Phạm Hiền	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16B	53	4	5	01/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	10	5		Ths. Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.DU.16B	53	4	6	02/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	15	5		Ths. Phạm Hiền	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DU.16B	53	4	7	03/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	25	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.DU.16B	53	4	7	03/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	8	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16C	48	4	3	29/09/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	15	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.DU.16C	48	4	4	30/09/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	20	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16C	48	4	4	30/09/2026	Chiều		Y đức	LT	30	20	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B3.4	
26CDH.DU.16C	48	4	5	01/10/2026	Chiều		Y đức	LT	30	25	5		Ths. Mỹ	K. ĐD	P. B4.5	
26CDH.DU.16C	48	4	6	02/10/2026	Chiều		Y đức	LT	30	30*	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B3.3	
26CDH.HA.18	18	4	3	29/09/2026	Chiều	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Y đức	LT	30	15	5		ThS. BS. Nga	K. ĐD	P. B2.6	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HA.18	18	4	6	02/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.PHR.9	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	20	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.HA.18	18	4	7	03/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.PHR.9	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.HA.18	18	4	7	03/10/2026	Chiều	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Y đức	LT	30	20	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.HS.14	38	4	3	29/09/2026	Chiêu	26CDH.HA.18 26CDH.XN.18	Y đức	LT	30	15	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.HS.14	38	4	4	30/09/2026	Sáng		Hoá sinh	TH	30	4	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. TH	
26CDH.HS.14	38	4	4	30/09/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	8	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. TH	
26CDH.HS.14	38	4	5	01/10/2026	Sáng		Hoá sinh	TH	30	12	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
26CDH.HS.14	38	4	5	01/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	16	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
26CDH.HS.14	38	4	6	02/10/2026	Sáng		Hoá sinh	TH	30	20	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
26CDH.HS.14	38	4	6	02/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	24	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
26CDH.HS.14	38	4	7	03/10/2026	Chiều	26CDH.XN.18 26CDH.HA.18	Y đức	LT	30	20	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	4	2	28/09/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	10	5		CN Lê Xuân Hùng	K.Y	P. B3.3	
26CDH.PHCN.9	83	4	3	29/09/2026	Sáng		Pháp luật	TH	10	10*	2		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.PHCN.9	83	4	3	29/09/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	15	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B3.2	
26CDH.PHCN.9	83	4	3	29/09/2026	Tối		Giải phẫu	TH	30	3	3	**N1**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	4	4	30/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N1**	CN Lê Xuân Hùng	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.PHCN.9	83	4	4	30/09/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	20	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B3.2	
26CDH.PHCN.9	83	4	5	01/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N1**	CN Lê Xuân Hùng	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	4	5	01/10/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	25	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B3.2	
26CDH.PHCN.9	83	4	6	02/10/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.PHCN.9	83	4	6	02/10/2026	Tối		Giải phẫu	TH	30	14	3	**N1**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	4	7	03/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N2**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	4	7	03/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.PHR.9	37	4	3	29/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	4	4		Ths Bs. Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.PHR.9	37	4	3	29/09/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	10	5		CN. Xuân Hùng	K.Y	P. B3.5	
26CDH.PHR.9	37	4	4	30/09/2026	Sáng		Pháp luật	TH	10	10*	2		ThS. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.PHR.9	37	4	4	30/09/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	15	5		CN. Xuân Hùng	K.Y	P. B3.6	
26CDH.PHR.9	37	4	5	01/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	8	4		Ths Bs. Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.PHR.9	37	4	5	01/10/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	25	5		Ths. Bs. Hương	K.Y	P. B3.4	
26CDH.PHR.9	37	4	6	02/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HA.18	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	20	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.PHR.9	37	4	7	03/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HA.18	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.PHR.9	37	4	7	03/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	12	4		CN Lê Xuân Hùng	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01A	46	4	2	28/09/2026	Sáng		GDTC	TH	60	12	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01A	46	4	2	28/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	12	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	4	2	28/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	16	4	**N3**	Ths Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01A	46	4	3	29/09/2026	Sáng		GDTC	TH	60	16	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01A	46	4	3	29/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	12	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	4	3	29/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	20	4	**N3**	Ths Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01A	46	4	4	30/09/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	16	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	4	4	30/09/2026	Chiều		GDTC	TH	60	20	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01A	46	4	5	01/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	24	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01A	46	4	5	01/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	16	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	4	6	02/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	28	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01A	46	4	6	02/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	20	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	4	7	03/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	24	4	**N3**	Ths Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01A	46	4	7	03/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	20	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	4	3	29/09/2026	Chiều	26CDH.HA.18 26CDH.HS.14	Y đức	LT	30	15	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.XN.18	46	4	6	02/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.PHR.9	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	20	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.XN.18	46	4	7	03/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.PHR.9	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.XN.18	46	4	7	03/10/2026	Chiều	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Y đức	LT	30	20	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01B	50	4	2	28/09/2026	Sáng		GDTC	TH	60	8	4		CN. Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01B	50	4	2	28/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	16	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	4	2	28/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	16	4	**N3**	Ths Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01B	50	4	3	29/09/2026	Sáng		GDTC	TH	60	12	4		CN. Huỳnh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01B	50	4	3	29/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	12	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	4	5	01/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	16	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	4	6	02/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	20	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	4	3	29/09/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	20	4	**N3**	Ths Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01B	50	4	4	30/09/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	16	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	4	4	30/09/2026	Chiều		GDTC	TH	60	16	4		CN. Huỳnh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01B	50	4	5	01/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	20	4		CN. Huỳnh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01B	50	4	5	01/10/2026	Chiều		GDTC	TH	60	24	4		CN. Huỳnh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01B	50	4	6	02/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	28	4		CN. Huỳnh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01B	50	4	6	02/10/2026	Chiều		GDTC	TH	60	32	4		CN. Huỳnh	K. KHCB	Sân Trường	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01B	50	4	7	03/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	20	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	4	7	03/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	24	4	**N3**	Ths Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
25TC.YS.34	23	4	2	28/09/2026	Sáng	25TC.YHCT.14	Y tế cộng đồng	LT	30	5	5		ThS. Sơn	K. ĐD	P. B4.1	
25TC.YS.34	23	4	2	28/09/2026	Chiều		Sức khoẻ sinh sản	TH	30	30*	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
25TC.YS.34	23	4	3	29/09/2026	Chiều	25TC.YHCT.14	Y tế cộng đồng	LT	30	10	5		ThS. Huyền	K. ĐD	P. B3.1	
25TC.YS.34	23	4	4	30/09/2026	Chiều		Sức khoẻ sinh sản	LT	45	40	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.1	
25TC.YS.34	23	4	5	01/10/2026	Chiều	25TC.YHCT.14	Cấp cứu ban đầu	LT	15	5	5		Cn.Thanh	K. ĐD	P. B3.1	
25TC.YS.34	23	4	6	02/10/2026	Sáng		Sức khoẻ sinh sản	LT	45	45*	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.2	
25TC.YS.34	23	4	7	03/10/2026	Chiều	25TC.YHCT.14	Cấp cứu ban đầu	LT	15	10	5		Cn.Thanh	K. ĐD	P. B2.1	
25TC.YHCT.14	17	4	2	28/09/2026	Sáng	25TC.YS.34	Y tế cộng đồng	LT	30	5	5		ThS. Sơn	K. ĐD	P. B4.1	
25TC.YHCT.14	17	4	2	28/09/2026	Chiều		Châm cứu	TH	60	12	4		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P.TH	
25TC.YHCT.14	17	4	3	29/09/2026	Sáng		Châm cứu	LT	30	25	5		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. B4.3	
25TC.YHCT.14	17	4	3	29/09/2026	Chiều	25TC.YS.34	Y tế cộng đồng	LT	30	10	5		ThS. Huyền	K. ĐD	P. B3.1	
25TC.YHCT.14	17	4	4	30/09/2026	Sáng		Châm cứu	LT	30	30*	5		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. C3.3	
25TC.YHCT.14	17	4	4	30/09/2026	Chiều		Châm cứu	TH	60	16	4		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	4	5	01/10/2026	Chiều	25TC.YS.34	Cấp cứu ban đầu	LT	15	5	5		Cn.Thanh	K. ĐD	P. B3.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YHCT.14	17	4	7	03/10/2026	Chiều	25TC.YHCT.14	Cấp cứu ban đầu	LT	15	10	5		Cn.Thanh	K. ĐD	P. B2.1	
26TCH.YHCT.15	14	4	2	28/09/2026	Sáng		Pháp luật	LT	10	10*	5		ThS. Lê Thị Hiền	K. ĐD	P. C3.1	
26TCH.YHCT.15	14	4	2	28/09/2026	Chiều		Pháp luật	TH	5	3	3		ThS. Lê Thị Hiền	K. ĐD	P. B4.1	
26TCH.YHCT.15	14	4	3	29/09/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	30	5	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B4.1	
26TCH.YHCT.15	14	4	3	29/09/2026	Chiều		Pháp luật	TH	5	5*	2		ThS. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	4	4	30/09/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	30	10	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B4.1	
26TCH.YHCT.15	14	4	4	30/09/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	60	4	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	4	5	01/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	30	15	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	4	5	01/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	60	8	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.1	
26TCH.YHCT.15	14	4	6	02/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	30	20	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	4	6	02/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	60	12	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.1	
24CD.DD.19A	55	5	2	05/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	12	4	**N1**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	5	2	05/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	12	4	**N2**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	5	2	05/10/2026	Chiều	24CD.DD.19C	CSSK trẻ em	LT	30	5	5		Ths. Yến	K. ĐD	P. B2.6	
24CD.DD.19A	55	5	3	06/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	16	4	**N1**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	5	3	06/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	16	4	**N2**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19A	55	5	3	06/10/2026	Chiều	24CD.DD.19C	CSSK trẻ em	LT	30	10	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	5	4	07/10/2026	Chiều	24CD.DD.19C	CSSK trẻ em	LT	30	15	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	5	5	08/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	4	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	5	5	08/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	4	4	**N2**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	5	6	09/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	20	4	**N1**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	5	6	09/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	20	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	5	6	09/10/2026	Chiều	24CD.DD.19C	CSSK trẻ em	LT	30	20	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	5	7	10/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	24	4	**N1**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	5	7	10/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	24	4	**N2**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	5	2	05/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	28	4	**N2**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	5	2	05/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	28	4	**N3**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	5	2	05/10/2026	Chiều		CSSK PN, Bà mẹ và Gia đình	TH	30	30*	2		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.1	
24CD.DD.19B	57	5	3	06/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	30*	2	**N3**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	5	3	06/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	LT	15	5	5		Ths.Trang	K. ĐD	P. B2.1	
24CD.DD.19B	57	5	3	06/10/2026	Tối		CSSK trẻ em	TH	30	30*	2	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	5	3	06/10/2026	Tối		CSSK trẻ em	TH	30	30*	2	**N2**	ThS. Hương	K. ĐD	P. TH. ĐD	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19B	57	5	4	07/10/2026	Sáng		**Thi TH CSSK trẻ em**					**N1.2&3**	Ths. Tuyết & Ths. Huyền (N1 -N2) Ths. Yến & Ths. Hương (N3)	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	5	4	07/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	LT	15	10	5		Ths.Trang	K. ĐD	P. B2.1	
24CD.DD.19B	57	5	5	08/10/2026	Sáng	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	LT	15	15*	5		Ths.Trang	K. ĐD	P. B2.1	
24CD.DD.19B	57	5	5	08/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	4	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	5	5	08/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	4	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	5	5	08/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	4	4	**N3**	Ths.Hương	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	5	6	09/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	LT	15	5	5		Ths.Sơn	K. ĐD	P. B2.4	
24CD.DD.19B	57	5	6	09/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	8	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	5	6	09/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	8	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	5	6	09/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	8	4	**N3**	Ths.Hương	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	5	7	10/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	LT	15	10	5		Ths.Sang	K. ĐD	P. B2.1	
24CD.DD.19C	41	5	2	05/10/2026	Chiều	24CD.DD.19A	CSSK trẻ em	LT	30	5	5		Ths. Yến	K. ĐD	P. B2.6	
24CD.DD.19C	41	5	3	06/10/2026	Chiều	24CD.DD.19A	CSSK trẻ em	LT	30	10	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	5	4	07/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	16	4	**N1**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	5	4	07/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	16	4	**N2**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19C	41	5	4	07/10/2026	Chiều	24CD.DD.19A	CSSK trẻ em	LT	30	15	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	5	5	08/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	20	4	**N1**	ThS. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	5	5	08/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	20	4	**N2**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	5	5	08/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	4	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	5	5	08/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	4	4	**N2**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	5	6	09/10/2026	Chiều	24CD.DD.19A	CSSK trẻ em	LT	30	20	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	5	7	10/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	24	4	**N1**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	5	7	10/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	24	4	**N2**	ThS. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DU.14A	47	5	2	05/10/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Kinh tế dược	TH	30	24	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.6	
24CD.DU.14A	47	5	4	07/10/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Kinh tế dược	TH	30	28	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B3.2	
24CD.DU.14A	47	5	5	08/10/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	15	5		ThS. BS. Nga	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14A	47	5	6	09/10/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Kinh tế dược	TH	30	30*	2		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.6	
24CD.DU.14A	47	5	6	09/10/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	20	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
24CD.DU.14B	48	5	2	05/10/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Kinh tế dược	TH	30	24	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.6	
24CD.DU.14B	48	5	4	07/10/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Kinh tế dược	TH	30	28	4		DS. Dũng	K.Y	P. B3.2	
24CD.DU.14B	48	5	5	08/10/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	15	5		ThS. BS. Nga	K.DƯỢC	P. B2.5	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14B	48	5	6	09/10/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Kinh tế dược	TH	30	30*	2		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.6	
24CD.DU.14B	48	5	6	09/10/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	20	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
24CD.DU.14C	45	5	2	05/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	24	4	**N1**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	5	2	05/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	24	4	**N2**	DsCKI. Văn Quảng	K. Dược	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	5	3	06/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	28	4	**N1**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	5	3	06/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	28	4	**N2**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	5	4	07/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	32	4	**N1**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	5	4	07/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	32	4	**N2**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	5	5	08/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	36	4	**N1**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	5	6	09/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	36	4	**N2**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14D	36	5	2	05/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	28	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	5	2	05/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	32	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	5	3	06/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	32	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	5	3	06/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	36	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	5	4	07/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	36	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	5	4	07/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	40	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14D	36	5	5	08/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	40	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	5	5	08/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	44	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	5	6	09/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	44	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14D	36	5	6	09/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	48	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.HA.16	10	5	2	05/10/2026	Sáng		Chẩn đoán hình ảnh XQ	LT	30	20	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	5	2	05/10/2026	Chiều		Chẩn đoán hình ảnh XQ	TH	30	12	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	5	3	06/10/2026	Sáng		Chẩn đoán hình ảnh XQ	LT	30	25	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	5	3	06/10/2026	Chiều		Chẩn đoán hình ảnh XQ	TH	30	16	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	5	4	07/10/2026	Sáng		Chẩn đoán hình ảnh XQ	LT	30	30*	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	5	5	08/10/2026	Sáng		Chẩn đoán hình ảnh XQ	TH	30	20	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	5	5	08/10/2026	Chiều		Chẩn đoán hình ảnh XQ	TH	30	24	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	5	6	09/10/2026	Sáng		Kỹ thuật Siêu âm	TH	60	40	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.XN.16	14	5	2	05/10/2026	Sáng		Hoá sinh 2	TH	60	44	4		Ths.Trà	K. KTYH	P. TH XN	27PCT
24CD.XN.16	14	5	2	05/10/2026	Chiều		Huyết học truyền máu	LT	15	15*	5		Ths. Đức	K. KTYH	P. C3.2	
24CD.XN.16	14	5	3	06/10/2026	Sáng		Bảo đảm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm	TH	30	20	4		Ths.Trà	K. KTYH	P. TH XN	
24CD.XN.16	14	5	3	06/10/2026	Chiều		Hoá sinh 2	TH	60	48	4		Ths.Trà	K. KTYH	P. TH XN	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.XN.16	14	5	4	07/10/2026	Sáng		Bảo đảm và KT chất lượng xét nghiệm	TH	30	24	4		Ths.Trà	K. KTYH	P. TH XN	
24CD.XN.16	14	5	4	07/10/2026	Chiều		Bảo đảm và KT chất lượng xét nghiệm	TH	30	28	4		Ths.Trà	K. KTYH	P. TH XN	
24CD.XN.16	14	5	5	08/10/2026	Sáng		Bảo đảm và KT chất lượng xét nghiệm	TH	30	30*	2		Ths.Trà	K. KTYH	P. TH XN	
24CD.XN.16	14	5	5	08/10/2026	Chiều		**Thi TH Bảo đảm và KT chất lượng xét nghiệm**						Ths.Trà, Ths.Quỳnh	K. KTYH	P. TH XN	
24CD.XN.16	14	5	6	09/10/2026	Sáng		Hoá sinh 2	TH	60	52	4		Ths.Trà	K. KTYH	P. TH XN	
24CD.XN.16	14	5	6	09/10/2026	Chiều		Huyết học truyền máu	TH	30	4	4		Ths. Đức	K. KTYH	2.8-27PCT	
24CD.HS.12	18	5	2	05/10/2026	Sáng		CS trong phẫu thuật Sản phụ khoa	LT	30	5	5		CK1. BS. Luân (GV Mời)	K.Y	P. C3.2	
24CD.HS.12	18	5	2	05/10/2026	Chiều		Chăm sóc sơ sinh	TH	30	28	4		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
24CD.HS.12	18	5	2	05/10/2026	Tối		Chăm sóc sơ sinh	TH	30	30*	2		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
24CD.HS.12	18	5	6	09/10/2026	Chiều		CS trong phẫu thuật Sản phụ khoa	LT	30	10	5		CK1. BS. Luân (GV Mời)	K.Y	P. C3.1	
24CD.HS.12	18	5	6	09/10/2026	Tối		**Thi TH Chăm sóc Sơ sinh**						Ths. Tuyết - Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
24CD.PHR.7	31	5	2	05/10/2026	Sáng		KT PH mão sứ, kim loại	LT	15	5	5		CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. B4.1	
24CD.PHR.7	31	5	2	05/10/2026	Chiều		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	4	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	5	3	06/10/2026	Sáng		KT PH mão sứ, kim loại	LT	15	10	5		CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. B4.1	
24CD.PHR.7	31	5	3	06/10/2026	Chiều		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	4	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	5	4	07/10/2026	Sáng		KT PH mão sứ, kim loại	LT	15	15*	5		CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. C3.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHR.7	31	5	4	07/10/2026	Chiều		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	8	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	5	5	08/10/2026	Sáng		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	8	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	5	5	08/10/2026	Chiều		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	12	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	5	6	09/10/2026	Sáng		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	12	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	5	7	10/10/2026	Sáng		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	16	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	5	7	10/10/2026	Chiều		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	16	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHCN.7	19	5	2	05/10/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	TH	60	20	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	
24CD.PHCN.7	19	5	2	05/10/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	LT	30	30*	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. C3.3	
24CD.PHCN.7	19	5	3	06/10/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	TH	60	24	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	5	3	06/10/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	TH	60	28	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	
24CD.PHCN.7	19	5	4	07/10/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	TH	60	32	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	5	5	08/10/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	TH	60	36	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	5	6	09/10/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	TH	60	40	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT
25CD.DD.20A	66	5	2	05/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	35	5		Ths. Nguyễn Việt Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20A	66	5	3	06/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	40	5		Cn. Thùy Dung	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20A	66	5	3	06/10/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	TH	30	20	4		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DD.20A	66	5	4	07/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	4	4		Cn. Thùy Dung	K. KHCB	P. B2.6	
25CD.DD.20A	66	5	4	07/10/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	TH	30	24	4		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20A	66	5	5	08/10/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	TH	30	28	4		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.4	
25CD.DD.20A	66	5	6	09/10/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	TH	30	30*	2		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	5	3	06/10/2026	Sáng		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	5	5		ThS. Mỹ	K. ĐD	P. B2.3	
25CD.DD.20B	70	5	4	07/10/2026	Sáng		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	10	5		ThS. Mỹ	K. ĐD	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	5	5	08/10/2026	Sáng		Dược lý	TH	30	20	4		DS.CK1. Mai Lan	K. Dược	P. B2.6	
25CD.DD.20B	70	5	6	09/10/2026	Sáng		Dược lý	TH	30	24	4		DS.CK1. Mai Lan	K. Dược	P. B2.3	
25CD.DD.20C	51	5	2	05/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	5	5		Ths. Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20C	51	5	3	06/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	10	5		Ths. Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.4	
25CD.DD.20C	51	5	4	07/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	15	5		Ths. Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DD.20C	51	5	5	08/10/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	TH	30	15	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.DD.20C	51	5	6	09/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	20	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DD.20C	51	5	7	10/10/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	TH	30	19	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DU.15A	62	5	2	05/10/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	24	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	5	2	05/10/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	40	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.3	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15A	62	5	3	06/10/2026	Sáng		Dược lý	LT	45	45*	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.5	
25CD.DU.15A	62	5	4	07/10/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	24	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	5	4	07/10/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	45*	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.4	
25CD.DU.15A	62	5	6	09/10/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	28	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	5	6	09/10/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	28	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	5	2	05/10/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	24	4	**N1**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	5	2	05/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	16	4	**N2**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	5	2	05/10/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	24	4	**N2**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	5	2	05/10/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	16	4	**N3**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	5	3	06/10/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	28	4	**N3**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	5	3	06/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	20	4	**N1**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	5	3	06/10/2026	Chiều		Dược liệu	LT	45	35	5		DSCKI. Tố Vy	K. Dược	P. B2.3	
25CD.DU.15B	65	5	4	07/10/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	28	4	**N1**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	5	4	07/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	20	4	**N2**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	5	4	07/10/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	28	4	**N2**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	5	4	07/10/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	20	4	**N3**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15B	65	5	5	08/10/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	30*	2	**N3**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	5	5	08/10/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	30*	2	**N2**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	5	5	08/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	24	4	**N1**	DSCKI. Tố Vy	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15B	65	5	5	08/10/2026	Chiều		Dược liệu	LT	45	40	5		DSCKI. Tố Vy	K. Dược	P. B2.1	
25CD.DU.15B	65	5	6	09/10/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	30*	2	**N1**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	5	6	09/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	24	4	**N2**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	5	6	09/10/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	24	4	**N3**	DSCKI. Tố Vy	K. Dược	P. TH	
25CD.HA.17	14	5	2	05/10/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	16	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.HA.17	14	5	3	06/10/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	20	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.HA.17	14	5	4	07/10/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	24	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HA.17	14	5	6	09/10/2026	ChiỀu	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	4	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HA.17	14	5	7	10/10/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	8	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.XN.17	21	5	2	05/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	16	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.XN.17	21	5	3	06/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	20	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.XN.17	21	5	4	07/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	24	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.XN.17	21	5	6	02/10/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	4	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.XN.17	21	5	7	03/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	8	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HS.13	16	5	2	05/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	TH	30	16	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.HS.13	16	5	3	06/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	TH	30	20	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.HS.13	16	5	4	07/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	TH	30	24	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HS.13	16	5	6	02/10/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Tiếng Anh 1	TH	30	4	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HS.13	16	5	7	03/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Tiếng Anh 1	TH	30	8	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.PHR.8	32	5	2	05/10/2026	Chiều		**Thi TH Cấn khớp học**					**N1&N2**	Ths Linh+ Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	5	3	06/10/2026	Sáng		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	24	4	**N2**	CN Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	5	3	06/10/2026	Chiều		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	24	4	**N1**	CN Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	5	4	07/10/2026	Sáng		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	28	4	**N2**	CN Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	5	4	07/10/2026	Chiều		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	28	4	**N1**	CN Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	5	5	08/10/2026	Sáng		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	30*	2	**N2**	CN Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	5	5	08/10/2026	Chiều		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	TH	30	30*	2	**N1**	CN Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	5	2	05/10/2026	Sáng		Bệnh học	LT	45	15	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.1	
25CD.PHCN.8	45	5	3	06/10/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	LT	30	15	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.1	
25CD.PHCN.8	45	5	3	06/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	12	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHCN.8	45	5	4	07/10/2026	Sáng		Bệnh học	LT	45	20	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.4	
25CD.PHCN.8	45	5	4	07/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	16	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	5	5	08/10/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	LT	30	20	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.5	
25CD.PHCN.8	45	5	5	08/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	16	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	5	6	09/10/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	LT	30	25	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.1	
25CD.PHCN.8	45	5	6	09/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	20	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	5	7	10/10/2026	Sáng		Vật lý đại cương và Lý sinh	LT	30	30*	5		ThS. Tạ Thanh Thuỷ	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.PHCN.8	45	5	7	10/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	20	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	5	2	05/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	**N2**	Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21A	70	5	3	06/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	LT	15	10	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B2.6	
26CDH.DD.21A	70	5	3	06/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	**N3**	CN Lê Xuân Hùng	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21A	70	5	3	06/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	28	4	**N1**	Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21A	70	5	3	06/10/2026	Tối		Giải phẫu	TH	30	30*	2	**N1**	Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21A	70	5	4	07/10/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	LT	15	15*	5		Ths. Huyền	K. ĐD	P. B2.3	
26CDH.DD.21A	70	5	4	07/10/2026	Tối		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	3	3	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	5	4	07/10/2026	Tối		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	3	3	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P.TH .ĐD	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21A	70	5	4	07/10/2026	Tối		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	3	3	**N3**	Ths. Yến	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	5	5	08/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	5	5		Ths Mỹ	K. ĐD	P. B3.4	
26CDH.DD.21A	70	5	5	08/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	28	4	**N2**	Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21A	70	5	5	08/10/2026	Tối		Giải phẫu	TH	30	30*	2	**N2**	Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21A	70	5	6	09/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	10	5		Ths Tuyền	K. ĐD	P. B3.2	
26CDH.DD.21A	70	5	6	09/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	28	4	**N3**	Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21A	70	5	6	09/10/2026	Tối		Giải phẫu	TH	30	30*	2	**N3**	Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21A	70	5	7	10/10/2026	Sáng		**Thi TH Giải phẫu**					**N1N2&N3**	Ths Bs Hương - Ths Bs Hạnh	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21B	70	5	2	05/10/2026	Chiều		Y đức	LT	30	5	5		Ths. Huyền	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21B	70	5	3	06/10/2026	Chiều		Y đức	LT	30	10	5		Ths. Sang	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21B	70	5	4	07/10/2026	Chiều		Y đức	LT	30	15	5		Ths. Sang	K. ĐD	P. B3.3	
26CDH.DD.21B	70	5	5	08/10/2026	Chiều		Y đức	LT	30	20	5		Ths. Huyền	K. ĐD	P. B2.2	
26CDH.DD.21B	70	5	6	09/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	12	3	**N2**	Ths Hương (GV. Mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	5	2	05/10/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	5	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DD.21C	70	5	2	05/10/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	3	3	**N1**	Ths.Hương (mời)	K. KTYH	2.7-27PCT	27 PCT
26CDH.DD.21C	70	5	3	06/10/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	10	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21C	70	5	3	06/10/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	3	3	**N2**	Ths.Hương (mời)	K. KTYH	2.7-27PCT	
26CDH.DD.21C	70	5	4	07/10/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	15	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.DD.21C	70	5	4	07/10/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	6	3	**N1**	Ths.Hương (mời)	K. KTYH	2.7-27PCT	
26CDH.DD.21C	70	5	5	08/10/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	20	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DD.21C	70	5	5	08/10/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	6	3	**N2**	Ths.Hương (mời)	K. KTYH	2.7-27PCT	
26CDH.DD.21C	70	5	6	09/10/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	25	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.DD.21C	70	5	7	10/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	10	4	**N1**	Ths.Hương (mời)	K. KTYH	2.7-27PCT	
26CDH.DD.21C	70	5	7	10/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	10	4	**N2**	Ths.Hương (mời)	K. KTYH	2.7-27PCT	
26CDH.DD.21E	70	5	2	05/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	LT	15	10	5		CN. Thiêng	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21E	70	5	2	05/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	**N2**	CN. Mai Lan	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21E	70	5	2	05/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	26	4	**N1**	THS. BS. Hương	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21E	70	5	3	06/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	4	4	**N1**	ThS. Hương	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	5	3	06/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	4	4	**N2**	CN. Thiêng	K. ĐD	P.TH .Y	
26CDH.DD.21E	70	5	3	06/10/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	LT	15	15*	5		ThS. Chi	K. ĐD	P. B3.4	
26CDH.DD.21E	70	5	4	07/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	5	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. B2.5	
26CDH.DD.21E	70	5	4	07/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	22	4	**N3**	Ths. BS. Hương	K.Y	P.TH .Y	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21E	70	5	4	07/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	26	2	**N2**	Ths. BS. Xuân Hạnh	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21E	70	5	4	07/10/2026	Tối		Giải phẫu	TH	30	23	1	**N3**	Ths. BS. Hương	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21E	70	5	5	08/10/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	25	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B3.6	
26CDH.DD.21E	70	5	5	08/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30*	4	**N1**	THS. BS. Hương	K.Y	P.TH .Y	
26CDH.DD.21E	70	5	6	09/10/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	30*	5		Ths Bs Hạnh	K.Y	P. B3.3	
26CDH.DD.21E	70	5	6	09/10/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	12	4	**N1**	ThS. Hương	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21E	70	5	6	09/10/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	12	4	**N2**	ThS. Chi	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21E	70	5	7	10/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	10	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. B2.3	
26CDH.DD.21F	64	5	2	05/10/2026	Sáng		Y đức	LT	30	5	5		CN. Thiêng	K. ĐD	P. B2.5	
26CDH.DD.21F	64	5	2	05/10/2026	Chiều		Y đức	LT	30	10	5		CN. Thiêng	K. ĐD	P. B2.5	
26CDH.DD.21F	64	5	3	06/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	16	4	**N2**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	5	3	06/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	16	4	**N1**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	5	4	07/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	20	4	**N2**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	5	4	07/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	20	4	**N1**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	5	5	08/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	24	4	**N2**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	5	5	08/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	24	4	**N1**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21F	64	5	6	09/10/2026	Sáng		Y đức	LT	30	15	5		CN. Thiêng	K. ĐD	P. B3.4	
26CDH.DD.21F	64	5	6	09/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	28	4	**N1**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	5	7	10/10/2026	Sáng		Y đức	LT	30	20	5		CN. Thiêng	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DU.16A	55	5	2	05/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	16	4	**N2**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	5	2	05/10/2026	Chiều		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	28	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.DU.16A	55	5	3	06/10/2026	Chiều		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	30*	2		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P.B3.3	
26CDH.DU.16A	55	5	4	07/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	16	4	**N1**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	5	5	08/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	20	4	**N2**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	5	6	09/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	20	4	**N1**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	5	6	09/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	24	4	**N2**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	5	7	10/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	24	4	**N1**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16B	53	5	2	05/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	20	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.DU.16B	53	5	3	06/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	25	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.DU.16B	53	5	4	07/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	30	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16B	53	5	5	08/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	35	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16B	53	5	6	09/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	40	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B3.5	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16B	53	5	6	09/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	12	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.DU.16B	53	5	7	10/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	30	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.DU.16C	48	5	2	05/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	5	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16C	48	5	3	06/10/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	25	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16C	48	5	5	08/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	10	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.DU.16C	48	5	6	09/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	15	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16C	48	5	7	10/10/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	30*	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.HA.18	18	5	3	06/10/2026	Chiều	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Y đức	LT	30	25	5		ThS. BS. Nga	K. Y	P. B2.6	
26CDH.HA.18	18	5	4	07/10/2026	Sáng		Vật lý đại cương và Lý sinh	LT	30	5	5		ThS. Thanh Thuỷ	K. KHCB	P. C3.3	
26CDH.HA.18	18	5	5	08/10/2026	Sáng		Vật lý đại cương và Lý sinh	LT	30	10	5		ThS. Thanh Thuỷ	K. KHCB	P. C3.1	
26CDH.HA.18	18	5	6	09/10/2026	Sáng		Vật lý đại cương và Lý sinh	LT	30	15	5		ThS. Thanh Thuỷ	K. KHCB	P. C3.2	
26CDH.HA.18	18	5	7	10/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.PHR.9	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K. Dược	P. 3.2	
26CDH.XN.18	46	5	3	06/10/2026	Chiều	26CDH.HA.18 26CDH.HS.14	Y đức	LT	30	25	5		ThS. BS. Nga	K. Y	P. B2.6	
26CDH.XN.18	46	5	4	07/10/2026	Sáng	26CDH.HS.14	Sinh học và Di truyền	LT	30	5	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.XN.18	46	5	5	08/10/2026	Sáng	26CDH.HS.14	Sinh học và Di truyền	LT	30	10	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.XN.18	46	5	6	09/10/2026	Sáng	26CDH.HS.14	Sinh học và Di truyền	LT	30	15	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.XN.18	46	5	7	10/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.PHR.9	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K. KHCB	P. 3.2	
26CDH.HS.14	38	5	3	06/10/2026	Chiều	26CDH.HA.18 26CDH.XN.18	Y đức	LT	30	25	5		ThS. BS. Nga	K. Y	P. B2.6	
26CDH.HS.14	38	5	4	07/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18	Sinh học và Di truyền	LT	30	5	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.HS.14	38	5	4	07/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	28	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
26CDH.HS.14	38	5	5	08/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18	Sinh học và Di truyền	LT	30	10	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.HS.14	38	5	5	08/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	30*	2		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
26CDH.HS.14	38	5	6	09/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18	Sinh học và Di truyền	LT	30	15	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.HS.14	38	5	6	09/10/2026	Chiều		**Thi TH Hoá sinh**						Ths Quỳnh-Trà	K. KTYH	27PCT	
26CDH.PHR.9	37	5	2	05/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	16	4		ThsBs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.PHR.9	37	5	3	06/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	20	4		ThsBs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.PHR.9	37	5	3	06/10/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	25	5		Ths. Bs. Hương	K.Y	P. B3.6	
26CDH.PHR.9	37	5	4	07/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	24	4		ThsBs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.PHR.9	37	5	5	08/10/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	30*	5		Ths. Bs. Nga	K.Y	P. B4.1	
26CDH.PHR.9	37	5	6	09/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	28	4		CN. Xuân Hùng	K.Y	P. TH	
26CDH.PHR.9	37	5	7	10/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.XN.18	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. 3.2	
26CDH.PHR.9	37	5	7	10/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30	2		ThS. BS. Nga	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.PHR.9	37	5	7	10/10/2026	Chiều		**Thi TH Giải phẫu**						Ths Hương & Ths Khánh Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	5	2	05/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	20	4	**N1**	ThS. BS. Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	5	2	05/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N2**	CN. Xuân Hùng	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	5	3	06/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	24	4	**N1**	ThS. BS. Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	5	4	07/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	26	2	**N1**	ThS. BS. Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	5	4	07/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N3**	CN. Xuân Hùng	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	5	4	07/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N2**	CN. Xuân Hùng	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	5	5	08/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N3**	CN. Xuân Hùng	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	5	6	09/10/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B3.6	
26CDH.PHCN.9	83	5	6	09/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30	4	**N1**	Ths. Bs. Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	5	6	09/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N2**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	5	7	10/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	5	7	10/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	20	4	**N2**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	5	2	05/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	32	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01A	46	5	2	05/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	24	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	5	2	05/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	28	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01A	46	5	3	06/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	36	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01A	46	5	3	06/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	24	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	5	3	06/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	32	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01A	46	5	4	07/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	40	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01A	46	5	4	07/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	28	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	5	4	07/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	36	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01A	46	5	5	08/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	44	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01A	46	5	5	08/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	28	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	5	5	08/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	40	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01A	46	5	6	09/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	48	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01A	46	5	7	10/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	44	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01A	46	5	7	10/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	32	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	5	2	05/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	24	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	5	2	05/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	28	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01B	50	5	3	06/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	36	4		CN. Huỳnh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01B	50	5	3	06/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	24	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01B	50	5	3	06/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	32	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01B	50	5	4	07/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	40	4		CN. Huỳnh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01B	50	5	4	07/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	36	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01B	50	5	4	07/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	28	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	5	5	08/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	44	4		CN. Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01B	50	5	5	08/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	40	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01B	50	5	5	08/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	28	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	5	6	09/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	48	4		CN. Huỳnh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01B	50	5	7	10/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	44	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01B	50	5	7	10/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	32	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
25TC.YS.34	23	5	2	05/10/2026	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	4	4		Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
25TC.YS.34	23	5	2	05/10/2026	Chiều	25TC.YHCT.14	Y tế cộng đồng	LT	30	15	5		ThS. Sơn	K. ĐD	P. B3.1	
25TC.YS.34	23	5	3	06/10/2026	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	8	4		Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
25TC.YS.34	23	5	3	06/10/2026	Chiều	25TC.YHCT.14	Y tế cộng đồng	LT	30	20	5		ThS. Huyền	K. ĐD	P. B3.1	
25TC.YS.34	23	5	4	07/10/2026	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	12	4		Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
25TC.YS.34	23	5	4	07/10/2026	Chiều	25TC.YHCT.14	Y tế cộng đồng	LT	30	25	5		ThS. Sơn	K. ĐD	P. B3.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YS.34	23	5	5	08/10/2026	Chiều	25TC.YHCT.14	Cấp cứu ban đầu	LT	15	15*	5		Cn.Thanh	K. ĐD	P. C3.3	
25TC.YS.34	23	5	6	09/10/2026	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	16	4		Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
25TC.YS.34	23	5	6	09/10/2026	Chiều		Cấp cứu ban đầu	TH	30	20	4		Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	5	2	05/10/2026	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	4	4		Ths.Hương	K. ĐD	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	5	2	05/10/2026	Chiều	25TC.YS.34	Y tế cộng đồng	LT	30	15	5		ThS. Sơn	K. ĐD	P. B3.1	
25TC.YHCT.14	17	5	3	06/10/2026	Sáng		Châm cứu	TH	60	20	4		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	5	3	06/10/2026	Chiều	25TC.YS.34	Y tế cộng đồng	LT	30	20	5		ThS. Huyền	K. ĐD	P. B3.1	
25TC.YHCT.14	17	5	4	07/10/2026	Sáng		Châm cứu	TH	60	24	4		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. TH	27PCT
25TC.YHCT.14	17	5	4	07/10/2026	Chiều	25TC.YS.34	Y tế cộng đồng	LT	30	25	5		Ths.Sơn	K. ĐD	P. B3.1	
25TC.YHCT.14	17	5	5	08/10/2026	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	8	4		Ths.Hương	K. ĐD	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	5	5	08/10/2026	Chiều	25TC.YS.34	Cấp cứu ban đầu	LT	15	15*	5		Cn.Thanh	K. ĐD	P. C3.3	
25TC.YHCT.14	17	5	6	09/10/2026	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	12	4		Ths.Hương	K. ĐD	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	5	6	09/10/2026	Chiều		Cấp cứu ban đầu	TH	30	16	4		Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	5	2	05/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	30	25	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	5	2	05/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	60	16	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.1	
26TCH.YHCT.15	14	5	3	06/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	30	30*	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26TCH.YHCT.15	14	5	3	06/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	60	20	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.1	
26TCH.YHCT.15	14	5	4	07/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	60	24	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.3	
26TCH.YHCT.15	14	5	4	07/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	60	28	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.1	
26TCH.YHCT.15	14	5	5	08/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	60	32	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	5	6	09/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	60	36	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.1	
24CD.DD.19A	55	6	2	12/10/2026	Sáng	24CD.DD.19C	CSSK trẻ em	LT	30	25	5		Ths. Yến	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	6	2	12/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	8	4	**N1**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	6	2	12/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	8	4	**N2**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	6	3	13/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	12	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	6	3	13/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	12	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	6	4	14/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	28	4	**N1**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	6	4	14/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	26	2	**N2**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	6	4	14/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	16	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	6	4	14/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	16	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	6	5	15/10/2026	Sáng	24CD.DD.19C	CSSK PN, bà mẹ và gia đình	LT	30	5	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B3.2	
24CD.DD.19A	55	6	5	15/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	30*	2	**N1**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19A	55	6	5	15/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	30*	4	**N2**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	6	6	16/10/2026	Sáng	24CD.DD.19C	CSSK PN, bà mẹ và gia đình	LT	30	10	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	6	7	17/10/2026	Sáng	24CD.DD.19C	CSSK PN, bà mẹ và gia đình	LT	30	15	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	6	7	17/10/2026	Chiều	24CD.DD.19A	CSSK trẻ em	LT	30	30*	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19B	57	6	2	12/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	LT	15	15*	5		Ths.Sang	K. ĐD	P. B2.3	
24CD.DD.19B	57	6	2	12/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	12	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	2	12/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	12	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	2	12/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	12	4	**N3**	CN. Thiêng	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	3	13/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	4	4	**N1**	Ths.Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	3	13/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	4	4	**N2**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	3	13/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	16	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	3	13/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	16	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	3	13/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	16	4	**N3**	Ths.Hương	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	3	13/10/2026	Tối		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	3	3	**N3**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	4	14/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	20	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	4	14/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	20	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19B	57	6	4	14/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	20	4	**N3**	Ths.Hương	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	4	14/10/2026	Tối		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	7	3	**N1**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	5	15/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	8	4	**N2**	Ths.Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	5	15/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	7	4	**N3**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	5	15/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	24	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	5	15/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	24	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	5	15/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	24	4	**N3**	Ths.Hương	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	5	15/10/2026	Tối		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	11	3	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	6	16/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	11	4	**N1**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	6	16/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	11	4	**N3**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	6	16/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	28	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	6	16/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	28	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	6	16/10/2026	Chiều	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	28	4	**N3**	Ths.Hương	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	6	16/10/2026	Tối		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	14	3	**N3**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	7	17/10/2026	Sáng	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	30*	2	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	7	17/10/2026	Sáng	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	30*	2	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19B	57	6	7	17/10/2026	Sáng	MH TC2	Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	30*	2	**N3**	Ths.Hương	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	7	17/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	15	4	**N1**	Ths.Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	7	17/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	15	4	**N2**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	6	7	17/10/2026	Tối		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	17	3	**N3**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	6	2	12/10/2026	Sáng	24CD.DD.19A	CSSK trẻ em	LT	30	25	5		Ths. Yến	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	6	2	12/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	28	4	**N1**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	6	2	12/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	26	2	**N2**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	6	4	14/10/2026	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	30*	4	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin	
24CD.DD.19C	41	6	4	14/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	30*	2	**N1**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	6	4	14/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	30*	4	**N2**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	6	5	15/10/2026	Sáng	24CD.DD.19A	CSSK PN, bà mẹ và gia đình	LT	30	5	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B3.2	
24CD.DD.19C	41	6	5	15/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	8	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	6	5	15/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	8	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	6	6	16/10/2026	Sáng	24CD.DD.19A	CSSK PN, bà mẹ và gia đình	LT	30	10	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	6	6	16/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	12	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	6	6	16/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	12	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19C	41	6	7	17/10/2026	Sáng	24CD.DD.19A	CSSK PN, bà mẹ và gia đình	LT	30	15	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	6	7	17/10/2026	Chiều	24CD.DD.19A	CSSK trẻ em	LT	30	30*	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DU.14A	47	6	2	12/10/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Dượcc lâm sàng	LT	30	5	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.Y	P. B2.5	
24CD.DU.14A	47	6	3	13/10/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Dượcc lâm sàng	LT	30	10	5		Ths. Mỹ Hiếu	K. Dược	P. B3.2	
24CD.DU.14A	47	6	4	14/10/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		ThS. BS. Nga	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14A	47	6	5	15/10/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kiểm nghiệm	LT	30	5	5		Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P. B2.6	
24CD.DU.14A	47	6	6	16/10/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K. Dược	P. B2.5	
24CD.DU.14B	48	6	2	12/10/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Dược lâm sàng	LT	30	5	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14B	48	6	3	13/10/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Dược lâm sàng	LT	30	10	5		Ths. Mỹ Hiếu	K. Dược	P. B3.2	
24CD.DU.14B	48	6	4	14/10/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		ThS. BS. Nga	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14B	48	6	5	15/10/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kiểm nghiệm	LT	30	5	5		Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P. B2.6	
24CD.DU.14B	48	6	6	16/10/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K. Y	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	6	2	12/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	40	4	**N1**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	6	2	12/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	40	4	**N2**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K. Dược	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	6	3	13/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	44	4	**N1**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	6	3	13/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	44	4	**N2**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14C	45	6	4	14/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	48	4	**N1**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	6	4	14/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	48	4	**N2**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	6	5	15/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	52	4	**N1**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	6	5	15/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	52	4	**N2**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	6	6	16/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	56	4	**N1**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH BC1	
24CD.DU.14C	45	6	6	16/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	56	4	**N2**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH BC1	
24CD.DU.14D	36	6	2	12/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	48	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14D	36	6	2	12/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	52	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14D	36	6	3	13/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	52	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14D	36	6	3	13/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	56	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14D	36	6	4	14/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	56	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14D	36	6	4	14/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	60 *	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14D	36	6	5	15/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	60 *	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.HA.16	10	6	2	12/10/2026	Sáng		Chẩn đoán hình ảnh XQ	TH	30	28	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	6	3	13/10/2026	Sáng		Kỹ thuật Siêu âm	TH	60	44	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	6	4	14/10/2026	Sáng		Chẩn đoán hình ảnh XQ	TH	30	30*	2		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.HA.16	10	6	5	15/10/2026	Sáng		Kỹ thuật Siêu âm	TH	60	48	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	6	6	16/10/2026	Sáng		Kỹ thuật Siêu âm	TH	60	52	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.XN.16	14	6	2	12/10/2026	Sáng		Hoá sinh 2	TH	60	56	4		Ths.Trà	K. KTYH	P. TH XN	
24CD.XN.16	14	6	2	12/10/2026	Chiều		Huyết học truyền máu	TH	30	8	4		Ths. Đức	K. KTYH	2.8-27PCT	
24CD.XN.16	14	6	3	13/10/2026	Sáng		Hoá sinh 2	TH	60	60*	4		Ths.Trà	K. KTYH	P. TH XN	
24CD.XN.16	14	6	3	13/10/2026	Chiều		Huyết học truyền máu	TH	30	12	4		Ths. Đức	K. KTYH	2.8-27PCT	
24CD.XN.16	14	6	4	14/10/2026	Sáng		Huyết học truyền máu	TH	30	16	4		Ths. Đức	K. KTYH	2.8-27PCT	
24CD.XN.16	14	6	4	14/10/2026	Chiều		Huyết học truyền máu	TH	30	20	4		Ths. Đức	K. KTYH	2.8-27PCT	
24CD.XN.16	14	6	5	15/10/2026	Tối		**Thi TH Hoá sinh 2**						Ths.Trà, Ths.Quỳnh	K. KTYH	P. TH XN	
24CD.XN.16	14	6	6	16/10/2026	Sáng		Huyết học truyền máu	TH	30	24	4		Ths. Đức	K. KTYH	2.8-27PCT	
24CD.XN.16	14	6	6	16/10/2026	Chiều		Huyết học truyền máu	TH	30	28	4		Ths. Đức	K. KTYH	2.8-27PCT	
24CD.HS.12	18	6	2	12/10/2026	Sáng		CS trong phẫu thuật Sản phụ khoa	LT	30	15	5		CK1. BS. Luân (GV Mời)	K.Y	P. C3.1	
24CD.HS.12	18	6	6	16/10/2026	Sáng		CS trong phẫu thuật Sản phụ khoa	LT	30	20	5		CK1. BS. Luân (GV Mời)	K.Y	P. C3.3	
24CD.PHR.7	31	6	2	19/10/2026	Sáng		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	47	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	6	2	19/10/2026	Chiều		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	47	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	6	2	19/10/2026	Tối		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	50	3	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHR.7	31	6	3	20/10/2026	Sáng		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	54	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	6	3	20/10/2026	Chiều		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	51	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	6	3	20/10/2026	Tối		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	54	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	6	4	21/10/2026	Sáng		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	58	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	6	4	21/10/2026	Chiều		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	58	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	6	5	22/10/2026	Sáng		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	60*	2	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	6	5	22/10/2026	Sáng		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	60*	2	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	6	5	22/10/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	LT	15	5	5		CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. B2.1	
24CD.PHR.7	31	6	6	16/10/2026	Sáng		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	4	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	6	6	16/10/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	4	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	6	7	17/10/2026	Sáng		KT PH cầu sứ, kim loại	LT	15	10	5		CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. B2.3	
24CD.PHR.7	31	6	7	17/10/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	8	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHCN.7	19	6	3	13/10/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	TH	60	44	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	
24CD.PHCN.7	19	6	4	14/10/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	TH	60	48	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	
24CD.PHCN.7	19	6	5	15/10/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	TH	60	52	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	6	6	16/10/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	TH	60	56	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DD.20A	66	6	2	12/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	45*	5		Cn. Dung	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	6	3	13/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	8	4		Cn. Dung	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	6	5	15/10/2026	Sáng		Pháp luật	LT	30	5	5		Ths. Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	6	5	15/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	12	4		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20A	66	6	7	17/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	16	4		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	6	2	12/10/2026	Sáng		Dược lý	TH	30	28	4		DS.CK1. Mai Lan	K. Dược	P. B2.4	
25CD.DD.20B	70	6	3	13/10/2026	Sáng		Dược lý	TH	30	30*	2		DS.CK1. Mai Lan	K. Dược	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	6	4	14/10/2026	Sáng		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	15	5		ThS. Tuyền	K. ĐD	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	6	5	15/10/2026	Sáng		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	20	5		ThS. Tuyền	K. ĐD	P. B2.2	
25CD.DD.20C	51	6	2	12/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	25	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20C	51	6	3	13/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	30	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DD.20C	51	6	3	13/10/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	TH	30	23	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	6	4	14/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	35	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20C	51	6	5	15/10/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	TH	30	27	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DD.20C	51	6	6	16/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	40	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B3.3	
25CD.DD.20C	51	6	6	16/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	45*	5		Ths.Việt Anh (BGH)	K. KHCB	P. B2.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DD.20C	51	6	7	17/10/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	TH	30	30*	3		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DU.15A	62	6	3	13/10/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	32	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	6	3	13/10/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	32	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	6	4	14/10/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	36	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	6	4	14/10/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	36	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	6	6	16/10/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	40	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	6	6	16/10/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	40	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	6	2	12/10/2026	Chiều		**Thi TH Hoá phân tích**					**N1.2&3**	ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	6	3	13/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	28	4	**N1**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	6	3	13/10/2026	Chiều		Dược liệu	LT	45	45*	5		DSCKI. Tố Vy	K. Dược	P. B2.2	
25CD.DU.15B	65	6	4	14/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	28	4	**N2**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	6	4	14/10/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	28	4	**N3**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	6	5	15/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	32	4	**N1**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	6	5	15/10/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	32	4	**N2**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	6	6	16/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	32	4	**N3**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	6	6	16/10/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	36	4	**N1**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.HA.17	14	6	4	14/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	28	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.HA.17	14	6	4	14/10/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	30*	2		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.HA.17	14	6	6	16/10/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	12	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.6	
25CD.HA.17	14	6	7	17/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	16	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.6	
25CD.XN.17	21	6	4	14/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	28	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.XN.17	21	6	4	14/10/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	TH	30	30*	2		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.XN.17	21	6	6	16/10/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	12	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.6	
25CD.XN.17	21	6	7	17/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	16	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.6	
25CD.HS.13	16	6	4	14/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	TH	30	28	4		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.HS.13	16	6	4	14/10/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	TH	30	30*	2		Ths.Như Ý	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.HS.13	16	6	6	16/10/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	12	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.6	
25CD.HS.13	16	6	7	17/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	16	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.6	
25CD.PHR.8	32	6	2	12/10/2026	Sáng		**Thi TH Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR**						Ths. Linh & CN. Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	6	3	13/10/2026	Chiều		Vật liệu Nha Khoa	LT	30	5	5		Cn Luân	K. KTYH	P. B2.3	
25CD.PHR.8	32	6	4	14/10/2026	Chiều		Vật liệu Nha Khoa	LT	30	10	5		Cn Luân	K. KTYH	P. B3.1	
25CD.PHCN.8	45	6	2	12/10/2026	Sáng		Bệnh học	LT	45	25	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.3	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHCN.8	45	6	2	12/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	24	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	6	3	13/10/2026	Sáng		Bệnh học	LT	45	30	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.4	
25CD.PHCN.8	45	6	3	13/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	24	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	6	4	14/10/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	LT	30	30*	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.1	
25CD.PHCN.8	45	6	4	14/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	28	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	6	5	15/10/2026	Sáng		Bệnh học	LT	45	35	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.4	
25CD.PHCN.8	45	6	5	15/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	28	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	6	6	16/10/2026	Sáng		Bệnh học	LT	45	40	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.3	
25CD.PHCN.8	45	6	6	16/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	32	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	6	7	17/10/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	32	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	6	7	17/10/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	45*	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.4	
26CDH.DD.21A	70	6	2	12/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	7	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	6	2	12/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	7	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	6	2	12/10/2026	Tối		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	6	3	**N3**	Ths. Yến	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	6	2	12/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	15*	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B2.3	
26CDH.DD.21A	70	6	3	13/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	11	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P.TH .ĐD	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21A	70	6	3	13/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	11	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	6	3	13/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	10	4	**N3**	Ths. Yến	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	6	3	13/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	4	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P.TH .ĐD 1	
26CDH.DD.21A	70	6	3	13/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	4	4	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P.TH .ĐD 2	
26CDH.DD.21A	70	6	3	13/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	4	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P.TH .ĐD 3	
26CDH.DD.21A	70	6	4	14/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	15	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	6	4	14/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	15	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	6	4	14/10/2026	Tối		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	14	3	**N3**	Ths. Yến	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	6	4	14/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	8	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P.TH .ĐD 1	
26CDH.DD.21A	70	6	4	14/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	8	4	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P.TH .ĐD 2	
26CDH.DD.21A	70	6	4	14/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	8	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P.TH .ĐD 3	
26CDH.DD.21A	70	6	5	15/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	19	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	6	5	15/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	19	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	6	5	15/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	18	4	**N3**	Ths. Yến	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	6	5	15/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	12	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P.TH .ĐD 1	
26CDH.DD.21A	70	6	5	15/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	12	4	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P.TH .ĐD 2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21A	70	6	5	15/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	12	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P.TH .ĐD 3	
26CDH.DD.21A	70	6	6	16/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	23	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	6	6	16/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	23	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	6	6	16/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P.TH .ĐD 1	
26CDH.DD.21A	70	6	6	16/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P.TH .ĐD 2	
26CDH.DD.21A	70	6	6	16/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P.TH .ĐD 3	
26CDH.DD.21A	70	6	7	17/10/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	25	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.4	
26CDH.DD.21B	70	6	2	12/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	5	5		CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P. B2.4	
26CDH.DD.21B	70	6	2	12/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	13	3	**N1**	Ths Hương (GV. Mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	6	4	14/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	10	5		CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P. B3.4	
26CDH.DD.21B	70	6	4	14/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	4	4	**N1**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	6	4	14/10/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	3	3	**N2**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	6	6	16/10/2026	Sáng		Y đức	LT	30	25	5		Ths. Sang	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21B	70	6	6	16/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	15	3	**N2**	Ths Hương (GV. Mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	6	7	17/10/2026	Sáng		Y đức	LT	30	30*	5		Ths. Huyền	K. ĐD	P. B3.3	
26CDH.DD.21B	70	6	7	17/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	15*	5		CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P. B3.2	27 PCT

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.XN.18	46	6	2	12/10/2026	Sáng	26CDH.HS.14	Sinh học và Di truyền	LT	30	20	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.DD.21C	70	6	2	12/10/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	30*	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.DD.21C	70	6	3	13/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	8	4	**N2**	Ths Hương (mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	6	3	13/10/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	13	3	**N1**	Ths.Hương (mời)	K. KTYH	2.7-27PCT	
26CDH.DD.21C	70	6	4	14/10/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	13	3	**N2**	Ths.Hương (mời)	K. KTYH	2.7-27PCT	
26CDH.DD.21C	70	6	5	15/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	12	4	**N2**	Ths Hương (mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	6	5	15/10/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	16	3	**N1**	Ths.Hương (mời)	K. KTYH	2.7-27PCT	
26CDH.DD.21C	70	6	6	16/10/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	16	3	**N2**	Ths.Hương (mời)	K. KTYH	2.7-27PCT	
26CDH.DD.21C	70	6	7	17/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	20	4	**N1**	Ths.Hương (mời)	K. KTYH	2.7-27PCT	
26CDH.DD.21C	70	6	7	17/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	20	4	**N2**	Ths.Hương (mời)	K. KTYH	2.7-27PCT	
26CDH.DD.21E	70	6	2	12/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	15*	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. B3.2	
26CDH.DD.21E	70	6	2	12/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	4	4	**N1**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	6	3	13/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	4	4	**N2**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	6	3	13/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	16	4	**N1**	ThS. Hương	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	6	4	14/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	8	4	**N1**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	6	4	14/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	16	4	**N2**	ThS. Chi	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21E	70	6	5	15/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	8	4	**N2**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	6	5	15/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	20	4	**N1**	ThS. Hương	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	6	6	16/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	12	4	**N1**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	6	6	16/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	20	4	**N2**	ThS. Chi	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	6	7	17/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	12	4	**N2**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	6	7	17/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	**N1**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	6	2	12/10/2026	Chiều		Y đức	LT	30	25	5		CN. Thiêng	K. ĐD	P. B3.2	
26CDH.DD.21F	64	6	3	13/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	28	4	**N2**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	6	3	13/10/2026	Chiều		Hoá sinh	LT	15	5	5		ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. B3.3	
26CDH.DD.21F	64	6	4	14/10/2026	Sáng		Hoá sinh	LT	15	10	5		ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. B2.3	
26CDH.DD.21F	64	6	4	14/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	30*	2	**N1**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	6	4	14/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	30*	2	**N2**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	6	5	15/10/2026	Sáng		**Thi TH Vi sinh - Ký sinh trùng**					**N1&N2**	ThS. Phước & ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	6	5	15/10/2026	Chiều		Hoá sinh	LT	15	15*	5		ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. 3.3	
26CDH.DD.21F	64	6	6	16/10/2026	Sáng		Y đức	LT	30	30*	5		CN. Thiêng	K. ĐD	P. B2.6	
26CDH.DD.21F	64	6	6	16/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	4	4	**N1**	ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21F	64	6	7	17/10/2026	Sáng		Hoá sinh	TH	30	4	4	**N2**	ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	6	7	17/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	8	4	**N1**	ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DU.16A	55	6	2	12/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	28	4	**N2**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	6	3	13/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	28	4	**N1**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	6	3	13/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	32	4	**N2**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	6	4	14/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	32	4	**N1**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	6	5	15/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	36	4	**N2**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	6	6	16/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	36	4	**N1**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	6	6	16/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	40	4	**N2**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	6	7	17/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	40	4	**N1**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16A	55	6	7	17/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	44	4	**N2**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16B	53	6	2	12/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	45*	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16B	53	6	2	12/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	16	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DU.16B	53	6	3	13/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	35	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.DU.16B	53	6	3	13/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	4	4		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16B	53	6	4	14/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	40	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.4	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16B	53	6	4	14/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	8	4		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.XN.18	46	6	3	13/10/2026	Sáng	26CDH.HS.14	Sinh học và Di truyền	LT	30	25	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.DU.16B	53	6	5	15/10/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	5	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.DU.16B	53	6	5	15/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	12	4		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.XN.18	46	6	4	14/10/2026	Sáng	26CDH.HS.14	Sinh học và Di truyền	LT	30	30*	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16B	53	6	6	16/10/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	10	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DU.16B	53	6	6	16/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	16	4		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16B	53	6	7	17/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	42*	2		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DU.16C	48	6	2	12/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	4	4		Cn.Dung	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.DU.16C	48	6	2	12/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	5	5		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16C	48	6	3	13/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	20	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.DU.16C	48	6	4	14/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	8	4		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.DU.16C	48	6	4	14/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	10	5		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16C	48	6	5	15/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	12	4		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.DU.16C	48	6	5	15/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	15	5		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16C	48	6	6	16/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	4	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16C	48	6	6	16/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	25	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.HA.18	18	6	2	12/10/2026	Sáng		Vật lý đại cương và Lý sinh	LT	30	20	5		ThS. Thanh Thuỷ	K. KHCB	P. C3.2	
26CDH.HA.18	18	6	3	13/10/2026	Sáng		Vật lý đại cương và Lý sinh	LT	30	25	5		ThS. Thanh Thuỷ	K. KHCB	P. C3.1	
26CDH.HA.18	18	6	4	14/10/2026	Sáng		Vật lý đại cương và Lý sinh	LT	30	30*	5		ThS. Thanh Thuỷ	K. KHCB	P. C3.3	
26CDH.HA.18	18	6	5	15/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18	Quản lý và tổ chức y tế	LT	30	5	5		ThS. Bích Phượng	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HA.18	18	6	6	16/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18	Quản lý và tổ chức y tế	LT	30	10	5		ThS. Bích Phượng	K.Y	P. B2.1	
26CDH.HA.18	18	6	7	17/10/2026	Chiều	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Y đức	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.HS.14	38	6	2	12/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18	Sinh học và Di truyền	LT	30	20	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.HS.14	38	6	3	13/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18	Sinh học và Di truyền	LT	30	25	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.HS.14	38	6	4	14/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18	Sinh học và Di truyền	LT	30	30*	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.HS.14	38	6	7	17/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	5	5		CN.Việt (mời)	K. KTYH	P. C3.2	
26CDH.HS.14	38	6	7	17/10/2026	Chiều	26CDH.XN.18 26CDH.HA.18	Y đức	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.XN.18	46	6	5	15/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Quản lý và tổ chức y tế	LT	30	5	5		ThS. Bích Phượng	K.Y	P. B2.5	
26CDH.XN.18	46	6	6	16/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Quản lý và tổ chức y tế	LT	30	10	5		ThS. Bích Phượng	K.Y	P. B2.1	
26CDH.XN.18	46	6	7	17/10/2026	Chiều	26CDH.HS.14 26CDH.HA.18	Y đức	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.PHR.9	37	6	3	13/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	4	4		CN.Huynh	K. KHCB	Sân Trường	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.PHR.9	37	6	4	14/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	8	4		CN.Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.PHR.9	37	6	5	15/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	12	4		CN.Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.PHCN.9	83	6	2	12/10/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	10	5		ThS. BS. Nga	K. Y	P. B3.4	
26CDH.PHCN.9	83	6	3	13/10/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	15	5		ThS. BS. Nga	K. Y	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	6	4	14/10/2026	Sáng		Y đức	LT	30	5	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	6	5	15/10/2026	Chiều		Y đức	LT	30	10	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B3.2	
26CDH.PHCN.9	83	6	6	16/10/2026	Sáng		Y đức	LT	30	15	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B3.2	
26CDH.PHCN.9	83	6	6	16/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	20	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	6	7	17/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	24	4	**N2**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	6	7	17/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	6	2	12/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	52	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01A	46	6	2	12/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	32	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	6	3	13/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	56	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01A	46	6	4	14/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	60*	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01A	46	6	5	15/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	36	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	6	2	12/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	52	4		CN. Huỳnh	K. KHCB	Sân Trường	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01B	50	6	3	13/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	56	4		CN. Huỳnh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01B	50	6	4	14/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	60*	4		CN. Huỳnh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.YS.01B	50	6	2	12/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	32	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	6	5	15/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	36	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
25TC.YS.34	23	6	3	13/10/2026	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	24	4		Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
25TC.YS.34	23	6	3	13/10/2026	Chiều		Cấp cứu ban đầu	TH	30	28	4		Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
25TC.YS.34	23	6	4	14/10/2026	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	30*	2		Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
25TC.YS.34	23	6	6	16/10/2026	Sáng	25TC.YHCT.14	**Thi TH Cấp cứu ban đầu**						Ths.Hương-Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
25TC.YS.34	23	6	6	16/10/2026	Chiều	25TC.YHCT.14	Y tế cộng đồng	LT	30	30*	5		Ths.Sơn	K. ĐD	P. B2.1	
25TC.YHCT.14	17	6	2	12/10/2026	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	20	4		ThS. Trang	K. ĐD	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	6	2	12/10/2026	Chiều		Cấp cứu ban đầu	TH	30	24	4		Ths.Hương	K. ĐD	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	6	3	13/10/2026	Sáng		Châm cứu	TH	60	28	4		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	6	3	13/10/2026	Chiều		Châm cứu	TH	60	32	4		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	6	4	14/10/2026	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	28	4		Ths.Hương	K. ĐD	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	6	4	14/10/2026	Chiều		Cấp cứu ban đầu	TH	30	30*	2		Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	6	5	15/10/2026	Chiều		Châm cứu	TH	60	36	4		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YHCT.14	17	6	5	15/10/2026	Tối		Châm cứu	TH	60	39	3		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	6	6	16/10/2026	Sáng	25TC.YS.34	**Thi TH Cấp cứu ban đầu**						Ths.Hương-Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	6	6	16/10/2026	Chiều	25TC.YS.34	Y tế cộng đồng	LT	30	30*	5		Ths.Sơn	K. ĐD	P. B2.1	
25TC.YHCT.14	17	6	7	17/10/2026	Sáng		Châm cứu	TH	60	43	4		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	6	7	17/10/2026	Chiều		Châm cứu	TH	60	47	4		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	6	7	17/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	30	5	5		Ths.Đức	K. KTYH	P. C3.2	27PCT
26TCH.YHCT.15	14	6	2	12/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	60	40	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	6	4	14/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	60	44	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	6	5	15/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	60	48	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	6	6	16/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	60	52	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	6	6	16/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	60	56	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.2	
24CD.DD.19A	55	7	2	19/10/2026	Sáng		**Thi TH CSNB Cấp cứu & CS Tích cực**					**N1&N2**	ThS. Sang ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	7	2	19/10/2026	Chiều	24CD.DD.19C	Thực hành dựa vào bằng chứng	LT	15	5	5		Ths.Chi	K. ĐD	P. 2.5	
24CD.DD.19A	55	7	3	20/10/2026	Sáng	24CD.DD.19C	CSSK PN, bà mẹ và gia đình	LT	30	20	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	7	3	20/10/2026	Chiều		CSSK PN, bà mẹ và gia đình	TH	30	4	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.1	MHTC
24CD.DD.19A	55	7	4	21/10/2026	Sáng		CSSK PN, bà mẹ và gia đình	TH	30	8	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19A	55	7	4	21/10/2026	Chiều	24CD.DD.19C	CSSK PN, bà mẹ và gia đình	LT	30	25	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	7	5	22/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	20	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	7	5	22/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	20	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	7	5	22/10/2026	Chiều	24CD.DD.19C	CSSK PN, bà mẹ và gia đình	LT	30	30*	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.6	
24CD.DD.19A	55	7	6	23/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	24	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	7	6	23/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	24	4	**N2**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	7	6	23/10/2026	Chiều	24CD.DD.19C	Thực hành dựa vào bằng chứng	LT	15	10	5		Ths.Chi	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19B	57	7	2	19/10/2026	Sáng	MH TC2	**Thi TH Thực hành dựa vào bằng chứng**					**N1.2&3**	Ths.Chi-Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	7	3	20/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	19	4	**N1**	ThS. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	MHTC
24CD.DD.19B	57	7	3	20/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	19	4	**N2**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	7	3	20/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	21	4	**N3**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	7	4	21/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	23	4	**N1**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	7	4	21/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	23	4	**N2**	ThS. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	7	4	21/10/2026	Sáng		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	25	4	**N3**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	7	4	21/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	27	4	**N1**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	7	4	21/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	27	4	**N2**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19B	57	7	4	21/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	27	3	**N3**	ThS. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	7	5	22/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	30*	3	**N1**	ThS. Sang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	7	5	22/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	30*	3	**N2**	ThS. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	7	5	22/10/2026	Chiều		CSNB Cấp cứu & CS Tích cực	TH	30	30*	2	**N3**	ThS. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	7	6	23/10/2026	Sáng		**Thi TH CSNB Cấp cứu & CS Tích cực**					**N1.2&3**	ThS. Sang+ThS. Sơn+ThS. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	7	2	19/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	16	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	7	2	19/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	16	4	**N2**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	7	2	19/10/2026	Chiều	24CD.DD.19A	Thực hành dựa vào bằng chứng	LT	15	5	5		Ths.Chi	K. ĐD	P. 2.5	
24CD.DD.19C	41	7	3	20/10/2026	Sáng	24CD.DD.19A	CSSK PN, bà mẹ và gia đình	LT	30	20	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	7	3	20/10/2026	Chiều		**Thi TH CSNB Cấp cứu & CS Tích cực**					**N1&N2**	Ths.Sang&Ths. Sơn	K. ĐD	P. TH. ĐD	MHTC
24CD.DD.19C	41	7	4	21/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	20	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	7	4	21/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	20	4	**N2**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	7	4	21/10/2026	Chiều	24CD.DD.19A	CSSK PN, bà mẹ và gia đình	LT	30	25	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	7	5	22/10/2026	Sáng		CSSK PN, bà mẹ và gia đình	TH	30	4	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B3.5	
24CD.DD.19C	41	7	5	22/10/2026	Chiều	24CD.DD.19A	CSSK PN, bà mẹ và gia đình	LT	30	30*	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.6	
24CD.DD.19C	41	7	6	23/10/2026	Chiều	24CD.DD.19A	Thực hành dựa vào bằng chứng	LT	15	10	5		Ths.Chi	K. ĐD	P. B2.5	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19C	41	7	7	24/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	24	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	7	7	24/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	24	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	MHTC
24CD.DU.14A	47	7	2	19/10/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Kiểm nghiệm	LT	30	10	5		Ths.Hà Thị Huê	K. Dược	P. B2.5	
24CD.DU.14A	47	7	3	20/10/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Kiểm nghiệm	LT	30	15	5		Ths. Hà Thị Huê	K. Dược	P. B2.6	
24CD.DU.14A	47	7	3	20/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	4	4	**N1**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14A	47	7	4	21/10/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Dược lâm sàng	LT	30	15	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14A	47	7	4	21/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	4	4	**N2**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14A	47	7	5	22/10/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Dược lâm sàng	LT	30	20	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.6	
24CD.DU.14A	47	7	5	22/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	8	4	**N1**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	7	6	23/10/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Kiểm nghiệm	LT	30	20	5		Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14A	47	7	6	23/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	8	4	**N2**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14B	48	7	2	19/10/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Kiểm nghiệm	LT	30	10	5		Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14B	48	7	3	20/10/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Kiểm nghiệm	LT	30	15	5		Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P. B2.6	
24CD.DU.14B	48	7	3	20/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	4	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P. THBC2	
24CD.DU.14B	48	7	4	21/10/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Dược lâm sàng	LT	30	15	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14B	48	7	4	21/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	4	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P. THBC2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14B	48	7	5	22/10/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Dược lâm sàng	LT	30	20	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.6	
24CD.DU.14B	48	7	5	22/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	8	4	**N1**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P. THBC2	
24CD.DU.14B	48	7	6	23/10/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Kiểm nghiệm	LT	30	20	5		Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14B	48	7	6	23/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	8	4	**N2**	Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P. THBC2	
24CD.DU.14C	45	7	2	19/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	60*	4	**N1**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	7	2	19/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	60*	4	**N2**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. TH HDKN	
24CD.DU.14C	45	7	7	24/10/2026	Sáng		**Thi TH Kiểm Nghiệm**					**N1, N2**	Ds Quảng& Ths Huê	K.DƯỢC	P.TH. D	
24CD.DU.14D	36	7	4	21/10/2026	Sáng		**Thi TH Kiểm Nghiệm**					**N1, N2**	Ds Quảng-Ths Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2, B1.3	
24CD.HA.16	10	7	2	19/10/2026	Sáng		Kỹ thuật Siêu âm	TH	60	56	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.HA.16	10	7	3	20/10/2026	Sáng		Kỹ thuật Siêu âm	TH	60	60*	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. THCLS	
24CD.XN.16	14	7	2	19/10/2026	Chiều		Huyết học truyền máu	TH	30	30*	2		Ths. Đức	K. KTYH	2.8-27PCT	
24CD.XN.16	14	7	4	21/10/2026	Sáng		**Thi TH Huyết học truyền máu**						Ths. Đức, Ths. Trà	K. KTYH	2.8-27PCT	
24CD.HS.12	18	7	2	19/10/2026	Sáng		CS trong phẫu thuật Sản phụ khoa	LT	30	25	5		CK1. BS. Luân (GV Mời)	K.Y	P. C3.3	
24CD.HS.12	18	7	6	23/10/2026	Sáng		CS trong phẫu thuật Sản phụ khoa	LT	30	30*	5		CK1. BS. Luân (GV Mời)	K.Y	P. C3.3	
24CD.PHR.7	31	7	2	19/10/2026	Sáng		KT PH cầu sứ, kim loại	LT	15	10	5		CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. B3.1	
24CD.PHR.7	31	7	2	19/10/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	8	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHR.7	31	7	3	20/10/2026	Sáng		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	12	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	7	3	20/10/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	12	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	7	4	21/10/2026	Sáng		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	16	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	7	4	21/10/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	16	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	7	5	22/10/2026	Sáng		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	20	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	7	5	22/10/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	20	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	7	6	23/10/2026	Sáng		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	24	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	7	6	23/10/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	24	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	7	7	24/10/2026	Sáng		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	28	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	7	7	24/10/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	28	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHCN.7	19	7	2	19/10/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ Cơ-Xương	TH	60	60*	4		CN.Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	
25CD.DD.20A	66	7	2	19/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	20	4		Cn.Thùy Dung	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	7	4	21/10/2026	Sáng		Pháp luật	LT	30	10	5		Ths. Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DD.20A	66	7	4	21/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	24	4		Cn.Thùy Dung	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	7	5	22/10/2026	Sáng		Pháp Luật	LT	30	15	5		Ths. Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.4	
25CD.DD.20A	66	7	6	23/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	28	4		Cn.Thùy Dung	K. KHCB	P. B2.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DD.20B	70	7	2	19/10/2026	Sáng		**Thi TH Dược lý**						DS.CK1. Mai Lan + ThS. Hiếu	K. Dược	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	7	3	20/10/2026	Sáng		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	25	5		CN. Huy	K. ĐD	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	7	4	21/10/2026	Sáng		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	30*	5		CN. Huy	K. ĐD	P. B2.4	
25CD.DD.20B	70	7	5	22/10/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	LT	30	5	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.5	
25CD.DD.20B	70	7	6	23/10/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	LT	30	10	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20C	51	7	2	19/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	4	4		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DD.20C	51	7	3	20/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	8	4		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DD.20C	51	7	4	21/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	12	4		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20C	51	7	5	22/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	16	4		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DU.15A	62	7	3	20/10/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	44	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	7	3	20/10/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	44	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	7	5	22/10/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	48	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	7	5	22/10/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	48	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	7	6	23/10/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	52	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	7	6	23/10/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	52	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	7	2	19/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	36	4	**N2**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15B	65	7	2	19/10/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	36	4	**N3**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	7	3	20/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	40	4	**N1**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	7	3	20/10/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	40	4	**N2**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	7	4	21/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	40	4	**N3**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	7	4	21/10/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	44	4	**N1**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	7	5	22/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	44	4	**N2**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	7	5	22/10/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	44	4	**N3**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	7	6	23/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	48	4	**N1**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	7	6	23/10/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	48	4	**N2**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	7	7	24/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	48	4	**N3**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	7	7	24/10/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	52	4	**N1**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.HA.17	14	7	2	19/10/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	20	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.HA.17	14	7	2	19/10/2026	Chiều		Vật lý tia X- Điện kỹ thuật	LT	30	5	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.1	
25CD.HA.17	14	7	3	20/10/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	24	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.4	
25CD.HA.17	14	7	3	20/10/2026	Chiều		Vật lý tia X- Điện kỹ thuật	LT	30	10	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.3	
25CD.HA.17	14	7	4	21/10/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	28	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.HA.17	14	7	4	21/10/2026	Chiều		Vật lý tia X- Điện kỹ thuật	LT	30	15	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.1	
25CD.HA.17	14	7	5	22/10/2026	Sáng		Vật lý tia X- Điện kỹ thuật	TH	30	4	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. TH	
25CD.HA.17	14	7	6	23/10/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	30*	2		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.HA.17	14	7	6	23/10/2026	Chiều		Vật lý tia X- Điện kỹ thuật	TH	30	8	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. TH	
25CD.XN.17	21	7	2	19/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	20	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.XN.17	21	7	2	19/10/2026	Chiều		Giải phẫu bệnh	LT	15	5	5		ThS. BS. Minh Cảnh (GV Mời)	K.Y	27PCT	
25CD.XN.17	21	7	3	20/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	24	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.4	
25CD.XN.17	21	7	3	20/10/2026	Chiều		Giải phẫu bệnh	LT	15	10	5		ThS. BS. Minh Cảnh (GV Mời)	K.Y	27PCT	
25CD.XN.17	21	7	4	21/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	28	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.XN.17	21	7	4	21/10/2026	Chiều		Giải phẫu bệnh	LT	15	15*	5		ThS. BS. Minh Cảnh (GV Mời)	K.Y	27PCT	
25CD.XN.17	21	7	5	22/10/2026	Sáng		Vi sinh 1	LT	15	5	5		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. C3.1	
25CD.XN.17	21	7	6	23/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	TH	30	30*	2		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.XN.17	21	7	6	23/10/2026	Chiều		Vi sinh 1	LT	15	10	5		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. B3.1	
25CD.HS.13	16	7	2	19/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Tiếng Anh 1	TH	30	20	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.HS.13	16	7	3	20/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Tiếng Anh 1	TH	30	24	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.4	
25CD.HS.13	16	7	4	21/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Tiếng Anh 1	TH	30	28	4		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.HS.13	16	7	5	22/10/2026	Sáng		Điều dưỡng Nội khoa	LT	15	5	5		Ths. Sơn	K. ĐD	P. C3.2	
25CD.HS.13	16	7	5	22/10/2026	Chiều		Điều dưỡng Ngoại khoa	LT	15	5	5		ThS. Mỹ	K. ĐD	P. B2.2	
25CD.HS.13	16	7	6	23/10/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Tiếng Anh 1	TH	30	30*	2		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.HS.13	16	7	6	23/10/2026	Chiều		Điều dưỡng Nội khoa	LT	15	10	5		Ths.Sang	K. ĐD	P. C3.3	
25CD.HS.13	16	7	7	24/10/2026	Sáng		Điều dưỡng Nội khoa	LT	15	15*	5		Ths.Sang	K. ĐD	P. C3.2	
25CD.HS.13	16	7	7	24/10/2026	Chiều		Điều dưỡng Ngoại khoa	LT	15	10	5		ThS. Tuyền	K. ĐD	P. C3.3	
25CD.PHR.8	32	7	2	19/10/2026	Chiều		Vật liệu Nha Khoa	LT	30	15	5		Cn Luân	K. KTYH	P. B3.1	
25CD.PHR.8	32	7	3	20/10/2026	Chiều		Vật liệu Nha Khoa	LT	30	20	5		Cn Luân	K. KTYH	P. B2.2	
25CD.PHR.8	32	7	4	21/10/2026	Chiều		Ghi và tái lập các tương quan	LT	15	5	5		Ths Linh	K. KTYH	P. B2.3	
25CD.PHR.8	32	7	5	22/10/2026	Sáng		Ghi và tái lập các tương quan	LT	15	10	5		Ths Linh	K. KTYH	P. B3.1	
25CD.PHR.8	32	7	5	22/10/2026	Chiều		Ghi và tái lập các tương quan	TH	30	4	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	7	6	23/10/2026	Sáng		Ghi và tái lập các tương quan	TH	30	4	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	7	6	23/10/2026	Chiều		Ghi và tái lập các tương quan	LT	15	15*	5		Ths Linh	K. KTYH	P. B2.1	
25CD.PHCN.8	45	7	2	19/10/2026	Sáng		Quá trình phát triển con người	LT	15	5	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.5	
25CD.PHCN.8	45	7	2	19/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	36	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	7	3	20/10/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	36	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHCN.8	45	7	3	20/10/2026	Chiều		Quá trình phát triển con người	LT	15	10	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.3	
25CD.PHCN.8	45	7	4	21/10/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	40	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	7	4	21/10/2026	Chiều		Quá trình phát triển con người	LT	15	15*	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.1	
25CD.PHCN.8	45	7	5	22/10/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	40	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	7	5	22/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	44	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	7	6	23/10/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	44	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	7	6	23/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	48	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	7	7	24/10/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	48	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	7	7	24/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	52	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	7	2	19/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P.TH .ĐD 1	
26CDH.DD.21A	70	7	2	19/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	**N2**	ThS. Mỹ	K. ĐD	P.TH .ĐD 2	
26CDH.DD.21A	70	7	2	19/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P.TH .ĐD 3	
26CDH.DD.21A	70	7	3	20/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	22	4	**N3**	Ths. Yến	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	7	3	20/10/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	27	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	7	3	20/10/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	27	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	7	3	20/10/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	26	4	**N3**	Ths. Yến	K. ĐD	P.TH .ĐD	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21A	70	7	4	21/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P.TH .ĐD 1	
26CDH.DD.21A	70	7	4	21/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	**N2**	ThS. Mỹ	K. ĐD	P.TH .ĐD 2	
26CDH.DD.21A	70	7	4	21/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P.TH .ĐD 3	
26CDH.DD.21A	70	7	5	22/10/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B3.2	
26CDH.DD.21A	70	7	5	22/10/2026	Tối		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	30*	3	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	7	5	22/10/2026	Tối		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	30*	3	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	7	5	22/10/2026	Tối		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	29	3	**N3**	Ths. Yến	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	7	6	23/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	28	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P.TH .ĐD 1	
26CDH.DD.21A	70	7	6	23/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	28	4	**N2**	ThS. Mỹ	K. ĐD	P.TH .ĐD 2	
26CDH.DD.21A	70	7	6	23/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	28	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P.TH .ĐD 3	
26CDH.DD.21B	70	7	2	19/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	8	4	**N1**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	7	2	19/10/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	6	3	**N2**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	7	4	21/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	10	4	**N2**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	7	4	21/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	12	4	**N1**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	7	4	21/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	16	3	**N1**	Ths Hương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	7	5	22/10/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	13	3	**N2**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21B	70	7	6	23/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	18	3	**N2**	Ths Hương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	7	7	24/10/2026	Sáng		Hoá sinh	TH	30	20	4	**N1**	Ths Hương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	7	7	24/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	22	4	**N2**	Ths Hương (GV Mời)	K. KTYH	P.TH	27 PCT
26CDH.DD.21C	70	7	2	19/10/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		Ths.Sang	K. ĐD	P. B2.2	
26CDH.DD.21C	70	7	2	19/10/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	23	3	**N1**	Ths.Hương(mời)	K. KTYH	2.6-27PCT	27 PCT
26CDH.DD.21C	70	7	3	20/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	16	4	**N2**	Ths Hương (mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	7	3	20/10/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	23	3	**N2**	Ths.Hương(mời)	K. KTYH	2.6-27PCT	
26CDH.DD.21C	70	7	4	21/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	3	3	**N1**	Ths Hương (mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	7	5	22/10/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	10	5		Ths.Sang	K. ĐD	P. B3.3	
26CDH.DD.21C	70	7	5	22/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	20	4	**N2**	Ths Hương (mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	7	5	22/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	6	3	**N1**	Ths Hương (mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	7	6	23/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	27	4	**N2**	Ths.Hương(mời)	K. KTYH	2.6-27PCT	
26CDH.DD.21C	70	7	6	23/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	27	4	**N1**	Ths.Hương(mời)	K. KTYH	2.6-27PCT	
26CDH.DD.21C	70	7	6	23/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	3	9	**N1**	Ths Hương (mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	7	7	24/10/2026	Sáng		Hoá sinh	TH	30	24	4	**N2**	Ths Hương (mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	7	7	24/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	28	4	**N2**	Ths Hương (mời)	K. KTYH	27PCT	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21E	70	7	2	19/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	**N2**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	7	2	19/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	**N1**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	7	3	20/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	**N2**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	7	3	20/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	**N1**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	7	4	21/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	24	4	**N2**	ThS. Chi	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	7	4	21/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	**N2**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	7	4	21/10/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	24	4	**N1**	ThS. Hương	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	7	5	22/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	28	4	**N2**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	7	5	22/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	28	4	**N1**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	7	6	23/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	28	4	**N1**	ThS. Hương	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	7	6	23/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	28	4	**N2**	ThS. Chi	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	7	6	23/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	30*	2	**N2**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	7	6	23/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	30*	2	**N1**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	7	7	24/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30*	4	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21F	64	7	2	19/10/2026	Sáng		Hoá sinh	TH	30	8	4	**N2**	ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	7	2	19/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	12	4	**N1**	ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21F	64	7	3	20/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	12	4	**N2**	ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	7	4	21/10/2026	Sáng		Hoá sinh	TH	30	16	4	**N1**	ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	7	4	21/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	16	4	**N2**	ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	7	5	22/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	20	4	**N1**	ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	7	6	23/10/2026	Sáng		Hoá sinh	TH	30	20	4	**N2**	ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DU.16A	55	7	2	19/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	44	4	**N1**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16A	55	7	2	19/10/2026	Tối		Tin học	TH	60	47	3	**N2**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin	
26CDH.DU.16A	55	7	3	20/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	51	4	**N2**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16A	55	7	3	20/10/2026	Tối		Tin học	TH	60	47	3	**N1**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin	
26CDH.DU.16A	55	7	4	21/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	51	4	**N1**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16A	55	7	5	22/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	55	4	**N2**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16A	55	7	5	22/10/2026	Tối		Tin học	TH	60	54	3	**N1**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin	
26CDH.DU.16A	55	7	6	23/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	58	3	**N2**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin	
26CDH.DU.16A	55	7	6	23/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	58	4	**N1**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin	
26CDH.DU.16A	55	7	7	24/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	60*	2	**N1**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin	Tiết 1&2
26CDH.DU.16A	55	7	7	24/10/2026	Sáng		Tin học	TH	60	60*	2	**N2**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin	Tiết 3&4

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16B	53	7	2	19/10/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	15	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16B	53	7	2	19/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	20	4		Ths. Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16B	53	7	3	20/10/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	20	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16B	53	7	3	20/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	24	4		Ths. Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16B	53	7	4	21/10/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	25	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.DU.16B	53	7	4	21/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	20	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16B	53	7	5	22/10/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	30*	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16B	53	7	5	22/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	24	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16B	53	7	6	23/10/2026	Chiều	26CDH.PHR.9	Y đức	LT	30	5	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B3.2	
26CDH.DU.16C	48	7	2	19/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	16	4		Cn. Dung	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.DU.16C	48	7	2	19/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	20	5		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16C	48	7	3	20/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	20	4		Cn.Dung	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.DU.16C	48	7	3	20/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	25	5		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.DU.16C	48	7	4	21/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	24	4		Cn.Dung	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16C	48	7	4	21/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	30	5		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16C	48	7	5	22/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	8	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16C	48	7	5	22/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	30	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16C	48	7	6	23/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	12	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16C	48	7	6	23/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	35	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.HA.18	18	7	2	19/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18	Quản lý và tổ chức y tế	LT	30	15	5		ThS. Huỳnh Thị Bích Phượng	K.Y	P. B2.1	
26CDH.HA.18	18	7	3	20/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18	Quản lý và tổ chức y tế	LT	30	20	5		ThS. Huỳnh Thị Bích Phượng	K.Y	P. B2.1	
26CDH.HA.18	18	7	4	21/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18	Quản lý và tổ chức y tế	LT	30	25	5		ThS. Huỳnh Thị Bích Phượng	K.Y	P. B2.1	
26CDH.HA.18	18	7	5	22/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18	Quản lý và tổ chức y tế	LT	30	30*	5		ThS. Huỳnh Thị Bích Phượng	K.Y	P. B2.2	
26CDH.HA.18	18	7	6	23/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Giải phẫu	LT	30	5	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.6	
26CDH.HA.18	18	7	6	23/10/2026	Chiều	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Giải phẫu	LT	30	10	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.6	
26CDH.XN.18	46	7	2	19/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Quản lý và tổ chức y tế	LT	30	15	5		ThS. Huỳnh Thị Bích Phượng	K.Y	P. B2.1	
26CDH.XN.18	46	7	3	20/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Quản lý và tổ chức y tế	LT	30	20	5		ThS. Huỳnh Thị Bích Phượng	K.Y	P. B2.1	
26CDH.XN.18	46	7	4	21/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Quản lý và tổ chức y tế	LT	30	25	5		ThS. Huỳnh Thị Bích Phượng	K.Y	P. B2.1	
26CDH.XN.18	46	7	5	22/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Quản lý và tổ chức y tế	LT	30	30*	5		ThS. Huỳnh Thị Bích Phượng	K.Y	P. B2.2	
26CDH.XN.18	46	7	6	23/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.HS.14	Giải phẫu	LT	30	5	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.6	
26CDH.XN.18	46	7	6	23/10/2026	Chiều	26CDH.HA.18 26CDH.HS.14	Giải phẫu	LT	30	10	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.6	
26CDH.HS.14	38	7	6	23/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.XN.18	Giải phẫu	LT	30	5	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.6	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HS.14	38	7	6	23/10/2026	Chiều	26CDH.HA.18 26CDH.XN.18	Giải phẫu	LT	30	10	5		Ths Bs Hương	KY	P. B2.6	
26CDH.HS.14	38	7	7	24/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	10	5		CN.Việt(mời)	K. KTYH	P. C3.3	
26CDH.HS.14	38	7	7	24/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	15*	5		CN.Việt (mời)	K. KTYH	P. C3.2	
26CDH.PHR.9	37	7	3	20/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	16	4		CN.Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.PHR.9	37	7	4	21/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	20	4		CN.Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.PHR.9	37	7	5	22/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	24	4		CN.Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.PHR.9	37	7	6	23/10/2026	Chiều	26CDH.DU.16B	Y đức	LT	30	5	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B3.2	
26CDH.PHCN.9	83	7	2	19/10/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	20	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	7	3	20/10/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	7	4	21/10/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	7	6	23/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	28	4	**N2**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	7	7	24/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	28	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	7	7	24/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30*	2	**N2**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	7	7	24/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30*	2	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	7	2	19/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	36	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	7	2	19/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	48	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01A	46	7	3	20/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	40	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	7	3	20/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	52	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01A	46	7	4	21/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	40	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	7	4	21/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	56	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01A	46	7	5	22/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	60*	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01A	46	7	5	22/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	44	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	7	6	23/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Pháp luật	LT	20	5	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.YS.01A	46	7	7	24/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	44	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	7	7	24/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	48	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	7	2	19/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	36	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	7	2	19/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	48	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01B	50	7	3	20/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	40	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	7	3	20/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	52	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01B	50	7	4	21/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	40	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	7	4	21/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	56	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.YS.01B	50	7	5	22/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	60*	4	**N3**	Ths. Đồng	K. KHCB	P. TH Tin2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01B	50	7	5	22/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	44	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	7	6	23/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Pháp luật	LT	20	5	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.YS.01B	50	7	7	24/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	44	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	7	7	24/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	48	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
25TC.YS.34	23	7	2	19/10/2026	Chiều		Sức khoẻ trẻ em	LT	60	5	5		ThsBsCKII. Tú Anh (GV Mời)	K.Y	P. C3.3	
25TC.YS.34	23	7	4	21/10/2026	Sáng		Y học cổ truyền	LT	30	5	5		GV. Mời	K.Y	P. C3.2	
25TC.YS.34	23	7	4	21/10/2026	Chiều		Sức khoẻ trẻ em	LT	60	10	5		BsCKI. Ý Nhi (GV. Mới)	K.Y	P. C3.3	
25TC.YS.34	23	7	5	22/10/2026	Sáng		Y học cổ truyền	LT	30	10	5		GV Mời	K.Y	P. C3.3.3	
25TC.YS.34	23	7	6	23/10/2026	Sáng		Y học cổ truyền	LT	30	15	5		GV Mời	K.Y	P. C3.1	
25TC.YS.34	23	7	7	24/10/2026	Sáng		Sức khoẻ trẻ em	LT	60	15	5		ThsBsCKII. Tú Anh (GV Mời)	K.Y	P. C3.1	
25TC.YS.34	23	7	7	24/10/2026	Chiều		Sức khoẻ trẻ em	LT	60	20	5		BsCKI. Ý Nhi (GV Mời)	K.Y	P. C3.1	
25TC.YHCT.14	17	7	3	20/10/2026	Sáng		Châm cứu	TH	60	51	4		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	7	3	20/10/2026	Chiều		Châm cứu	TH	60	55	4		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	7	4	21/10/2026	Sáng		Châm cứu	TH	60	59	4		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. TH	27PCT
25TC.YHCT.14	17	7	4	21/10/2026	Chiều		Châm cứu	TH	60	60*	1		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	7	4	21/10/2026	Chiều		**Thi TH Châm cứu**						ThS. Tấn Nhã (GV. Mời) & ThS. Hạnh	K.Y	P. TH	27PCT

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26TCH.YHCT.15	14	7	2	19/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	30	10	5		Ths.Đức	K. KTYH	P. BC3.1	27PCT
26TCH.YHCT.15	14	7	2	19/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	60	60*	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	7	3	20/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	30	15	5		Ths.Đức	K. KTYH	P. B3.3	
26TCH.YHCT.15	14	7	4	21/10/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	5	5		ThsBs Hương	K.Y	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	7	5	22/10/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	10	5		ThsBs Hương	K.Y	P. B3.3	
26TCH.YHCT.15	14	7	6	23/10/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	15	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	7	6	23/10/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	4	4		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	7	7	24/10/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	20	5		ThsBs Hương	K.Y	P. B2.1	
24CD.DD.19A	55	8	2	26/10/2026	Sáng	24CD.DD.19C	Thực hành dựa vào bằng chứng	LT	15	15*	10		Ths.Chi	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	8	2	26/10/2026	Chiều		CSSK PN, bà mẹ và gia đình	TH	30	12	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.1	
24CD.DD.19A	55	8	3	27/10/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	4	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH ĐD	MHTC
24CD.DD.19A	55	8	3	27/10/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	4	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH ĐD	
24CD.DD.19A	55	8	3	27/10/2026	Chiều		CSSK PN, bà mẹ và gia đình	TH	30	16	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.2	
24CD.DD.19A	55	8	4	28/10/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	8	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH ĐD	
24CD.DD.19A	55	8	4	28/10/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	8	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH ĐD	
24CD.DD.19A	55	8	4	28/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	28	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19A	55	8	4	28/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	28	4	**N2**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	8	5	29/10/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	12	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19A	55	8	5	29/10/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	12	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19A	55	8	5	29/10/2026	Chiều		CSSK PN, bà mẹ và gia đình	TH	30	20	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B3.3	
24CD.DD.19A	55	8	6	30/10/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	16	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19A	55	8	6	30/10/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	16	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19A	55	8	7	31/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	30*	2	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	8	7	31/10/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	30*	2	**N2**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	8	2	26/10/2026	Sáng		Xác suất, Thống kê y học	LT	30	5	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.4	
24CD.DD.19B	57	8	3	27/10/2026	Sáng		Xác suất, Thống kê y học	LT	30	10	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.4	
24CD.DD.19B	57	8	4	28/10/2026	Sáng		Xác suất, Thống kê y học	LT	30	15	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.1	
24CD.DD.19B	57	8	5	29/10/2026	Sáng		Xác suất, Thống kê y học	LT	30	20	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. 3.1	
24CD.DD.19B	57	8	6	30/10/2026	Sáng		Xác suất, Thống kê y học	LT	30	25	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.1	
24CD.DD.19B	57	8	7	31/10/2026	Sáng		Xác suất, Thống kê y học	LT	30	30*	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.1	
24CD.DD.19C	41	8	2	26/10/2026	Sáng	24CD.DD.19A	Thực hành dựa vào bằng chứng	LT	15	15*	10		Ths.Chi	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	8	2	26/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	28	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19C	41	8	2	26/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	28	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	MHTC
24CD.DD.19C	41	8	3	27/10/2026	Sáng		CSSK PN, bà mẹ và gia đình	TH	30	8	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.1	
24CD.DD.19C	41	8	3	27/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	30*	2	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	8	3	27/10/2026	Chiều		CSSK trẻ em	TH	30	30*	2	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	8	4	28/10/2026	Sáng		CSSK PN, bà mẹ và gia đình	TH	30	12	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.3	
24CD.DD.19C	41	8	4	28/10/2026	Chiều		CSSK PN, bà mẹ và gia đình	TH	30	16	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.1	
24CD.DD.19C	41	8	5	29/10/2026	Sáng		Thi TH CSSK trẻ em					**N1&N2**	Ths. Tuyết - Ths. Yến	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	8	5	29/10/2026	Chiều		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	4	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	8	5	29/10/2026	Chiều		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	4	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	8	6	30/10/2026	Chiều		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	8	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	8	6	30/10/2026	Chiều		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	8	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DU.14A	47	8	2	26/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	12	4	**N1**	DsCKI. Văn Quảng	K. Dược	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	8	2	26/10/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kiểm nghiệm	LT	30	25	5		Ths. Hà Thị Huê	K. Dược	P. B2.5	
24CD.DU.14A	47	8	3	27/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	12	4	**N2**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	8	3	27/10/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Dượcc lâm sàng	LT	30	25	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14A	47	8	4	28/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	16	4	**N1**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14A	47	8	4	28/10/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kiểm nghiệm	LT	30	30*	5		Ths. Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14A	47	8	5	29/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	16	4	**N2**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	8	5	29/10/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Dược lâm sàng	LT	30	30*	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.6	
24CD.DU.14A	47	8	6	30/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	20	4	**N1**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	8	6	30/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	20	4	**N2**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14B	48	8	2	26/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	12	4	**N1**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14B	48	8	2	26/10/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kiểm nghiệm	LT	30	25	5		Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14B	48	8	3	27/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	12	4	**N2**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14B	48	8	3	27/10/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Dược lâm sàng	LT	30	25	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14B	48	8	4	28/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	16	4	**N1**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14B	48	8	4	28/10/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kiểm nghiệm	LT	30	30*	5		Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14B	48	8	5	29/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	16	4	**N2**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P. THBC2	
24CD.DU.14B	48	8	5	29/10/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Dược lâm sàng	LT	30	30*	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. B2.6	
24CD.DU.14B	48	8	6	30/10/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	20	4	**N1**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.DU.14B	48	8	6	30/10/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	20	4	**N2**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2	
24CD.HA.16	10	8	2	26/10/2026	Sáng		KT CHỤP CLĐT VÀ CỘNG HƯỞNG TỪ HẠT NHÂN	TTLS	45	5	5		Bs. Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.HA.16	10	8	2	26/10/2026	Chiều		KT CHỤP CLĐT VÀ CỘNG HƯỞNG TỪ HẠT NHÂN	TTLS	45	9	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	8	3	27/10/2026	Sáng		KT CHỤP CLĐT VÀ CỘNG HƯỞNG TỪ HẠT NHÂN	TTLS	45	14	5		Bs. Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	8	3	27/10/2026	Chiều		KT CHỤP CLĐT VÀ CỘNG HƯỞNG TỪ HẠT NHÂN	TTLS	45	18	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	8	4	28/10/2026	Sáng		KT CHỤP CLĐT VÀ CỘNG HƯỞNG TỪ HẠT NHÂN	TTLS	45	23	5		Bs. Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	8	4	28/10/2026	Chiều		KT CHỤP CLĐT VÀ CỘNG HƯỞNG TỪ HẠT NHÂN	TTLS	45	27	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	8	5	29/10/2026	Sáng		KT CHỤP CLĐT VÀ CỘNG HƯỞNG TỪ HẠT NHÂN	TTLS	45	32	5		Bs. Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	8	5	29/10/2026	Chiều		KT CHỤP CLĐT VÀ CỘNG HƯỞNG TỪ HẠT NHÂN	TTLS	45	36	4		Bs. Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	8	6	30/10/2026	Sáng		KT CHỤP CLĐT VÀ CỘNG HƯỞNG TỪ HẠT NHÂN	TTLS	45	41	5		Bs. Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	8	6	30/10/2026	Chiều		KT CHỤP CLĐT VÀ CỘNG HƯỞNG TỪ HẠT NHÂN	TTLS	45	45*	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.XN.16	14	8	2	26/10/2026	Sáng		Ký sinh trùng 2	LT	15	5	5		Ths.Phước	K. KTYH	P. C3.2	
24CD.XN.16	14	8	3	27/10/2026	Sáng		Ký sinh trùng 2	LT	15	10	5		Ths.Phước	K. KTYH	P. C3.3	
24CD.XN.16	14	8	4	28/10/2026	Sáng		Ký sinh trùng 2	LT	15	15*	5		Ths.Phước	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	8	4	28/10/2026	Chiều		Ký sinh trùng 2	TH	30	4	4		Ths.Phước	K. KTYH	P. TH 27PCT	
24CD.XN.16	14	8	5	29/10/2026	Sáng		Hoá sinh 3	LT	15	5	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	8	5	29/10/2026	Chiều		Ký sinh trùng 2	TH	30	8	4		Ths.Phước	K. KTYH	P. TH 27PCT	
24CD.XN.16	14	8	6	30/10/2026	Sáng		Hoá sinh 3	LT	15	10	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.XN.16	14	8	6	30/10/2026	Chiều		Ký sinh trùng 2	TH	30	12	4		Ths.Phước	K. KTYH	P. TH 27PCT	
24CD.HS.12	18	8	2	26/10/2026	Sáng		Bệnh lý liên quan đến thai nghén và sinh đẻ	LT	15	5	5		ThS. BS. Luân (GV Mời)	K.Y	P. C3.3	
24CD.HS.12	18	8	6	30/10/2026	Sáng		Bệnh lý liên quan đến thai nghén và sinh đẻ	LT	15	10	5		ThS. BS. Luân	K.Y	P. C3.3	
24CD.HS.12	18	8	6	30/10/2026	Chiều		Bệnh lý liên quan đến thai nghén và sinh đẻ	LT	15	15*	5		ThS. BS. Luân	K.Y	P. C3.1	
24CD.PHR.7	31	8	2	26/10/2026	Sáng		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	32	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	8	2	26/10/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	32	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	8	3	27/10/2026	Sáng		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	36	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	8	3	27/10/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	36	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	8	4	28/10/2026	Chiều		**Thi TH KT PH mão sứ, kim loại**					**N1&N2**	ThS. Bs. Linh & CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	8	5	29/10/2026	Sáng		KT PH mão sứ, kim loại	TH	60	40	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	8	5	29/10/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	40	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	8	6	30/10/2026	Sáng		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	44	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	8	6	30/10/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	44	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHCN.7	19	8	2	26/10/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	LT	30	20	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.2	
24CD.PHCN.7	19	8	3	27/10/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	LT	30	25	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. C3.2	
24CD.PHCN.7	19	8	5	29/10/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	TH	60	4	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHCN.7	19	8	5	29/10/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	TH	60	8	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	
24CD.PHCN.7	19	8	6	30/10/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	TH	60	12	4		CN. Mai Lan	K.Y	PTH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	8	6	30/10/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	LT	30	30*	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. C3.2	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	8	7	31/10/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	TH	60	16	4		CN. Mai Lan	K.Y	P. B2.1	27 PCT
25CD.DD.20A	66	8	2	26/10/2026	Sáng		Pháp luật	LT	30	20	5		Ths. Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DD.20A	66	8	4	28/10/2026	Sáng		Pháp luật	LT	30	25	5		Ths. Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	8	5	29/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	30*	2		Cn. Thùy Dung	K. KHCB	P. B2.6	
25CD.DD.20A	66	8	6	30/10/2026	Chiều		Pháp luật	LT	30	30*	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	8	2	26/10/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	LT	30	15	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.4	
25CD.DD.20B	70	8	3	27/10/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	LT	30	20	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	8	4	28/10/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	LT	30	25	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	8	5	29/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	5	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	8	6	30/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	10	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	8	2	26/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	20	4		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20C	51	8	3	27/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	24	4		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	8	4	28/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	28	4		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DD.20C	51	8	5	29/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	30*	2		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.5	
25CD.DU.15A	62	8	2	26/10/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	56	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	8	2	26/10/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	56	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	8	3	27/10/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	60*	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	8	3	27/10/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	60*	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	8	5	29/10/2026	Sáng		Hoá phân tích	LT	30	5	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DU.15A	62	8	5	29/10/2026	Chiều		**Thi TH Dược lý**					**N1&N2**	Ds. Đoan Dung Ths. Mỹ Hiếu	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	8	6	30/10/2026	Sáng		Hoá phân tích	LT	30	10	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DU.15A	62	8	6	30/10/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	4	4	**N1**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	8	7	31/10/2026	Sáng		Hoá phân tích	LT	30	15	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DU.15B	65	8	2	26/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	52	4	**N2**	DSCKI. Tố Vy	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15B	65	8	2	26/10/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	52	4	**N3**	DSCKI. Tố Vy	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15B	65	8	3	27/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	56	4	**N1**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	8	3	27/10/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	56	4	**N2**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	8	4	28/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	56	4	**N3**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	8	4	28/10/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	60*	4	**N1**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15B	65	8	5	29/10/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	60*	4	**N2**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	8	5	29/10/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	60*	4	**N3**	DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	8	6	30/10/2026	Chiều		**Thi TH Dược liệu**					**N1.2&3**	DSCKI. Tố Vy& Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.HA.17	14	8	2	26/10/2026	Sáng		Vật lý tia X- Điện kỹ thuật	TH	30	12	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. TH	
25CD.HA.17	14	8	3	27/10/2026	Sáng		Vật lý tia X- Điện kỹ thuật	LT	30	20	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. B3.1	
25CD.HA.17	14	8	4	28/10/2026	Sáng		Vật lý tia X- Điện kỹ thuật	LT	30	25	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.2	
25CD.HA.17	14	8	5	29/10/2026	Sáng		Kỹ thuật phòng tối	LT	15	5	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.2	
25CD.HA.17	14	8	5	29/10/2026	Chiều		Vật lý tia X- Điện kỹ thuật	TH	30	16	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. TH	
25CD.HA.17	14	8	6	30/10/2026	Sáng		Vật lý tia X- Điện kỹ thuật	LT	30	30*	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.1	
25CD.XN.17	21	8	2	26/10/2026	Chiều		Giải phẫu bệnh	TH	30	4	4		ThS BS Đặng Minh Cảnh (GV Mời)	K.Y	27PCT	
25CD.XN.17	21	8	3	27/10/2026	Chiều		Giải phẫu bệnh	TH	30	8	4		ThS BS Đặng Minh Cảnh (GV Mời)	K.Y	27PCT	
25CD.XN.17	21	8	4	28/10/2026	Chiều		Giải phẫu bệnh	TH	30	12	4		ThS BS Đặng Minh Cảnh (GV Mời)	K.Y	27PCT	
25CD.XN.17	21	8	5	29/10/2026	Chiều		Vi sinh 1	LT	15	15*	5		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. C3.2	
25CD.XN.17	21	8	6	30/10/2026	Sáng		Vi sinh 1	TH	30	4	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
25CD.HS.13	16	8	2	26/10/2026	Sáng		Điều dưỡng Ngoại khoa	LT	15	15*	5		ThS. Mỹ	K. ĐD	P. C3.1	
25CD.HS.13	16	8	2	26/10/2026	Chiều		Điều dưỡng Nội khoa	TH	30	4	4		Ths.Sơn	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.HS.13	16	8	3	27/10/2026	Sáng		Điều dưỡng Ngoại khoa	TH	30	4	4			K. ĐD	P. TH	
25CD.HS.13	16	8	3	27/10/2026	Chiều		Điều dưỡng Nội khoa	TH	30	8	4		Ths.Sơn	K. ĐD	P. TH	
25CD.HS.13	16	8	4	28/10/2026	Sáng		Điều dưỡng Ngoại khoa	TH	30	8	4			K. ĐD	P. TH	
25CD.HS.13	16	8	4	28/10/2026	Chiều		Điều dưỡng Nội khoa	TH	30	12	4		Ths.Sang	K. ĐD	P. TH	
25CD.HS.13	16	8	5	29/10/2026	Sáng		Điều dưỡng Ngoại khoa	TH	30	12	4			K. ĐD	P. TH	
25CD.HS.13	16	8	5	29/10/2026	Chiều		Điều dưỡng Nội khoa	TH	30	16	4		Ths.Sơn	K. ĐD	P. TH	
25CD.HS.13	16	8	6	30/10/2026	Sáng		Điều dưỡng Nội khoa	TH	30	20	4		Ths.Sang	K. ĐD	P. TH	
25CD.PHR.8	32	8	2	26/10/2026	Sáng		Ghi và tái lập các tương quan	TH	30	8	4	**N1**	CN. Hợp (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	8	2	26/10/2026	Chiều		Vật liệu Nha Khoa	LT	30	25	5		Cn Luân	K. KTYH	P. B3.1	
25CD.PHR.8	32	8	3	27/10/2026	Sáng		Ghi và tái lập các tương quan	TH	30	8	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	8	3	27/10/2026	Chiều		Vật liệu Nha Khoa	LT	30	30*	5		Cn Luân	K. KTYH	P. B2.3	
25CD.PHR.8	32	8	4	28/10/2026	Sáng		Ghi và tái lập các tương quan	TH	30	12	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	8	5	29/10/2026	Sáng		Ghi và tái lập các tương quan	TH	30	12	4	**N2**		K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	8	5	29/10/2026	Chiều		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	LT	15	5	5		CN.NGỌC ANH	K. KTYH	P. B3.1	
25CD.PHR.8	32	8	6	30/10/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	LT	15	10	5		CN.NGỌC ANH	K. KTYH	P. B2.4	
25CD.PHR.8	32	8	6	30/10/2026	Chiều		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	LT	15	15*	5		CN.NGỌC ANH	K. KTYH	P. B2.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHCN.8	45	8	2	26/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	52	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	8	3	27/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	56	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	8	4	28/10/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	56	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	8	4	28/10/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	60*	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	8	5	29/10/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	60	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	8	6	30/10/2026	Sáng		Quá trình phát triển con người	TH	30	4	4		ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	8	7	31/10/2026	Sáng		Quá trình phát triển con người	TH	30	8	4		ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	8	7	31/10/2026	Chiều		Quá trình phát triển con người	TH	30	12	4		ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	8	2	26/10/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	30*	1	**N3**	ThS. Yến	K.Y	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	8	3	27/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	30*	2	**N1**	Ths Tuyền	K.Y	P.TH.ĐD	
26CDH.DD.21A	70	8	3	27/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	30*	2	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P.TH.ĐD	
26CDH.DD.21A	70	8	3	27/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	30*	2	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P.TH.ĐD	
26CDH.DD.21A	70	8	4	28/10/2026	Sáng		**Thi TH Giao tiếp và TH Điều dưỡng**					**N1N2&N3**	Ths. Tuyết-Ths.Huyền-ThsYến	K. ĐD	P.TH .ĐD	
26CDH.DD.21A	70	8	5	29/10/2026	Sáng		**Thi TH Kiểm soát nhiễm khuẩn**					**N1N2&N3**	Ths Mỹ, Ths Tuyền,TS. Thuyên	K. ĐD	P.TH.ĐD	
26CDH.DD.21B	70	8	2	26/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	16	4	**N1**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P.TH	
26CDH.DD.21B	70	8	2	26/10/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	16	3	**N2**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P.TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21B	70	8	3	27/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	23	3	**N1**	Ths Hương (GV Mời)	K. KTYH	P.TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	8	4	28/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	20	4	**N2**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P.TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	8	4	28/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	19	3	**N1**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P.TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	8	4	28/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	25	3	**N2**	Ths Hương (GV Mời)	K. KTYH	P.TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	8	5	29/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	26	3	**N1**	Ths Hương (GV Mời)	K. KTYH	P.TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	8	6	30/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	28	3	**N2**	Ths Hương (GV Mời)	K. KTYH	P.TH	27 PCT
26CDH.DD.21C	70	8	2	26/10/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	15	5		Ths.Sang	K. ĐD	P. B2.3	
26CDH.DD.21C	70	8	2	26/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	30	2*	**N2**	Ths Hương (mời)	K. KTYH	27PCT	27 PCT
26CDH.DD.21C	70	8	3	27/10/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	20	5		Ths.Huyền	K. ĐD	P. B2.3	
26CDH.DD.21C	70	8	3	27/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	3	12	**N1**	Ths Hương (mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	8	4	28/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	4	16	**N1**	Ths Hương (mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	8	5	29/10/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		Ths.Huyền	K.Y	P. B2.4	
26CDH.DD.21C	70	8	6	30/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	20	4	**N1**	Ths Hương (mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	8	6	30/10/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	22	2	**N1**	Ths Hương (mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	8	7	31/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	30*	3	**N1**	Ths.Hương(Mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	8	7	31/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	30*	3	**N2**	Ths.Hương(Mời)	K. KTYH	27PCT	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21E	70	8	2	26/10/2026	Tối		Giải phẫu	TH	30	26	3	**N3**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21E	70	8	2	26/10/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	30*	2	**N1**	ThS. Hương	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	8	2	26/10/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	30*	2	**N2**	ThS. Chi	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	8	3	27/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	30*	4	**N3**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21E	70	8	3	27/10/2026	Chiều		**Thi TH Kiểm soát nhiễm khuẩn**					**N1&N2**	ThS. Mỹ & ThS. Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	8	4	28/10/2026	Chiều		**Thi TH Giao tiếp và TH Điều dưỡng**					**N1&N2**	Ths. Chi & Ths. Hương	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	8	5	29/10/2026	Sáng		**Thi TH Giải phẫu**					**N1, N2 &N3**	ThS. BS. Hương &ThS. BS. Xuân Hạnh	K.Y	P.TH.Y	
26CDH.DD.21F	64	8	2	26/10/2026	Sáng		Hoá sinh	TH	30	24	4	**N1**	ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	8	3	27/10/2026	Sáng		Hoá sinh	TH	30	24	4	**N2**	ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	8	3	27/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	28	4	**N1**	ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	8	4	28/10/2026	Sáng		Hoá sinh	TH	30	28	4	**N2**	ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	8	4	28/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	30*	2	**N1**	ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	8	4	28/10/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	30*	2	**N2**	ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	8	5	29/10/2026	Sáng		**Thi TH Hoá sinh**					**N1&N2**	ThS. Quỳnh & ThS. Trà	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DU.16A	55	8	2	26/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	5	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16A	55	8	3	27/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	10	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.4	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16A	55	8	4	28/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	15	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16A	55	8	5	29/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	20	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16A	55	8	6	30/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	5	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16B	53	8	2	26/10/2026	Sáng	26CDH.PHR.9	Y đức	LT	30	10	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B3.3	
26CDH.DU.16B	53	8	3	27/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	28	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DU.16B	53	8	4	28/10/2026	Sáng	26CDH.PHR.9	Y đức	LT	30	15	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B2.5	
26CDH.DU.16B	53	8	4	28/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	32	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16B	53	8	5	29/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	36	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16B	53	8	5	29/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	40	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.DU.16B	53	8	6	30/10/2026	Sáng	26CDH.PHR.9	Y đức	LT	30	20	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B2.5	
26CDH.DU.16B	53	8	7	31/10/2026	Sáng	26CDH.PHR.9	Y đức	LT	30	25	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B2.5	
26CDH.DU.16C	48	8	2	26/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	16	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.DU.16C	48	8	2	26/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	40	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.DU.16C	48	8	3	27/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	20	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16C	48	8	3	27/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	45*	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16C	48	8	4	28/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	28	4		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.4	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16C	48	8	4	28/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	35	5		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DU.16C	48	8	5	29/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	24	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16C	48	8	5	29/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	40	5		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.DU.16C	48	8	6	30/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	28	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16C	48	8	6	30/10/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	42*	2		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.HA.18	18	8	2	26/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Giải phẫu	LT	30	15	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.6	
26CDH.HA.18	18	8	2	26/10/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Giải phẫu	TH	30	4	4	**N1**	ThsBs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.HA.18	18	8	2	26/10/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Giải phẫu	TH	30	4	4	**N2**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.HA.18	18	8	3	27/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Giải phẫu	LT	30	20	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HA.18	18	8	3	27/10/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Giải phẫu	TH	30	8	4	**N1**	ThsBs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.HA.18	18	8	3	27/10/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Giải phẫu	TH	30	8	4	**N2**	ThS. BS. Khánh Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.HA.18	18	8	4	28/10/2026	Sáng	26CDH.HS.14	Giải phẫu	TH	30	12	4	**N2**	ThS. BS. Khánh Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.HA.18	18	8	4	28/10/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Giải phẫu	TH	30	16	4	**N2**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.HA.18	18	8	5	29/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Sinh lý	LT	30	5	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HA.18	18	8	5	29/10/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Giải phẫu	TH	30	12	4	**N1**	ThsBs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.HA.18	18	8	6	30/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Sinh lý	LT	30	10	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.6	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HA.18	18	8	6	30/10/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Giải phẫu	TH	30	20	4	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.HA.18	18	8	6	30/10/2026	Tối	26CDH.HS.14	Giải phẫu	TH	30	22	2	**N2**	ThS. Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.HA.18	18	8	6	30/10/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Giải phẫu	TH	30	16	4	**N1**	ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.XN.18	46	8	2	26/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.HS.14	Giải phẫu	LT	30	15	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.6	
26CDH.XN.18	46	8	2	26/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N1**	ThS. Bs. Khánh Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.XN.18	46	8	3	27/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.HS.14	Giải phẫu	LT	30	20	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.5	
26CDH.XN.18	46	8	3	27/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N2**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.XN.18	46	8	4	28/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N1**	Ths. Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.XN.18	46	8	4	28/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N2**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.XN.18	46	8	4	28/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N1**	Ths. Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.XN.18	46	8	4	28/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N2**	ThS. Bs. Khánh Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.XN.18	46	8	5	29/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.HS.14	Sinh lý	LT	30	5	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.5	
26CDH.XN.18	46	8	5	29/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N1**	ThS. Bs. Khánh Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.XN.18	46	8	6	30/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.HS.14	Sinh lý	LT	30	10	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.6	
26CDH.XN.18	46	8	7	31/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	20	4	**N1**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.XN.18	46	8	7	31/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N2**	ThsBs Hương	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.XN.18	46	8	7	31/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	**N1**	ThsBs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.XN.18	46	8	7	31/10/2026	Tối		Giải phẫu	TH	30	19	3	**N2**	ThS. Bs. Khánh Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	8	2	26/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Giải phẫu	LT	30	15	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.6	
26CDH.HS.14	38	8	2	26/10/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Giải phẫu	TH	30	4	4	**N1**	ThsBs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	8	2	26/10/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Giải phẫu	TH	30	4	4	**N2**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	8	3	27/10/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Giải phẫu	LT	30	20	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HS.14	38	8	3	27/10/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Giải phẫu	TH	30	8	4	**N1**	ThS. BS. Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	8	3	27/10/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Giải phẫu	TH	30	8	4	**N2**	ThS. BS. Khánh Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	8	4	28/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Giải phẫu	TH	30	12	4	**N2**	ThS. BS. Khánh Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	8	4	28/10/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Giải phẫu	TH	30	16	4	**N2**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	8	5	29/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.XN.18	Sinh lý	LT	30	5	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HS.14	38	8	5	29/10/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Giải phẫu	TH	30	12	4	**N1**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	8	6	30/10/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.XN.18	Sinh lý	LT	30	10	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.6	
26CDH.HS.14	38	8	6	30/10/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Giải phẫu	TH	30	20	4	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	8	6	30/10/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Giải phẫu	TH	30	16	4	**N1**	ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	8	6	30/10/2026	Tối	26CDH.HA.18	Giải phẫu	TH	30	22	2	**N2**	ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HS.14	38	8	7	31/10/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	4	4		CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	27CT	
26CDH.HS.14	38	8	7	31/10/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	8	4		CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	27CT	
26CDH.PHR.9	37	8	2	26/10/2026	Sáng	26CDH.DU.16B	Y đức	LT	30	10	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B3.3	
26CDH.PHR.9	37	8	3	27/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	28	4		CN.Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.PHR.9	37	8	4	28/10/2026	Sáng	26CDH.DU.16B	Y đức	LT	30	15	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B2.5	
26CDH.PHR.9	37	8	5	29/10/2026	Sáng		GDTC	TH	60	32	4		CN.Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.PHR.9	37	8	6	30/10/2026	Sáng	26CDH.DU.16B	Y đức	LT	30	20	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B2.5	
26CDH.PHR.9	37	8	7	31/10/2026	Sáng	26CDH.DU.16B	Y đức	LT	30	25	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B2.5	
26CDH.PHCN.9	83	8	2	26/10/2026	Sáng		**Thi TH Giải phẫu**					**N1, N2 &N3**	ThS. BS. Hương &ThS. BS. Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	8	2	26/10/2026	Chiều		Vật lý đại cương - Lý sinh	LT	30	5	5		ThS. Thuỷ	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.PHCN.9	83	8	3	27/10/2026	Sáng		Vật lý đại cương - Lý sinh	LT	30	10	5		ThS. Thuỷ	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.PHCN.9	83	8	4	28/10/2026	Sáng		Vật lý đại cương - Lý sinh	LT	30	15	5		ThS. Thuỷ	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.PHCN.9	83	8	5	29/10/2026	Sáng		Vật lý đại cương - Lý sinh	LT	30	20	5		ThS. Thuỷ	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.PHCN.9	83	8	6	30/10/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	5	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.PHCN.9	83	8	7	31/10/2026	Sáng		Y Đức	LT	30	25	5		ThS. BS. Nga	K. ĐD	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	8	7	31/10/2026	Chiều		Y Đức	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K. ĐD	P. B2.3	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01A	46	8	2	26/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Pháp luật	LT	20	10	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.YS.01A	46	8	2	26/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Pháp luật	LT	20	15	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	8	3	27/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Pháp luật	LT	20	20*	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	8	3	27/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Pháp luật	TH	10	4	4		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	8	4	28/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Pháp luật	TH	10	8	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	8	4	28/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Pháp luật	TH	10	10*	2		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	8	5	29/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	48	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	8	5	29/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	LT	30	5	5		ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. B3.2	
26CDH.YS.01A	46	8	5	29/10/2026	Tối	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	51	3	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	8	6	30/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	52	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	8	6	30/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	LT	30	10	5		ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	8	6	30/10/2026	Tối	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	54	3	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	8	7	31/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	58	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	8	7	31/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	56	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	8	2	26/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Pháp luật	LT	20	10	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.YS.01B	50	8	2	26/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Pháp luật	LT	20	15	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.6	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01B	50	8	3	27/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Pháp luật	LT	20	20*	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.YS.01B	50	8	3	27/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Pháp luật	TH	10	4	4		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.YS.01B	50	8	4	28/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Pháp luật	TH	10	8	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.YS.01B	50	8	4	28/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Pháp luật	TH	10	10*	2		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.YS.01B	50	8	5	29/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	48	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	8	5	29/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	LT	30	5	5		ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. B3.2	
26CDH.YS.01B	50	8	5	29/10/2026	Tối	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	51	3	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	8	6	30/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	52	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	8	7	31/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	56	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	8	6	30/10/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	LT	30	10	5		ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01B	50	8	6	30/10/2026	Tối	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	54	3	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	8	7	31/10/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	58	4	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
25TC.YS.34	23	8	2	26/10/2026	Sáng		Y học cổ truyền	LT	30	20	5		GV Mời	K.Y	P. B3.5	
25TC.YS.34	23	8	2	26/10/2026	Chiều		Sức khoẻ trẻ em	LT	60	25	5		ThsBsCKII Tú Anh (GV Mời)	K.Y	P. C3.3	
25TC.YS.34	23	8	3	27/10/2026	Sáng		Y học cổ truyền	LT	30	25	5		GV Mời	K.Y	P. B3.5	
25TC.YS.34	23	8	4	28/10/2026	Sáng		Y học cổ truyền	LT	30	30*	5		GV Mời	K.Y	P. C3.3	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YS.34	23	8	4	28/10/2026	Chiều		Sức khoẻ trẻ em	LT	60	30	5		ThsBsCKII Tú Anh (GV Mời)	K.Y	P. C3.3	
25TC.YS.34	23	8	6	30/10/2026	Chiều		Sức khoẻ trẻ em	LT	60	35	5		BsCKI. Ý Nhi (GV Mời)	K.Y	P. B3.1	
25TC.YS.34	23	8	7	31/10/2026	Sáng		Sức khoẻ trẻ em	LT	60	40	5		ThsBsCKII Tú Anh (GV Mời)	K.Y	P. C3.3	
25TC.YHCT.14	17	8	2	26/10/2026	Sáng		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	5	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	8	2	26/10/2026	Chiều		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	9	4		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	8	3	27/10/2026	Sáng		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	14	5		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	8	3	27/10/2026	Chiều		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	18	4		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	8	4	28/10/2026	Sáng		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	23	5		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	8	4	28/10/2026	Chiều		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	27	4		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	8	5	29/10/2026	Sáng		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	32	5		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	8	5	29/10/2026	Chiều		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	36	4		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	8	6	30/10/2026	Sáng		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	41	5		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	8	6	30/10/2026	Chiều		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	45	4		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
26TCH.YHCT.15	14	8	2	26/10/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B3.1	
26TCH.YHCT.15	14	8	2	26/10/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	8	4		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	8	2	26/10/2026	Tối		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	10	2		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26TCH.YHCT.15	14	8	3	27/10/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	25	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. C3.1	
26TCH.YHCT.15	14	8	4	28/10/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	10	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B3.3	
26TCH.YHCT.15	14	8	5	29/10/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	15	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	8	5	29/10/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	30	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	8	6	30/10/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	20	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B3.5	
26TCH.YHCT.15	14	8	6	30/10/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	35	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.3	
26TCH.YHCT.15	14	8	7	31/10/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.3	
24CD.DD.19A	55	9	2	02/11/2026	Sáng		CSSK PN, bà mẹ và gia đình	TH	30	24	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.1	
24CD.DD.19A	55	9	2	02/11/2026	Chiều		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	20	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	9	2	02/11/2026	Chiều		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	20	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	9	3	03/11/2026	Sáng		CSSK PN, bà mẹ và gia đình	TH	30	28	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.1	
24CD.DD.19A	55	9	3	03/11/2026	Chiều		**Thi TH CSSK trẻ em**					**N1&N2**	Ths. Tuyết & Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	9	4	04/11/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	24	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19A	55	9	4	04/11/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	24	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19A	55	9	4	04/11/2026	Chiều		CSSK PN, bà mẹ và gia đình	TH	30	30*	2		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.1	
24CD.DD.19A	55	9	5	05/11/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	28	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19A	55	9	5	05/11/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	28	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	9	6	06/11/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30*	30	2	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19A	55	9	6	06/11/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30*	30	2	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	9	2	02/11/2026	Chiều		Thực hành NCKH	LT	15	5	5		TS. Thuyên	K. KHCB	P. B2.2	
24CD.DD.19B	57	9	3	03/11/2026	Sáng		Thực hành NCKH	LT	15	10	5		Ths. Trần Ngọc Thành	K. KHCB	P. B2.2	
24CD.DD.19B	57	9	3	03/11/2026	Chiều		Thực hành NCKH	TH	30	4	4		TS. Thuyên	K. KHCB	P. B3.6	
24CD.DD.19B	57	9	4	04/11/2026	Sáng		Thực hành NCKH	LT	15	15*	5		Ths. Trần Ngọc Thành	K. KHCB	P. B2.1	
24CD.DD.19B	57	9	4	04/11/2026	Chiều		Thực hành NCKH	TH	30	8	4		Ths. Mỹ	K. KHCB	P. B2.2	
24CD.DD.19B	57	9	5	05/11/2026	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	12	4		Ths. Trần Ngọc Thành	K. KHCB	P. B3.4	
24CD.DD.19B	57	9	5	05/11/2026	Chiều		Thực hành NCKH	TH	30	16	4		Ths. Mỹ	K. KHCB	P. B3.4	
24CD.DD.19B	57	9	6	06/11/2026	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	20	4		Ths. Trần Ngọc Thành	K. KHCB	P. B2.1	
24CD.DD.19B	57	9	6	06/11/2026	Chiều		Thực hành NCKH	TH	30	24	4	**N1**	Ths. Trần Ngọc Thành	K. KHCB	P. TH Tin	
24CD.DD.19B	57	9	7	07/11/2026	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	24	4	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
24CD.DD.19C	41	9	2	02/11/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	12	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	9	2	02/11/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	12	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	9	2	02/11/2026	Chiều		CSSK PN, bà mẹ và gia đình	TH	30	20	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19C	41	9	3	03/11/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	16	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	9	3	03/11/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	16	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	9	3	03/11/2026	Chiều		CSSK PN, bà mẹ và gia đình	TH	30	24	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B3.5	
24CD.DD.19C	41	9	4	04/11/2026	Sáng		CSSK PN, bà mẹ và gia đình	TH	30	28	4		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.2	
24CD.DD.19C	41	9	4	04/11/2026	Chiều		CSSK PN, bà mẹ và gia đình	TH	30	30*	2		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.1	
24CD.DD.19C	41	9	5	05/11/2026	Chiều		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	20	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	9	5	05/11/2026	Chiều		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	20	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	9	6	06/11/2026	Chiều		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	24	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	9	6	06/11/2026	Chiều		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	24	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DU.14A	47	9	2	02/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	24	4	**N1**	DsCKI. Văn Quảng	K. Dược	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	9	2	02/11/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	24	4	**N2**	DsCKI. Văn Quảng	K. Dược	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	9	4	04/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	28	4	**N1**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	9	4	04/11/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	28	4	**N2**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	9	6	06/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	32	4	**N1**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	9	6	06/11/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	32	4	**N2**	DsCKI. Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14B	48	9	2	02/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	24	4	**N1**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14B	48	9	2	02/11/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	24	4	**N2**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14B	48	9	3	03/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	28	4	**N1**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14B	48	9	3	03/11/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	28	4	**N2**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14B	48	9	4	04/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	32	4	**N1**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14B	48	9	4	04/11/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	32	4	**N2**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14C	45	9	2	02/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	5	5		DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	9	2	02/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	9	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	9	3	03/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	14	5			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	9	3	03/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	18	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	9	4	04/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	23	5			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	9	4	04/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	27	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	9	5	05/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	32	5			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	9	5	05/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	36	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	9	6	06/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	41	5			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	9	6	06/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	45	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14D	36	9	2	02/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	5	5		Ds. Đoan Dung	K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14D	36	9	2	02/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	9	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14D	36	9	3	03/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	14	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	9	3	03/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	18	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	9	4	04/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	23	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	9	4	04/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	27	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	9	5	05/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	32	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	9	5	05/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	36	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	9	6	06/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	41	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	9	6	06/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	45	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.HA.16	10	9	2	02/11/2026	Sáng		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	5	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV YHCT và PHCN KH
24CD.HA.16	10	9	2	02/11/2026	Chiều		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	9	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV YHCT và PHCN KH
24CD.HA.16	10	9	3	03/11/2026	Sáng		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	14	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	9	3	03/11/2026	Chiều		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	18	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	9	4	04/11/2026	Sáng		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	23	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	9	4	04/11/2026	Chiều		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	27	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	9	5	05/11/2026	Sáng		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	32	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.HA.16	10	9	5	05/11/2026	Chiều		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	36	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	9	6	06/11/2026	Sáng		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	41	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	9	6	06/11/2026	Chiều		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	45	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.XN.16	14	9	2	02/11/2026	Sáng		Hoá sinh 3	LT	15	15*	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.2	
24CD.XN.16	14	9	2	02/11/2026	Chiều		Ký sinh trùng 2	TH	30	16	4		Ths.Phước	K. KTYH	P. TH 27PCT	
24CD.XN.16	14	9	3	03/11/2026	Sáng		Hoá sinh 3	TH	60	4	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	9	3	03/11/2026	Chiều		Ký sinh trùng 2	TH	30	20	4		Ths.Phước	K. KTYH	P. TH 27PCT	
24CD.XN.16	14	9	4	04/11/2026	Sáng		Hoá sinh 3	TH	60	8	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	9	4	04/11/2026	Chiều		Ký sinh trùng 2	TH	30	24	4		Ths.Phước	K. KTYH	P. TH 27PCT	
24CD.XN.16	14	9	5	05/11/2026	Sáng		Hoá sinh 3	TH	60	12	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	9	5	05/11/2026	Chiều		Ký sinh trùng 2	TH	30	28	4		Ths.Phước	K. KTYH	P. TH 27PCT	
24CD.XN.16	14	9	6	06/11/2026	Sáng		Vi sinh 3	LT	15	5	5		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	9	6	06/11/2026	Chiều		Ký sinh trùng 2	TH	30	30*	2		Ths.Phước	K. KTYH	P. TH 27PCT	
24CD.HS.12	18	9	2	02/11/2026	Chiều		Sức khoẻ môi trường và vệ sinh	LT	30	5	5		CN. Thiêng	K. ĐD	P. C3.2	
24CD.HS.12	18	9	4	04/11/2026	Sáng		Sức khoẻ môi trường và vệ sinh	LT	30	10	5		CN. Thiêng	K. ĐD	P. C3.2	
24CD.HS.12	18	9	6	06/11/2026	Chiều		Sức khoẻ môi trường và vệ sinh	LT	30	15	5		CN. Thiêng	K. ĐD	P. C3.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHR.7	31	9	3	03/11/2026	Sáng		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	40	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	9	3	03/11/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	40	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	9	5	05/11/2026	Sáng		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	44	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	9	5	05/11/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	44	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	9	6	06/11/2026	Sáng		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	48	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	9	6	06/11/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	48	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHCN.7	19	9	2	02/11/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	TH	60	20	4		CN. Mai Lan	K.Y	P3.15-27PCT	
24CD.PHCN.7	19	9	2	02/11/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	TH	60	24	4		CN. Mai Lan	K. KTYH	P3.15-27PCT	
24CD.PHCN.7	19	9	3	03/11/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	TH	60	28	4		CN. Mai Lan	K.Y	P3.15-27PCT	
24CD.PHCN.7	19	9	3	03/11/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	TH	60	32	4		CN. Mai Lan	K.Y	P3.15-27PCT	
24CD.PHCN.7	19	9	4	04/11/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	TH	60	36	4		CN. Mai Lan	K.Y	P3.15-27PCT	
24CD.PHCN.7	19	9	5	05/11/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	TH	60	40	4		CN. Mai Lan	K.Y	P3.15-27PCT	
24CD.PHCN.7	19	9	5	05/11/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ Da - Tiêu hoá- SD-NT	LT	15	5	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.3	
24CD.PHCN.7	19	9	6	06/11/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	TH	60	48	4		CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
24CD.PHCN.7	19	9	6	06/11/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ Da - Tiêu hoá- SD-NT	LT	15	10	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. C3.2	
25CD.DD.20A	66	9	2	02/11/2026	Chiều		Dược lý	LT	30	5	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.3	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DD.20A	66	9	3	03/11/2026	Chiều		Dược lý	LT	30	10	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B3.4	
25CD.DD.20A	66	9	4	04/11/2026	Chiều		Dược lý	LT	30	15	5		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.3	
25CD.DD.20A	66	9	5	05/11/2026	Chiều		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	5	5		ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. B3.2	
25CD.DD.20A	66	9	6	06/11/2026	Chiều		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	10	5		ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	9	2	02/11/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	LT	30	30*	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	9	3	03/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	15	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DD.20B	70	9	4	04/11/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	TH	30	4	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DD.20B	70	9	5	05/11/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	TH	30	8	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.3	
25CD.DD.20B	70	9	6	06/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	20	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20C	51	9	2	02/11/2026	Chiều		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	5	5		ThS. Mỹ	K. ĐD	P. B2.4	
25CD.DD.20C	51	9	3	03/11/2026	Chiều		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	10	5		ThS. Mỹ	K. ĐD	P. B3.2	
25CD.DD.20C	51	9	4	04/11/2026	Chiều		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	15	5		ThS. Tuyền	K. ĐD	P. B3.1	
25CD.DU.15A	62	9	2	02/11/2026	Sáng		Hoá phân tích	LT	30	20	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DU.15A	62	9	2	02/11/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	4	4	**N2**	ThS. Đình Hải	K. ĐD	P. TH	
25CD.DU.15A	62	9	3	03/11/2026	Sáng		Dược liệu	LT	45	5	5		Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. B2.4	
25CD.DU.15A	62	9	3	03/11/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	4	4	**N3**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15A	62	9	4	04/11/2026	Sáng		Hoá phân tích	LT	30	25	5		ThS. Phạm Đình Hải	K.DƯỢC	P. B2.4	
25CD.DU.15A	62	9	4	04/11/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	8	4	**N1**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	9	5	05/11/2026	Sáng		Dược liệu	LT	45	10	5		Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. B3.5	
25CD.DU.15A	62	9	5	05/11/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	8	4	**N2**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	9	6	06/11/2026	Sáng		Hoá phân tích	LT	30	30*	5		ThS. Phạm Đình Hải	K.DƯỢC	P. B2.3	
25CD.DU.15A	62	9	6	06/11/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	8	4	**N3**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	9	7	07/11/2026	Sáng		Dược liệu	LT	45	15	5		Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. B2.1	
25CD.DU.15B	65	9	2	02/11/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	5	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.5	
25CD.DU.15B	65	9	3	03/11/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	10	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B3.3	
25CD.DU.15B	65	9	4	04/11/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	15	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.4	
25CD.DU.15B	65	9	5	05/11/2026	Chiều		Dược lý	LT	45	5	5		DS.CK1.Mai Lan	K. Dược	P. B3.1	
25CD.DU.15B	65	9	6	06/11/2026	Chiều		Dược lý	LT	45	10	5		DS.CK1.Mai Lan	K. Dược	P. B2.2	
25CD.HA.17	14	9	2	02/11/2026	Sáng		Vật lý tia X- Điện kỹ thuật	TH	30	20	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. TH	
25CD.HA.17	14	9	3	03/11/2026	Sáng		Kỹ thuật phòng tối	LT	15	10	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.2	
25CD.HA.17	14	9	4	04/11/2026	Sáng		Kỹ thuật phòng tối	LT	15	15*	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.1	
25CD.HA.17	14	9	5	05/11/2026	Sáng		Vật lý tia X- Điện kỹ thuật	TH	30	24	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.HA.17	14	9	6	06/11/2026	Sáng		Vật lý tia X- Điện kỹ thuật	TH	30	28	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. TH	
25CD.XN.17	21	9	2	02/11/2026	Sáng		Vi sinh 1	TH	30	8	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	9	2	02/11/2026	Chiều		Giải phẫu bệnh	TH	30	16	4		ThS BS Đặng Minh Cảnh (GV Mời)	K.Y	27PCT	
25CD.XN.17	21	9	3	03/11/2026	Sáng		Ký sinh trùng 1	LT	30	5	5		Ths.Phước	K. KTYH	P. C3.3	
25CD.XN.17	21	9	3	03/11/2026	Chiều		Giải phẫu bệnh	TH	30	20	4		ThS BS Đặng Minh Cảnh (GV Mời)	K.Y	27PCT	
25CD.XN.17	21	9	4	04/11/2026	Sáng		Vi sinh 1	TH	30	12	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	9	4	04/11/2026	Chiều		Giải phẫu bệnh	TH	30	24	4		ThS BS Đặng Minh Cảnh (GV Mời)	K.Y	27PCT	
25CD.XN.17	21	9	5	05/11/2026	Sáng		Vi sinh 1	TH	30	16	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	9	5	05/11/2026	Chiều		Giải phẫu bệnh	TH	30	28	4		ThS BS Đặng Minh Cảnh (GV Mời)	K.Y	27PCT	
25CD.XN.17	21	9	6	06/11/2026	Sáng		Ký sinh trùng 1	LT	30	10	5		Ths.Phước	K. KTYH	P. C3.2	
25CD.XN.17	21	9	6	06/11/2026	Chiều		Giải phẫu bệnh	TH	30	30*	2		ThS BS Đặng Minh Cảnh (GV Mời)	K.Y	27PCT	
25CD.XN.17	21	9	6	06/11/2026	Chiều		Thi TH Giải phẫu bệnh						ThS BS Đặng Minh Cảnh (GV Mời)	K.Y	27PCT	
25CD.HS.13	16	9	2	02/11/2026	Sáng		Điều dưỡng Ngoại khoa	TH	30	16	4		ThS. Tuyền	K. ĐD	P. TH	
25CD.HS.13	16	9	2	02/11/2026	Chiều		Điều dưỡng Nội khoa	TH	30	24	4		Ths.Sang	K. ĐD	P. TH	
25CD.HS.13	16	9	3	03/11/2026	Sáng		Điều dưỡng Nội khoa	TH	30	28	4		Ths.Sơn	K. ĐD	P. TH	
25CD.HS.13	16	9	3	03/11/2026	Chiều		Điều dưỡng Nội khoa	TH	30	30	2*		Ths.Sang	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.HS.13	16	9	4	04/11/2026	Sáng		Điều dưỡng Ngoại khoa	TH	30	20	4		ThS. Tuyền	K. ĐD	P. TH	
25CD.HS.13	16	9	5	05/11/2026	Sáng		Thi TH Điều dưỡng Nội khoa						Ths.Sang & Ths.Sơn	K. ĐD	P. TH	
25CD.HS.13	16	9	6	06/11/2026	Sáng		Điều dưỡng Ngoại khoa	TH	30	24	4		ThS. Tuyền	K. ĐD	P. TH	
25CD.PHR.8	32	9	2	02/11/2026	Sáng		Ghi và tái lập các tương quan	TH	30	16	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	9	2	02/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	TH	30	4	4	**N2**	CN. NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	9	2	02/11/2026	Chiều		Ghi và tái lập các tương quan	TH	30	16	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	9	2	02/11/2026	Chiều		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	TH	30	4	4	**N1**	CN. NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	9	3	03/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	TH	30	8	4	**N2**	CN. NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	9	3	03/11/2026	Chiều		Ghi và tái lập các tương quan	TH	30	20	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	9	4	04/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	TH	30	8	4	**N1**	CN. NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	9	4	04/11/2026	Chiều		Ghi và tái lập các tương quan	TH	30	20	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	9	5	05/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	TH	30	12	4	**N1**	CN. NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	9	5	05/11/2026	Chiều		Ghi và tái lập các tương quan	TH	30	24	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	9	6	06/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	TH	30	12	4	**N2**	CN. NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	9	6	06/11/2026	Chiều		Ghi và tái lập các tương quan	TH	30	24	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	9	2	02/11/2026	Chiều		Quá trình phát triển con người	TH	30	16	4		ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHCN.8	45	9	3	03/11/2026	Chiều		Quá trình phát triển con người	TH	30	20	4		ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	9	4	04/11/2026	Sáng		Quá trình phát triển con người	TH	30	24	4		ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	9	5	05/11/2026	Sáng		Quá trình phát triển con người	TH	30	28	4		ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	9	6	06/11/2026	Sáng		Quá trình phát triển con người	TH	30	30*	2		ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	9	2	02/11/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	5	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DD.21A	70	9	5	05/11/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	10	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DD.21A	70	9	5	05/11/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		Ths.Sang	K. Dược	P. B2.6	
26CDH.DD.21A	70	9	6	06/11/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	15	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.DD.21A	70	9	6	06/11/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	10	5		Ths.Huyền	K. Dược	P. B2.3	
26CDH.DD.21B	70	9	2	02/11/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	5	5		ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.5	
26CDH.DD.21B	70	9	2	02/11/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	23	4	**N1**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P.TH	
26CDH.DD.21B	70	9	2	02/11/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	29	3	**N1**	Ths Hương (GV Mời)	K. KTYH	P.TH	
26CDH.DD.21B	70	9	3	03/11/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	30*	2	**N2**	Ths Hương (GV Mời)	K. KTYH	P.TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	9	3	03/11/2026	Tối		Hoá sinh	TH	30	30*	1	**N1**	Ths Hương (GV Mời)	K. KTYH	P.TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	9	4	04/11/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	27	4	**N1**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P.TH	
26CDH.DD.21B	70	9	4	04/11/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	24	4	**N2**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P.TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21B	70	9	4	04/11/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	26	2	**N2**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P.TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	9	5	05/11/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	10	5		ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.4	
26CDH.DD.21B	70	9	5	05/11/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	30*	3	**N1**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P.TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	9	6	06/11/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	30*	2	**N2**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P.TH	
26CDH.DD.21B	70	9	7	07/11/2026	Sáng		**Thi TH Vi sinh - Ký sinh trùng**					**N1 &N2**	CN.Việt (GV mời) & ThS. Đức	K. KTYH	P.TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	9	7	07/11/2026	Chiều		**Thi TH Hoá sinh**					**N1 &N2**	ThS. Hương (GV Mời) & ThS. Quỳnh	K. KTYH	P.TH	27 PCT
26CDH.DD.21C	70	9	2	02/11/2026	Sáng		Thi TH Vi sinh - Ký sinh trùng					**N1&N2**	Ths.Hương; Ths.Đức	K. KTYH	27PCT	27 PCT
26CDH.DD.21C	70	9	3	03/11/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		Ths.Huyền	K. Dược	P. B3.1	
26CDH.DD.21C	70	9	4	04/11/2026	Sáng		Hoá sinh	TH	30	26	4	**N1**	Ths Hương (mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	9	4	04/11/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	30	4*	**N1**	Ths Hương (mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21C	70	9	5	05/11/2026	Tối		**Thi TH Hóa sinh**					**N1&N2**	Ths Hương (mời)- Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21E	70	9	2	02/11/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	5	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DD.21E	70	9	3	03/11/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. Dược	P. B3.2	
26CDH.DD.21E	70	9	3	03/11/2026	Chiều		Hoá sinh	LT	15	5	5		CN. Khánh Hoà (GV Mời)	K. KTYH	P. B3.1	
26CDH.DD.21E	70	9	4	04/11/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	10	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. B3.1	
26CDH.DD.21E	70	9	4	04/11/2026	Chiều		Hoá sinh	LT	15	10	5		CN. Khánh Hoà (GV Mời)	K. KHYH	P. B2.5	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21E	70	9	5	05/11/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	10	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DD.21E	70	9	6	06/11/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	15	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DD.21F	64	9	2	02/11/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	LT	15	5	5		ThS. Tuyết	K. ĐD	P. B3.1	
26CDH.DD.21F	64	9	2	02/11/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	5	5		Bs Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. B3.3	
26CDH.DD.21F	64	9	3	03/11/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	10	5		Bs Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. B2.4	
26CDH.DD.21F	64	9	4	04/11/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	5	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B3.6	
26CDH.DD.21F	64	9	4	04/11/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	15	5		Bs Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. B3.2	
26CDH.DD.21F	64	9	5	05/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N1**	Bs Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	9	6	06/11/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	10	5		ThS. BS. Hạnh	K.Y	P. B3.3	
26CDH.DD.21F	64	9	6	06/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N2**	Bs Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DU.16A	55	9	2	02/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	25	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16A	55	9	2	02/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	4	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16A	55	9	3	03/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	10	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16A	55	9	3	03/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	4	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16A	55	9	4	04/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	8	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.DU.16A	55	9	4	04/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	15	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.3	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16A	55	9	5	05/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	12	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.DU.16A	55	9	6	06/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	8	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DU.16A	55	9	6	06/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	30	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DU.16B	53	9	3	03/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	44	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16B	53	9	3	03/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	48	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.DU.16B	53	9	4	04/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	28	4		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16B	53	9	4	04/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	30*	2		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16B	53	9	5	05/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	52	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.DU.16B	53	9	5	05/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	56	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16B	53	9	6	06/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	60	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16B	53	9	7	07/11/2026	Sáng	26CDH.PHR.9	Y đức	LT	30	30*	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B2.5	
26CDH.DU.16C	48	9	2	02/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	32	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.DU.16C	48	9	3	03/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	30*	2		Cn.Dung	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.DU.16C	48	9	3	03/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	36	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.DU.16C	48	9	4	04/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	40	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.DU.16C	48	9	5	05/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	44	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16C	48	9	6	06/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	48	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16C	48	9	6	06/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	52	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.HA.18		9	2	02/11/2026	Sáng	26CDH.HS.14	Giải phẫu	TH	30	26	4	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.HA.18		9	2	02/11/2026	Chiều	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Sinh lý	LT	30	15	5		ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HA.18		9	3	03/11/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Giải phẫu	LT	30	25	5		ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HA.18	18	9	3	03/11/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Giải phẫu	TH	30	20	4	**N1**	ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.HA.18	18	9	4	04/11/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Giải phẫu	LT	30	30*	5		ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.HA.18	18	9	5	05/11/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Sinh lý	LT	30	20	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HA.18	18	9	5	05/11/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Giải phẫu	TH	30	24	4	**N1**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.HA.18	18	9	6	06/11/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CDH.HS.14	Sinh lý	LT	30	25	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HA.18	18	9	7	07/11/2026	Sáng	26CDH.HS.14	Giải phẫu	TH	30	28	4	**N1**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.HA.18	18	9	7	07/11/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Giải phẫu	TH	30	30*	2	**N1**	ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.XN.18	46	9	2	02/11/2026	Chiều	26CDH.HA.18 26CDH.HS.14	Sinh lý	LT	30	15	5		Ths.Bs Khánh Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.XN.18	46	9	3	03/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.HS.14	Giải phẫu	LT	30	25	5		ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.XN.18	46	9	4	04/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.HS.14	Giải phẫu	LT	30	30*	5		ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.XN.18	46	9	4	04/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	26	2	**N1**	ThS. Bs. Khánh Nga	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.XN.18	46	9	5	05/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.HS.14	Sinh lý	LT	30	20	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.5	
26CDH.XN.18	46	9	6	06/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.HS.14	Sinh lý	LT	30	25	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.5	
26CDH.XN.18	46	9	6	06/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	23	4	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.XN.18	46	9	7	07/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	26	3	**N2**	Ths.Bs Khánh Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.XN.18	46	9	7	07/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30*	4	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.XN.18	46	9	7	07/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30*	4	**N1**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	9	2	02/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Giải phẫu	TH	30	26	4	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	9	2	02/11/2026	Chiều	26CDH.HA.18 26CDH.XN.18	Sinh lý	LT	30	15	5		ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HS.14	38	9	2	02/11/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	11	3		CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	27CT	
26CDH.HS.14	38	9	3	03/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.XN.18	Giải phẫu	LT	30	25	5		ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HS.14	38	9	3	03/11/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Giải phẫu	TH	30	20	4	**N1**	ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	9	4	04/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.XN.18	Giải phẫu	LT	30	30*	5		ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. B2.6	
26CDH.HS.14	38	9	4	04/11/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	14	3		CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	27CT	
26CDH.HS.14	38	9	5	05/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.XN.18	Sinh lý	LT	30	20	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HS.14	38	9	5	05/11/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Giải phẫu	TH	30	24	4	**N1**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	9	6	06/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CDH.HS.14	Sinh lý	LT	30	25	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.5	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HS.14	38	9	7	07/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Giải phẫu	TH	30	28	4	**N1**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	9	7	07/11/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Giải phẫu	TH	30	30*	2	**N1**	ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	9	7	07/11/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	17	3		CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.PHR.9	37	9	2	02/11/2026	Sáng		GDTC	TH	60	36	4		CN.Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.PHR.9	37	9	2	02/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	5	5		Ths. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.PHR.9	37	9	3	03/11/2026	Sáng		GDTC	TH	60	40	4		CN.Huynh	K. KHCB	SÂn Trường	
26CDH.PHR.9	37	9	3	03/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	10	5		Ths. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHR.9	37	9	4	04/11/2026	Sáng		GDTC	TH	60	44	4		CN.Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.PHR.9	37	9	4	04/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	15	5		Ths. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.PHR.9	37	9	5	05/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	5	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.PHR.9	37	9	6	06/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	10	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.PHR.9	37	9	7	07/11/2026	Sáng	26CDH.DU.16B	Y đức	LT	30	30*	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B2.5	
26CDH.PHCN.9	83	9	2	02/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	10	5		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.PHCN.9	83	9	2	02/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	4	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.6	
26CDH.PHCN.9	83	9	3	03/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	15	5		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B3.6	
26CDH.PHCN.9	83	9	4	04/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	20	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.4	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.PHCN.9	83	9	4	04/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	8	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.6	
26CDH.PHCN.9	83	9	5	05/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	25	5		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.PHCN.9	83	9	6	06/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	30	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.YS.01A	46	9	2	02/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	LT	30	15	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01A	46	9	2	02/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	4	4	**N1**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	9	3	03/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	LT	30	20	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	9	3	03/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	LT	30	25	5		ThsBs Hương	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01A	46	9	4	04/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01A	46	9	4	04/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	8	4	**N1**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	9	4	04/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	4	4	**N2**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	9	5	05/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	10	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	9	5	05/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	LT	30	30*	5		ThsBs Hương	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01A	46	9	6	06/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	15	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	9	6	06/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	60*	2	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	9	6	06/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	8	4	**N2**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	9	6	06/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	4	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. B2.6	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01A	46	9	7	07/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	8	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	9	7	07/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	12	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	9	2	02/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	LT	30	15	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01B	50	9	2	02/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	4	4	**N1**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	9	3	03/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	LT	30	20	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01B	50	9	3	03/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	LT	30	25	5		ThsBs Hương	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01B	50	9	4	04/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01B	50	9	4	04/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01B	50	9	4	04/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	8	4	**N1**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	9	4	04/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	4	4	**N2**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	9	5	05/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	10	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01B	50	9	5	05/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	LT	30	30*	5		ThsBs Hương	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01B	50	9	6	06/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	15	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01B	50	9	6	06/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	60*	2	**N1**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	9	6	06/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	8	4	**N2**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	9	6	06/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	4	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. B2.6	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01B	50	9	7	07/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	8	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	9	7	07/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	12	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
25TC.YS.34	23	9	2	02/11/2026	Sáng		Y học cổ truyền	TH	30	4	4		TS.Nguyễn Văn Tùng	K.Y	27PCT	
25TC.YS.34	23	9	2	02/11/2026	Chiều		Sức khoẻ trẻ em	LT	60	45	5		ThsBsCKII Tú Anh (GV Mời)	K.Y	P. C3.1	
25TC.YS.34	23	9	3	03/11/2026	Sáng		Y học cổ truyền	TH	30	8	4		GV mời	K.Y	27PCT	
25TC.YS.34	23	9	4	04/11/2026	Sáng		Y học cổ truyền	TH	30	12	4		GV mời	K.Y	27PCT	
25TC.YS.34	23	9	4	04/11/2026	Chiều		Sức khoẻ trẻ em	LT	60	50	5		BsCKI. Ý Nhi (GV Mời)	K.Y	P. C3.1	
25TC.YS.34	23	9	5	05/11/2026	Sáng		Dinh dưỡng - VSATTP	LT	30	5	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. C3.3	
25TC.YS.34	23	9	6	06/11/2026	Sáng		Y học cổ truyền	TH	30	16	4		TS.Nguyễn Văn Tùng	K.Y	27PCT	
25TC.YS.34	23	9	7	07/11/2026	Sáng		Dinh dưỡng - VSATTP	LT	30	10	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. C3.3	
25TC.YS.34	23	9	7	07/11/2026	Chiều		Sức khoẻ trẻ em	LT	60	55	5		BsCKI. Ý Nhi (GV Mời)	K.Y	P. C3.3	GV mời
25TC.YHCT.14	17	9	2	02/11/2026	Sáng		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	50	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	9	2	02/11/2026	Chiều		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	54	4		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	9	3	03/11/2026	Sáng		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	59	5		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	9	3	03/11/2026	Chiều		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	63	4		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	9	4	04/11/2026	Sáng		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	68	5		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YHCT.14	17	9	4	04/11/2026	Chiều		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	72	4		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	9	5	05/11/2026	Sáng		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	77	5		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	9	5	05/11/2026	Chiều		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	81	4		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	9	6	06/11/2026	Sáng		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	86	5		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	9	6	06/11/2026	Chiều		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	90	4		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
26TCH.YHCT.15	14	9	2	02/11/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.1	
26TCH.YHCT.15	14	9	3	03/11/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	14	4		Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	9	3	03/11/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	30	20	5		Ths.Đức	K. KTYH	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	9	3	03/11/2026	Tối		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	16	2		Ths Bs Hương	K.Y	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	9	4	04/11/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	20	4		Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	9	4	04/11/2026	Tối		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	22	2		Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	9	5	05/11/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	40	5		Ths Bs. Nga	K.Y	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	9	6	06/11/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	5	5		DS. Dũng	K. Dược	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	9	6	06/11/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	45*	5		Ths Bs. Nga	K.Y	P. C3.3	
24CD.DD.19A	55	10	4	11/11/2026	Sáng		**Thi TH Thực hành dựa vào bằng chứng**					**N1&N2**	Ths.Chi-Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19B	57	10	2	09/11/2026	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	28	4	**N1**	Ths. Trần Ngọc Thành	K. ĐD	P. TH Tin	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19B	57	10	2	09/11/2026	Chiều		Thực hành NCKH	TH	30	28	4	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
24CD.DD.19B	57	10	3	10/11/2026	Chiều		Thực hành NCKH	TH	30	30*	2	**N1**	TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH Tin	
24CD.DD.19B	57	10	4	11/11/2026	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	30*	2	**N2**	Ths. Khoa	K. ĐD	P. TH Tin1	
24CD.DD.19C	41	10	2	09/11/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	28	4	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	10	2	09/11/2026	Sáng		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	28	4	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	10	4	11/11/2026	Chiều		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	30*	2	**N1**	Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	10	4	11/11/2026	Chiều		Thực hành dựa vào bằng chứng	TH	30	30*	2	**N2**	Ths.Chi	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DD.19C	41	10	5	12/11/2026	Chiều		**Thi TH Thực hành dựa vào bằng chứng**					**N1&N2**	Ths.Chi-Ths.Trang	K. ĐD	P. TH. ĐD	
24CD.DU.14A	47	10	2	09/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	36	4	**N1**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K. Dược	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	10	3	10/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	36	4	**N2**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K. Dược	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	10	4	11/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	40	4	**N1**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	10	5	12/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	40	4	**N2**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	10	6	13/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	44	4	**N1**	Ds.CKI Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14B	48	10	2	09/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	36	4	**N1**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14B	48	10	2	09/11/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	36	4	**N2**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14B	48	10	3	10/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	40	4	**N1**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14B	48	10	3	10/11/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	40	4	**N2**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14B	48	10	4	11/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	44	4	**N1**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14B	48	10	4	11/11/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	44	4	**N2**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14C	45	10	2	09/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	50	5		DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	10	2	09/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	136	54	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	10	3	10/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	137	59	5			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	10	3	10/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	138	63	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	10	4	11/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	139	68	5			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	10	4	11/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	140	72	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	10	5	12/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	141	77	5			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	10	5	12/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	142	81	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	10	6	13/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	143	86	5			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	10	6	13/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	144	90	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14D	36	10	2	09/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	50	5		Ds. Đoan Dung	K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14D	36	10	2	09/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	136	54	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14D	36	10	3	10/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	137	59	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14D	36	10	3	10/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	138	63	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	10	4	11/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	139	68	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	10	4	11/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	140	72	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	10	5	12/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	141	77	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	10	5	12/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	142	81	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	10	6	13/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	143	86	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	10	6	13/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	144	90	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.HA.16	10	10	2	09/11/2026	Sáng		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	50	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV YHCT và PHCN KH
24CD.HA.16	10	10	2	09/11/2026	Chiều		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	54	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV YHCT và PHCN KH
24CD.HA.16	10	10	3	10/11/2026	Sáng		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	59	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	10	3	10/11/2026	Chiều		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	63	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	10	4	11/11/2026	Sáng		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	68	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	10	4	11/11/2026	Chiều		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	72	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	10	5	12/11/2026	Sáng		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	77	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	10	5	12/11/2026	Chiều		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	81	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	10	6	13/11/2026	Sáng		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	86	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.HA.16	10	10	6	13/11/2026	Chiều		KTXQ CÓ DÙNG THUỐC CẢN QUANG	TTLS	90	90	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.XN.16	14	10	2	09/11/2026	Chiều		**Thi TH Ký sinh trùng 2**						Ths.Phước-Ths.Đức	K. KTYH	P. TH 27PCT	
24CD.XN.16	14	10	3	10/11/2026	Sáng		Vi sinh 3	LT	15	10	5		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	10	3	10/11/2026	Chiều		Hoá sinh 3	TH	60	16	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	10	4	11/11/2026	Sáng		Vi sinh 3	LT	15	15*	5		Ths Quỳnh	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	10	4	11/11/2026	Chiều		Hoá sinh 3	TH	60	20	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	10	5	12/11/2026	Sáng		Hoá sinh 3	TH	60	24	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	10	5	12/11/2026	Chiều		Hoá sinh 3	TH	60	28	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	10	6	13/11/2026	Sáng		Vi sinh 3	TH	60	4	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	10	6	13/11/2026	Chiều		Vi sinh 3	TH	60	8	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
24CD.HS.12	18	10	4	11/11/2026	Sáng		Sức khoẻ môi trường và vệ sinh	LT	30	20	5		CN. Thiêng	K. ĐD	P. C3.2	
24CD.HS.12	18	10	5	12/11/2026	Chiều		Sức khoẻ môi trường và vệ sinh	LT	30	25	5		CN. Thiêng	K. ĐD	P. C3.1	
24CD.PHR.7	31	10	2	09/11/2026	Sáng		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	52	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	10	2	09/11/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	52	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	10	3	10/11/2026	Sáng		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	56	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	10	3	10/11/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	56	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHR.7	31	10	4	11/11/2026	Sáng		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	60*	4	**N1**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	10	4	11/11/2026	Chiều		KT PH cầu sứ, kim loại	TH	60	60*	4	**N2**	CN. Mai Phương (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	10	5	12/11/2026	Chiều		**Thi TH KT PH cầu sứ, kim loại**					**N1&N2**	CN. Ngọc Anh & CN. Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHCN.7	19	10	2	09/11/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Da - Tiêu hoá- SD-NT	LT	15	15*	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.2	
24CD.PHCN.7	19	10	3	10/11/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Da - Tiêu hoá- SD-NT	TH	30	4	4		CN. Mai Lan	K.Y	P3.15-27PCT	
24CD.PHCN.7	19	10	3	10/11/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	TH	60	52	4		CN. Mai Lan	K.Y	P3.15-27PCT	
24CD.PHCN.7	19	10	4	11/11/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Da - Tiêu hoá- SD-NT	TH	30	8	4		CN. Mai Lan	K.Y	P3.15-27PCT	
24CD.PHCN.7	19	10	4	11/11/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	TH	60	56	4		CN. Mai Lan	K.Y	P3.15-27PCT	
24CD.PHCN.7	19	10	5	12/11/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Da - Tiêu hoá- SD-NT	TH	30	12	4		CN. Mai Lan	K.Y	P3.15-27PCT	
24CD.PHCN.7	19	10	5	12/11/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ TK - Cơ	TH	60	60*	4		CN. Mai Lan	K.Y	P3.15-27PCT	
24CD.PHCN.7	19	10	6	13/11/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Da - Tiêu hoá- SD-NT	TH	30	16	4		CN. Mai Lan	K.Y	P3.15-27PCT	
25CD.DD.20A	66	10	2	09/11/2026	Tối		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	13	3		ThsBs Hương	K.Y	P. B2.3	
25CD.DD.20A	66	10	3	10/11/2026	Chiều		Dược lý	LT	30	20	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B3.1	
25CD.DD.20A	66	10	3	10/11/2026	Tối		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	15	2		ThsBs Hương	K.Y	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	10	4	11/11/2026	Chiều		Dược lý	LT	30	25	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	10	5	12/11/2026	Chiều		Dược lý	LT	30	30*	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DD.20A	66	10	6	13/11/2026	Chiều		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	20	5		ThsBs Hương	K.Y	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	10	2	09/11/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	TH	30	12	4		Ths.Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.4	
25CD.DD.20B	70	10	3	10/11/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	TH	30	16	4		Ths.Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	10	3	10/11/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	TH	30	20	4		Ths.Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.5	
25CD.DD.20B	70	10	4	11/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	25	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	10	5	12/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	30	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	10	6	13/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	35	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.4	
25CD.DD.20C	51	10	3	10/11/2026	Chiều		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	20	5		CN. Huy	K. ĐD	P. B2.3	
25CD.DD.20C	51	10	4	11/11/2026	Chiều		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	25	5		CN. Huy	K. ĐD	P. B2.2	
25CD.DD.20C	51	10	5	12/11/2026	Sáng		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	30*	5		ThS. Tuyền	K. ĐD	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	10	6	13/11/2026	Chiều	25CD.HS.13	Dược lý	LT	30	5	5		DS. Thanh Ngân	K. Dược	P. B2.1	
25CD.DU.15A	62	10	2	09/11/2026	Sáng		Dược liệu	LT	45	20	5		Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. B2.3	
25CD.DU.15A	62	10	2	09/11/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	4	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	10	2	09/11/2026	Tối		Hoá phân tích	TH	30	11	3	**N1**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	10	3	10/11/2026	Sáng		Dược liệu	LT	45	25	5		Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. B2.3	
25CD.DU.15A	62	10	3	10/11/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	4	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15A	62	10	3	10/11/2026	Tối		Hoá phân tích	TH	30	11	3	**N3**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	10	4	11/11/2026	Sáng		Dược liệu	LT	45	30	5		Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. B2.3	
25CD.DU.15A	62	10	4	11/11/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	4	4	**N3**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	10	4	11/11/2026	Tối		Hoá phân tích	TH	30	11	3	**N2**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	10	5	12/11/2026	Sáng		Dược liệu	LT	45	35	5		Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. B2.2	
25CD.DU.15A	62	10	5	12/11/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	8	4	**N3**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	10	5	12/11/2026	Tối		Hoá phân tích	TH	30	14	3	**N2**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	10	6	13/11/2026	Sáng		Dược liệu	LT	45	40	5		Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. B2.2	
25CD.DU.15A	62	10	6	13/11/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	15	4	**N1**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	10	6	13/11/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	8	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	10	7	14/11/2026	Sáng		Dược liệu	LT	45	45*	5		Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. B2.3	
25CD.DU.15A	62	10	7	14/11/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	8	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	10	7	14/11/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	15	4	**N3**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	10	2	09/11/2026	Chiều		Dược lý	LT	45	15	5		DS.CK1.Mai Lan	K.DƯỢC	P. B2.1	
25CD.DU.15B	65	10	3	10/11/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	4	4	**N1**	DS.CK1.Mai Lan	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15B	65	10	3	10/11/2026	Chiều		Dược lý	LT	45	20	5		DS.CK1.Mai Lan	K.DƯỢC	P. B2.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15B	65	10	4	11/11/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	4	4	**N2**	DS.CK1.Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	10	4	11/11/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	20	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.3	
25CD.DU.15B	65	10	5	12/11/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	8	4	**N1**	DS.CK1.Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	10	5	12/11/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	25	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.3	
25CD.DU.15B	65	10	6	13/11/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	8	4	**N2**	DS.CK1.Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	10	6	13/11/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	30	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.3	
25CD.HA.17	14	10	2	09/11/2026	Sáng		Vật lý tia X- Điện kỹ thuật	TH	30	30*	2		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. TH	
25CD.HA.17	14	10	3	10/11/2026	Sáng		Kỹ thuật phòng tối	TH	30	4	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. TH	
25CD.HA.17	14	10	4	11/11/2026	Sáng		Kỹ thuật phòng tối	TH	30	8	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. TH	
25CD.HA.17	14	10	4	11/11/2026	Chiều		Kỹ thuật phòng tối	TH	30	12	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. TH	
25CD.HA.17	14	10	5	12/11/2026	Sáng		Kỹ thuật phòng tối	TH	30	16	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. TH	
25CD.HA.17	14	10	5	12/11/2026	Chiều		Kỹ thuật phòng tối	TH	30	20	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. TH	
25CD.HA.17	14	10	6	13/11/2026	Sáng		Kỹ thuật phòng tối	TH	30	24	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. TH	
25CD.XN.17	21	10	3	10/11/2026	Chiều		Vi sinh 1	TH	30	20	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	10	4	11/11/2026	Chiều		Ký sinh trùng 1	LT	30	15	5		Ths.Phước	K. KTYH	P. C3.2	
25CD.XN.17	21	10	5	12/11/2026	Sáng		Vi sinh 1	TH	30	24	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.XN.17	21	10	5	12/11/2026	Chiều		Ký sinh trùng 1	LT	30	20	5		Ths.Phước	K. KTYH	P. C3.2	
25CD.XN.17	21	10	6	13/11/2026	Chiều		Ký sinh trùng 1	LT	30	25	5		Ths.Phước	K. KTYH	P. C3.2	
25CD.HS.13	16	10	2	09/11/2026	Sáng		Điều dưỡng Ngoại khoa	TH	30	28	4		ThS. Mỹ	K. ĐD	P. TH	
25CD.HS.13	16	10	3	10/11/2026	Sáng		Điều dưỡng Ngoại khoa	TH	30	30*	2		ThS. Mỹ	K. KTYH	P. TH	
25CD.HS.13	16	10	5	12/11/2026	Chiều		**Thi TH Điều dưỡng Ngoại khoa**						ThS. Mỹ+ ThS. Tuyền	K. ĐD	P. TH	
25CD.HS.13	16	10	6	13/11/2026	Chiều	25CD.DD.20C	Dược lý	LT	30	5	5		DS. Thanh Ngân	K. Dược	P. B2.1	
25CD.PHR.8	32	10	2	09/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	TH	30	16	4	**N2**	CN.NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	10	2	09/11/2026	Chiều		Ghi và tái lập các tương quan	TH	30	28	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	10	3	10/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	TH	30	16	4	**N1**	CN.NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	10	3	10/11/2026	Chiều		Ghi và tái lập các tương quan	TH	30	28	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	10	4	11/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	TH	30	20	4	**N1**	CN.NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	10	4	11/11/2026	Chiều		Ghi và tái lập các tương quan	TH	30	30*	2	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	10	4	11/11/2026	Tối		Ghi và tái lập các tương quan	TH	30	30*	2	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	10	5	12/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	TH	30	20	4	**N2**	CN.NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	10	5	12/11/2026	Chiều		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	TH	30	24	4	**N1**	CN.NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	10	6	13/11/2026	Sáng		**Thi TH Ghi và tái lập các tương quan**					**N1&N2**		K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHCN.8	45	10	4	11/11/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	LT	15	5	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.1	
25CD.PHCN.8	45	10	5	12/11/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	LT	15	10	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.3	
25CD.PHCN.8	45	10	6	13/11/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	LT	15	15*	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.1	
26CDH.DD.21A	70	10	2	09/11/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	20	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.DD.21A	70	10	2	09/11/2026	Tối		Hóa sinh	LT	15	4	4		CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P. B3.2	
26CDH.DD.21A	70	10	3	10/11/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	15	5		Ths.Sang	K. ĐD	P. B2.1	
26CDH.DD.21A	70	10	4	11/11/2026	Sáng		Hóa sinh	LT	15	9	5		CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P. B3.4	
26CDH.DD.21A	70	10	4	11/11/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	20	5		Ths.Sang	K. ĐD	P. B3.2	
26CDH.DD.21A	70	10	5	12/11/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	25	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DD.21A	70	10	5	12/11/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		Ths.Huyền	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21A	70	10	5	12/11/2026	Tối		Hóa sinh	TH	30	3	3	**N1**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	10	6	13/11/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		Ths.Huyền	K. ĐD	P. B2.3	
26CDH.DD.21A	70	10	6	13/11/2026	Tối		Hóa sinh	TH	30	3	3	**N2**	CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21A	70	10	7	14/11/2026	Sáng		Hóa sinh	LT	15	14	5		CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P. B2.1	
26CDH.DD.21A	70	10	7	14/11/2026	Chiều		Hóa sinh	LT	15	15*	1		CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	P. B2.1	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	10	2	09/11/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	15	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.6	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21B	70	10	3	10/11/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	20	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.4	
26CDH.DD.21B	70	10	3	10/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N1**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	10	4	11/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	PTH	
26CDH.DD.21B	70	10	4	11/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N3**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	PTH	
26CDH.DD.21B	70	10	4	11/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N1**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	10	5	12/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N1**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	10	5	12/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N2**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	10	5	12/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	10	5	12/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N3**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	10	5	12/11/2026	Tối		Giải phẫu	TH	30	10	2	**N3**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	10	6	13/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	14	4	**N3**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	10	6	13/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N1**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	10	6	13/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N2**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	10	6	13/11/2026	Tối		Giải phẫu	TH	30	18	2	**N2**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	10	7	14/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	22	4	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	10	7	14/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	18	4	**N3**	Ths Bs Hương	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21C	70	10	2	09/11/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	5	5		Ths Mỹ	K. ĐD	P. B3.1	
26CDH.DD.21C	70	10	3	10/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	10	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B3.2	
26CDH.DD.21C	70	10	3	10/11/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	4	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	10	3	10/11/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	4	4	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	10	4	11/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	4	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	10	4	11/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	8	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	10	4	11/11/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	15*	5		Ths Tuyền	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21C	70	10	5	12/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	8	4	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	10	5	12/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	8	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	10	5	12/11/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	5	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.2	
26CDH.DD.21C	70	10	6	13/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	12	4	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	10	6	13/11/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	10	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B2.6	
26CDH.DD.21C	70	10	7	14/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	12	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	10	2	09/11/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	20	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.6	
26CDH.DD.21E	70	10	3	10/11/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	15	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. B3.4	
26CDH.DD.21E	70	10	4	11/11/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	20	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. B3.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21E	70	10	4	11/11/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	4	4	**N2**	CN. Khánh Hoà (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	10	5	12/11/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	25	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.DD.21E	70	10	6	13/11/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	30*	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DD.21E	70	10	6	13/11/2026	Chiều		Y đức	LT	30	5	5		ThS. Sang	K. ĐD	P. B3.2	
26CDH.DD.21F	64	10	2	09/11/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	15	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B3.1	
26CDH.DD.21F	64	10	2	09/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N1**	BS. Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	10	3	10/11/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	20	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B3.3	
26CDH.DD.21F	64	10	3	10/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N2**	BS. Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	10	4	11/11/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	20	5		BS. Ngọc Tấn (GV Mời)	K. KTYH	P. B3.1	
26CDH.DD.21F	64	10	5	12/11/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	25	5		BS. Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. B3.1	
26CDH.DD.21F	64	10	6	13/11/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	LT	15	10	5		ThS. Tuyết	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21F	64	10	6	13/11/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	LT	15	15*	5		ThS. Tuyết	K. ĐD	P. B3.1	
26CDH.DU.16A	55	10	2	09/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	16	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16A	55	10	3	10/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	35	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.DU.16A	55	10	4	11/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	20	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16A	55	10	4	11/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	20	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.3	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16A	55	10	5	12/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	40	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DU.16A	55	10	5	12/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	12	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16A	55	10	6	13/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	24	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.DU.16A	55	10	6	13/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	25	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16B	53	10	2	09/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	64	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16B	53	10	3	10/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	68	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16B	53	10	4	11/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	72	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.DU.16B	53	10	5	12/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	76	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.DU.16B	53	10	6	13/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	78*	2		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.DU.16C	48	10	2	09/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	56	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.DU.16C	48	10	3	10/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	60	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16C	48	10	4	11/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	64	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.DU.16C	48	10	5	12/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	68	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.DU.16C	48	10	5	12/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	72	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.DU.16C	48	10	6	13/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	76	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.DU.16C	48	10	6	13/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	78*	2		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B3.4	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HA.18	18	10	2	09/11/2026	Sáng	26CDH.XN.18	Điều dưỡng cơ sở	LT	15	5	5		Ths.Hương	K. ĐD	P. B2.1	
26CDH.HA.18	18	10	2	09/11/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Giải phẫu	TH	30	30*	4	**N2**	ThS. BS. Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.HA.18	18	10	3	10/11/2026	Sáng	26CDH.XN.18	Điều dưỡng cơ sở	LT	15	10	5		Ths.Hương	K. ĐD	P. B2.1	
26CDH.HA.18	18	10	4	11/11/2026	Sáng	26CDH.XN.18	Điều dưỡng cơ sở	LT	15	15*	5		Ths.Hương	K. ĐD	P. B2.1	
26CDH.HA.18	18	10	4	11/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	4	4		Ths.Hương	K. ĐD	P. TH	
26CDH.HA.18	18	10	5	12/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	8	4		Ths.Hương	K. ĐD	P. TH	
26CDH.HA.18	18	10	5	12/11/2026	Chiều	26CDHA18.XN.18 26CD.HS.14	Tin học	LT	15	5	5		THS. Hiếu	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.HA.18	18	10	6	13/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	12	4		Ths.Hương	K. ĐD	P. TH	
26CDH.HA.18	18	10	6	13/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	16	4		Ths.Hương	K. ĐD	P. TH	
26CDH.HA.18	18	10	7	14/11/2026	Sáng	26CDH.HS.14	GDTC	TH	60	4	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HA.18	18	10	7	14/11/2026	Chiều	26CDH.HS.14	GDTC	TH	60	8	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.XN.18	46	10	2	09/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Điều dưỡng cơ sở	LT	15	5	5		Ths.Hương	K. ĐD	P. B2.1	
26CDH.XN.18	46	10	3	10/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Điều dưỡng cơ sở	LT	15	10	5		Ths.Hương	K. ĐD	P. B2.1	
26CDH.XN.18	46	10	4	11/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Điều dưỡng cơ sở	LT	15	15*	5		Ths.Hương	K. ĐD	P. B2.1	
26CDH.XN.18	46	10	4	11/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	4	4	**N1**	Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26CDH.XN.18	46	10	4	11/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	4	4	**N2**	Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.XN.18	46	10	5	12/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	8	4	**N1**	Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26CDH.XN.18	46	10	5	12/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	8	4	**N2**	CN. Thanh	K. ĐD	P. TH	
26CDH.XN.18	46	10	5	12/11/2026	Chiều	26CDHA18 26CD.HS.14	Tin học	LT	15	5	5		THS. Hiếu	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.XN.18	46	10	6	13/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	12	4	**N1**	Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26CDH.XN.18	46	10	6	13/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	12	4	**N2**	CN. Thanh	K. ĐD	P. TH	
26CDH.XN.18	46	10	6	13/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	16	4	**N1**	Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26CDH.XN.18	46	10	6	13/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	16	4	**N2**	CN. Thanh	K. ĐD	P. TH	
26CDH.XN.18	46	10	7	14/11/2026	Sáng		GDTC	TH	60	4	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.XN.18	46	10	7	14/11/2026	Chiều		GDTC	TH	60	8	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HS.14	38	10	2	09/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	5	5		Ths Tuyền	K. ĐD	P. C3.1	
26CDH.HS.14	38	10	2	09/11/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Giải phẫu	TH	30	30*	4	**N2**	ThS. BS. Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	10	3	10/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	10	5		Ths Tuyền	K. ĐD	P. 3.1	
26CDH.HS.14	38	10	3	10/11/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	20	3		CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.HS.14	38	10	4	11/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	15*	5		ThS. Mỹ	K. ĐD	P. C3.2	
26CDH.HS.14	38	10	4	11/11/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	4	4		ThS. Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.HS.14	38	10	4	11/11/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	23	3		CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	27PCT	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HS.14	38	10	5	12/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	8	4		ThS. Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.HS.14	38	10	5	12/11/2026	Chiều	26CDH.HA18 26CDH.XN.18	Tin học	LT	15	5	5		THS. Hiếu	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.HS.14	38	10	6	13/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	12	4		Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.HS.14	38	10	6	13/11/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4		Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.HS.14	38	10	7	14/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18	GDTC	TH	60	4	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HS.14	38	10	7	14/11/2026	Chiều	26CDH.HA.18	GDTC	TH	60	8	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.PHR.9	37	10	2	09/11/2026	Sáng		GDTC	TH	60	48	4		C.n Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.PHR.9	37	10	2	09/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	15	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.PHR.9	37	10	3	10/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	4	4		Ths. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.PHR.9	37	10	4	11/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	8	4		Ths. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.PHR.9	37	10	4	11/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	20	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.PHR.9	37	10	5	12/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	4	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.PHR.9	37	10	5	12/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	20	5		Ths. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.PHR.9	37	10	6	13/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	8	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.PHR.9	37	10	6	13/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	25	5		Ths. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.PHCN.9	83	10	2	09/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	12	4		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B3.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.PHCN.9	83	10	2	09/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	LT	15	5	5		Cn.Thiêng	K. ĐD	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	10	3	10/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	16	4		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	10	3	10/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	35	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	10	4	11/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	40	5		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	10	4	11/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	20	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	10	5	12/11/2026	Sáng		Vật lý đại cương - Lý sinh	LT	30	25	5		ThS. Thuỷ	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.PHCN.9	83	10	5	12/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	24	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.6	
26CDH.PHCN.9	83	10	6	13/11/2026	Sáng		Vật lý đại cương - Lý sinh	LT	30	30*	5		ThS. Thuỷ	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.PHCN.9	83	10	6	13/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	28	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.6	
26CDH.YS.01A	46	10	2	09/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Tin học	TH	60	60*	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01A	46	10	2	09/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	12	4	**N1**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	10	2	09/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	12	4	**N2**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	10	2	09/11/2026	Tối	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	14	2	**N2**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	10	3	10/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	16	4	**N1**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	10	3	10/11/2026	Tối	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	18	2	**N1**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	10	4	11/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	20	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.5	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01A	46	10	5	12/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	10	6	13/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	10	6	13/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Y đức	LT	30	5	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01A	46	10	7	14/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Y đức	LT	30	10	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01A	46	10	7	14/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	18	4	**N2**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	10	7	14/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	16	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH Tin	
26CDH.YS.01B	50	10	4	11/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	20	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01B	50	10	5	12/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01B	50	10	6	13/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01B	50	10	6	13/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Y đức	LT	30	5	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01B	50	10	7	14/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Y đức	LT	30	10	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01B	50	10	2	09/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Tin học	TH	60	60*	4	**N2**	Ths Khoa	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.YS.01B	50	10	2	09/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	12	4	**N1**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	10	2	09/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	12	4	**N2**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	10	2	09/11/2026	Tối	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	14	2	**N2**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	10	3	10/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	16	4	**N1**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01B	50	10	3	10/11/2026	Tối	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	18	2	**N1**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	10	7	14/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	18	4	**N2**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	10	7	14/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	16	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH Tin	
25TC.YS.34	23	10	2	09/11/2026	Sáng		Y học cổ truyền	TH	30	20	4		GV mời	K.Y	27PCT	
25TC.YS.34	23	10	2	09/11/2026	Chiều		Dinh dưỡng - VSATTP	LT	30	15	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. C3.2	
25TC.YS.34	23	10	3	10/11/2026	Sáng		Y học cổ truyền	TH	30	24	4		GV mời	K.Y	27PCT	
25TC.YS.34	23	10	3	10/11/2026	Chiều		Dinh dưỡng - VSATTP	LT	30	20	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. C3.1	
25TC.YS.34	23	10	4	11/11/2026	Sáng		Y học cổ truyền	TH	30	28	4		GV mời	K.Y	27PCT	
25TC.YS.34	23	10	4	11/11/2026	Chiều		Dinh dưỡng - VSATTP	LT	30	25	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. C3.3	
25TC.YS.34	23	10	5	12/11/2026	Sáng		Y học cổ truyền	TH	30	30*	2		GV mời	K.Y	27PCT	
25TC.YS.34	23	10	5	12/11/2026	Sáng		**Thi TH Y học cổ truyền**						TS.Nguyễn Văn Tùng	K.Y	27PCT	
25TC.YS.34	23	10	5	12/11/2026	Chiều		Dinh dưỡng - VSATTP	LT	30	30*	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. C3.3	
25TC.YS.34	23	10	6	13/11/2026	Chiều		Sức khoẻ trẻ em	LT	60	60*	5		BsCKI. Ý Nhi (GV Mời)	K.Y	P. C3.3	
25TC.YHCT.14	17	10	2	09/11/2026	Sáng		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	95	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	10	2	09/11/2026	Chiều		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	99	4		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	10	3	10/11/2026	Sáng		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	104	5		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YHCT.14	17	10	3	10/11/2026	Chiều		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	108	4		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	10	4	11/11/2026	Sáng		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	113	5		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	10	4	11/11/2026	Chiều		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	117	4		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	10	5	12/11/2026	Sáng		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	122	5		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	10	5	12/11/2026	Chiều		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	126	4		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	10	6	13/11/2026	Sáng		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	131	5		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	10	6	13/11/2026	Chiều		THỰC TẬP CHÂM CỨU	TTLS	135	135*	4		CB YT	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
26TCH.YHCT.15	14	10	2	09/11/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	10	2	09/11/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	30	25	5		Ths.Đức	K. KTYH	P. C3.1	Thi TTLS
26TCH.YHCT.15	14	10	3	10/11/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	10	5		DS. Dũng	K. Dược	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	10	4	11/11/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	15	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B3.3	
26TCH.YHCT.15	14	10	4	11/11/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	30	30*	5		Ths.Đức	K. KTYH	P. C3.1	
26TCH.YHCT.15	14	10	5	12/11/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	20	5		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. C3.1	
24CD.DD.19A	55	11	2	16/11/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	5	5	**N1.1**	CBYT	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	2	16/11/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	5	5	**N1.2**	CBYT	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	2	16/11/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	4	4	**N2.1**	Ths. Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19A	55	11	2	16/11/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	4	4	**N2.2**	ThS. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	3	17/11/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	10	4	**N1.1**	CBYT	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	3	17/11/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	10		**N1.2**	ThS. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	3	17/11/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	8		**N2.1**	Ths. Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	3	17/11/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	8		**N2.2**	ThS. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	4	18/11/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	15		**N1.1**	Ths. Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	4	18/11/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	15		**N1.2**	CBYT	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	4	18/11/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	12		**N2.1**	Ths. Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	4	18/11/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	12		**N2.2**	ThS. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	5	19/11/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	20		**N1.1**	Ths. Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	5	19/11/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	20		**N1.2**	ThS. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	5	19/11/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	16		**N2.1**	Ths. Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	5	19/11/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	16		**N2.2**	ThS. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	6	20/11/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	25		**N1.1**	CBYT	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	6	20/11/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	25		**N1.2**	CBYT	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	11	6	20/11/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	20		**N2.1**	Ths. Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19A	55	11	6	20/11/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	20		**N2.2**	ThS. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	11	2	16/11/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	5	5	**N1&N2**	Ths. Tuyết	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	11	2	16/11/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	9	4	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	11	3	17/11/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	14	5	**N1&N2**	Ths. Tuyết	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	11	3	17/11/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	18	4	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	11	4	18/11/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	23	5	**N1&N2**	Ths. Tuyết	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	11	4	18/11/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	27	4	**N1&N2**	Ths Tuyết	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	11	5	19/11/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	32	5	**N1&N2**	Ths. Tuyết	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	11	5	19/11/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	36	4	**N1&N2**	Ths. Tuyết	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	11	6	20/11/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	41	5	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	11	6	20/11/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	45	4	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	11	2	16/11/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	5	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	11	2	16/11/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	9	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	11	3	17/11/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	14	5			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	11	3	17/11/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	18	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	11	4	18/11/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	23	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19C	41	11	4	18/11/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	27	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	11	5	19/11/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	32	5			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	11	5	19/11/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	36	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	11	6	20/11/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	41	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	11	6	20/11/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	45	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	11	2	16/11/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	44	4	**N2**	Ds.CKI.Nguyễn Văn Quảng	K. Dược	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	11	3	17/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	48	4	**N1**	Ds.CKI.Nguyễn Văn Quảng	K. Dược	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	11	4	18/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	48	4	**N2**	Ds.CKI.Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	11	5	19/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	52	4	**N1**	Ds.CKI.Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	11	6	20/11/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	52	4	**N2**	Ds.CKI.Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14B	48	11	2	16/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	48	4	**N1**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14B	48	11	2	16/11/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	48	4	**N2**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14B	48	11	3	17/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	52	4	**N1**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14B	48	11	3	17/11/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	52	4	**N2**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14B	48	11	4	18/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	56	4	**N1**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14B	48	11	4	18/11/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	56	4	**N2**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14B	48	11	5	19/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	60*	4	**N1**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14B	48	11	5	19/11/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	60*	4	**N2**	Ths.Hà Thị Huê	K.DƯỢC	P.TH B1.2	
24CD.DU.14C	45	11	2	16/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	95	5		DSCKI. Tố Vy	K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	11	2	16/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	136	99	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	11	3	17/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	137	104	5			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	11	3	17/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	138	108	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	11	4	18/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	139	113	5			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	11	4	18/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	140	117	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	11	5	19/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	141	122	5			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	11	5	19/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	142	126	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	11	6	20/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	143	131	5			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14C	45	11	6	20/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	144	135*	4			K.DƯỢC		BV UK Khánh Hòa
24CD.DU.14D	36	11	2	16/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	95	5		Ds. Đoan Dung	K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	11	2	16/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	136	99	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	11	3	17/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	137	104	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	11	3	17/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	138	108	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14D	36	11	4	18/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	139	113	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	11	4	18/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	140	117	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	11	5	19/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	141	122	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	11	5	19/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	142	126	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	11	6	20/11/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	143	131	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14D	36	11	6	20/11/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	144	135*	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.HA.16	10	11	2	16/11/2026	Chiều		Bệnh học chuyên khoa	LT	30	4	4		ThsBs Linh	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	11	3	17/11/2026	Chiều		Bệnh học chuyên khoa	LT	30	9	5		ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. C3.2	
24CD.HA.16	10	11	4	18/11/2026	Chiều		Bệnh học chuyên khoa	LT	30	13	4		ThsBs Linh	K.Y	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	11	5	19/11/2026	Chiều		Bệnh học chuyên khoa	LT	30	17	4		ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. C3.2	
24CD.XN.16	14	11	2	16/11/2026	Sáng		Hoá sinh 3	TH	60	32	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	11	2	16/11/2026	Chiều		Vi sinh 3	TH	60	12	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	11	3	17/11/2026	Sáng		Hoá sinh 3	TH	60	36	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	11	3	17/11/2026	Chiều		Vi sinh 3	TH	60	16	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	11	4	18/11/2026	Sáng		Hoá sinh 3	TH	60	40	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	11	4	18/11/2026	Chiều		Vi sinh 3	TH	60	20	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.XN.16	14	11	5	19/11/2026	Sáng		Hoá sinh 3	TH	60	44	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	11	5	19/11/2026	Chiều		Vi sinh 3	TH	60	24	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	11	6	20/11/2026	Sáng		Hoá sinh 3	TH	60	48	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	11	6	20/11/2026	Chiều		Vi sinh 3	TH	60	28	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
24CD.HS.12	18	11	5	19/11/2026	Sáng		Sức khoẻ môi trường và vệ sinh	LT	30	30*	5		CN. Thiêng	K. ĐD	P. C3.2	
24CD.PHR.7	31	11	2	16/11/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	4	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	11	2	16/11/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	LT	15	10	5		CN. Hợp	K. KTYH	P. B2.2	
24CD.PHR.7	31	11	3	17/11/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	4	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	11	3	17/11/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	LT	15	15*	5		CN. Hợp	K. KTYH	P. B2.2	
24CD.PHR.7	31	11	4	18/11/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	8	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	11	4	18/11/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	4	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	11	4	18/11/2026	Chiều		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	4	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	11	4	18/11/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	8	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	11	5	19/11/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	12	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	11	5	19/11/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	8	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	11	5	19/11/2026	Chiều		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	8	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHR.7	31	11	5	19/11/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	12	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	11	6	20/11/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	16	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	11	6	20/11/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	12	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	11	6	20/11/2026	Chiều		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	12	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	11	6	20/11/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	16	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	11	7	21/11/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	20	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	11	7	21/11/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	20	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHCN.7	19	11	2	16/11/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Da - Tiêu hoá- SD-NT	TH	30	20	4		CN. Mai Lan	K.Y	P3.15-27PCT	
24CD.PHCN.7	19	11	3	17/11/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Da - Tiêu hoá- SD-NT	TH	30	24	4		CN. Mai Lan	K.Y	P3.15-27PCT	
24CD.PHCN.7	19	11	4	18/11/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Da - Tiêu hoá- SD-NT	TH	30	28	4		CN. Mai Lan	K.Y	P3.15-27PCT	
24CD.PHCN.7	19	11	5	19/11/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Da - Tiêu hoá- SD-NT	TH	30	30*	2		CN. Mai Lan	K.Y	P3.15-27PCT	
25CD.DD.20A	66	11	2	16/11/2026	Sáng		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	25	5		Ths.BS. Nga	K.Y	P. B2.3	
25CD.DD.20A	66	11	3	17/11/2026	Sáng		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	30*	5		Ths.BS. Nga	K.Y	P. B2.3	
25CD.DD.20A	66	11	4	18/11/2026	Chiều		Dược lý	TH	30	8	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	11	5	19/11/2026	Sáng		Dược lý	TH	30	12	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.2	
25CD.DD.20A	66	11	6	20/11/2026	Chiều		Dược lý	TH	30	16	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DD.20B	70	11	2	16/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	40	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.4	
25CD.DD.20B	70	11	3	17/11/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	TH	30	24	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.4	
25CD.DD.20B	70	11	3	17/11/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	TH	30	28	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	11	4	18/11/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	TH	30	30*	2		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	11	5	19/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	45*	5		Ths.Việt Anh (BGH)	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DD.20B	70	11	6	20/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	4	4		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	11	2	16/11/2026	Sáng	25CD.HS.13	Dược lý	LT	30	10	5		DS. Thanh Ngân	K. Dược	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	11	3	17/11/2026	Sáng	25CD.HS.13	Dược lý	LT	30	15	5		DS. Thanh Ngân	K. Dược	P. B2.2	
25CD.DD.20C	51	11	4	18/11/2026	Sáng	25CD.HS.13	Dược lý	TH	30	4	4		DS. Thanh Ngân	K.DƯỢC	P. B2.3	
25CD.DD.20C	51	11	4	18/11/2026	Chiều	25CD.HS.13	Dược lý	LT	30	20	5		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.3	
25CD.DD.20C	51	11	5	19/11/2026	Sáng	25CD.HS.13	Dược lý	TH	30	8	4		DS. Thanh Ngân	K.DƯỢC	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	11	5	19/11/2026	Chiều	25CD.HS.13	Dược lý	TH	30	12	4		DS. Thanh Ngân	K.DƯỢC	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	11	6	20/11/2026	Sáng	25CD.HS.13	Dược lý	TH	30	16	4		DS. Thanh Ngân	K.DƯỢC	P. B2.5	
25CD.DD.20C	51	11	6	20/11/2026	Chiều	25CD.HS.13	Dược lý	LT	30	25	5		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.6	
25CD.DU.15A	62	11	2	16/11/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	12	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	2	16/11/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	19	4	**N3**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15A	62	11	2	16/11/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	12	4	**N3**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	2	16/11/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	19	4	**N1**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	3	17/11/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	12	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	3	17/11/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	23	4	**N1**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	3	17/11/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	18	4	**N2**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	3	17/11/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	16	4	**N3**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	4	18/11/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	16	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	4	18/11/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	22	4	**N2**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	4	18/11/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	23	4	**N3**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	4	18/11/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	16	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	5	19/11/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	20	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	5	19/11/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	27	4	**N1**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	5	19/11/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	26	4	**N2**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	5	19/11/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	20	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	6	20/11/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	20	4	**N3**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	6	20/11/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	30*	4	**N2**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15A	62	11	6	20/11/2026	Chiều		Hoá phân tích	TH	30	27	4	**N3**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	6	20/11/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	24	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	6	20/11/2026	Tối		Hoá phân tích	TH	30	30*	3	**N1**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	11	7	21/11/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	30*	3	**N3**	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	11	2	16/11/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	12	4	**N1**	DS.CK1.Mai Lan	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15B	65	11	3	17/11/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	12	4	**N2**	DS.CK1.Mai Lan	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15B	65	11	4	18/11/2026	Sáng		Dược lý	LT	45	25	5		DS.CK1.Mai Lan	K.DƯỢC	P. B2.4	
25CD.DU.15B	65	11	5	19/11/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	16	4	**N1**	DS.CK1.Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	11	6	20/11/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	16	4	**N2**	DS.CK1.Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	11	6	20/11/2026	Sáng		Dược lý	LT	45	30	5		DS.CK1.Mai Lan	K.DƯỢC	P. B2.2	
25CD.DU.15B	65	11	7	21/11/2026	Sáng		Bệnh học	LT	45	35	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.1	
25CD.HA.17	14	11	2	16/11/2026	Sáng		Kỹ thuật phòng tối	TH	30	28	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. TH	
25CD.HA.17	14	11	3	17/11/2026	Sáng		Kỹ thuật phòng tối	TH	30	30*	2		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. TH	
25CD.XN.17	21	11	2	16/11/2026	Sáng		Vi sinh 1	TH	30	28	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	11	2	16/11/2026	Tối		Vi sinh 1	TH	30	30*	2		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	11	3	17/11/2026	Sáng		Ký sinh trùng 1	LT	30	30*	5		Ths.Phước	K. KTYH	P. C3.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.XN.17	21	11	4	18/11/2026	Sáng		**Thi TH Giải phẫu bệnh**							K.Y	P. TH	
25CD.XN.17	21	11	5	19/11/2026	Sáng		Thi TH Vi sinh 1						Ths Quỳnh-Trà	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	11	6	20/11/2026	Sáng		Ký sinh trùng 1	TH	30	4	4		Ths.Phước	K. KTYH	P. TH	
25CD.XN.17	21	11	6	20/11/2026	Sáng		Hoá sinh 1	LT	30	5	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.2	
25CD.HS.13	16	11	2	16/11/2026	Sáng	25CD.DD.20C	Dược lý	LT	30	10	5		DS. Thanh Ngân	K. Dược	P. B2.1	
25CD.HS.13	16	11	3	17/11/2026	Sáng	25CD.DD.20C	Dược lý	LT	30	15	5		DS. Thanh Ngân	K. Dược	P. B2.2	
25CD.HS.13	16	11	4	18/11/2026	Sáng	25CD.DD.20C	Dược lý	TH	30	4	4		DS. Thanh Ngân	K.DƯỢC	P. B2.3	
25CD.HS.13	16	11	4	18/11/2026	Chiều	25CD.DD.20C	Dược lý	LT	30	20	5		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.3	
25CD.HS.13	16	11	5	19/11/2026	Sáng	25CD.DD.20C	Dược lý	TH	30	8	4		DS. Thanh Ngân	K.DƯỢC	P. B2.1	
25CD.HS.13	16	11	5	19/11/2026	Chiều	25CD.DD.20C	Dược lý	TH	30	12	4		DS. Thanh Ngân	K.DƯỢC	P. B2.1	
25CD.HS.13	16	11	6	20/11/2026	Sáng	25CD.DD.20C	Dược lý	TH	30	16	4		DS. Thanh Ngân	K.DƯỢC	P. B2.5	
25CD.HS.13	16	11	6	20/11/2026	Chiều	25CD.DD.20C	Dược lý	LT	30	25	5		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.6	
25CD.PHR.8	32	11	3	17/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	TH	30	24	4	**N2**	CN.NGỌC ANH	K. KTYH	27 PCT	
25CD.PHR.8	32	11	3	17/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	TH	30	28	4	**N1**	CN.NGỌC ANH	K. KTYH	27 PCT	
25CD.PHR.8	32	11	4	18/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	TH	30	28	4	**N2**	CN.NGỌC ANH	K. KTYH	27 PCT	
25CD.PHR.8	32	11	4	18/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	TH	30	30*	2	**N1**	CN.NGỌC ANH	K. KTYH	27 PCT	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHR.8	32	11	4	18/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp	TH	30	30*	2	**N2**	CN.NGỌC ANH	K. KTYH	27 PCT	
25CD.PHR.8	32	11	6	20/11/2026	Sáng		Thi TH Tạo mẫu & Kỹ thuật Sáp					**N1&N2**	CN.NGỌC ANH-CN.LUÂN	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHCN.8	45	11	2	16/11/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	4	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	11	2	16/11/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	4	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	11	3	17/11/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	8	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	11	3	17/11/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	8	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	11	4	18/11/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	12	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	11	4	18/11/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	12	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	11	5	19/11/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	16	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	11	5	19/11/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	16	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	11	6	20/11/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	20	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	11	6	20/11/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	20	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	11	7	21/11/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	24	4	**N1**	CN. Thu Lan (GV Mời)	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	11	7	21/11/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	24	4	**N2**	CN. Thu Lan (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	11	2	16/11/2026	Chiều		Hóa sinh	TH	30	7	4	**N1**	CN Việt (mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	11	3	17/11/2026	Sáng		Y đức	LT	30	5	5		Ths. Sang	K. ĐD	P. B2.5	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21A	70	11	4	18/11/2026	Sáng		Y đức	LT	30	10	5		Ths. Huyền	K. ĐD	P. B2.5	
26CDH.DD.21A	70	11	4	18/11/2026	Tối		Hóa sinh	TH	30	6	3	**N2**	CN Việt (mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	11	5	19/11/2026	Sáng		Y đức	LT	30	15	5		Ths. Huyền	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21A	70	11	5	19/11/2026	Tối		Hóa sinh	TH	30	10	3	**N1**	CN Việt (mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21A	70	11	6	20/11/2026	Sáng		Y đức	LT	30	20	5		Ths. Sang	K. ĐD	P. B2.3	
26CDH.DD.21A	70	11	7	21/11/2026	Sáng		Hóa sinh	TH	30	14	4	**N1**	CN Việt (mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21A	70	11	7	21/11/2026	Chiều		Hóa sinh	TH	30	10	4	**N2**	CN Việt (mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	11	2	16/11/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	25	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. B2.5	
26CDH.DD.21B	70	11	2	16/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	22	4	**N3**	Ths BS Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	11	3	17/11/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	5	5		ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.6	
26CDH.DD.21B	70	11	3	17/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	26	4	**N3**	Bs Ngọc Hiếu	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	11	3	17/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	20	4	**N1**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	11	3	17/11/2026	Tối		Giải phẫu	TH	30	22	2	**N1**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	11	4	18/11/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	30*	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K.Y	P. B3.2	
26CDH.DD.21B	70	11	4	18/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	26	4	**N2**	Bs Ngọc Hiếu	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	11	4	18/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	26	4	**N1**	Bs Ngọc Hiếu	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21B	70	11	5	19/11/2026	Chiều		Sinh lý	LT	30	10	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.3	
26CDH.DD.21B	70	11	5	19/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30*	4	**N3**	Bs Ngọc Hiếu	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	11	6	20/11/2026	Chiều		Sinh lý	LT	30	15	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.2	
26CDH.DD.21B	70	11	6	20/11/2026	Chiều		Sinh lý	LT	30	20	5		ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.3	
26CDH.DD.21B	70	11	7	21/11/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	LT	15	5	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B2.3	
26CDH.DD.21C	70	11	2	16/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	12	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	11	2	16/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	11	2	16/11/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	15	5		ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.1	
26CDH.DD.21C	70	11	3	17/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	11	3	17/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	11	3	17/11/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	20	5		Ths Bs Hương	K. ĐD	P. B2.2	
26CDH.DD.21C	70	11	4	18/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	11	4	18/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	11	4	18/11/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	25	5		Ths Bs Hương	K. ĐD	P. B2.2	
26CDH.DD.21C	70	11	5	19/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	11	5	19/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21C	70	11	5	19/11/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	30*	5		ThS BS Xuân Hạnh	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21C	70	11	6	20/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	11	6	20/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	11	6	20/11/2026	Chiều		Sinh lý	LT	30	5	5		ThS. Bs. Nga	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21E	70	11	2	16/11/2026	Sáng		Y đức	LT	30	10	5		ThS. Huyền	K. ĐD	P. B2.6	
26CDH.DD.21E	70	11	3	17/11/2026	Sáng		Y đức	LT	30	15	5		ThS. Huyền	K. ĐD	P. B3.2	
26CDH.DD.21E	70	11	3	17/11/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	8	4	**N2**	CN. Khánh Hoà (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	11	4	18/11/2026	Sáng		Hoá sinh	TH	30	12	4	**N1**	CN. Khánh Hoà (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	11	4	18/11/2026	Chiều		Y đức	LT	30	20	5		ThS. Huyền	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21E	70	11	5	19/11/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. Dược	P. B2.6	
26CDH.DD.21E	70	11	5	19/11/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	12	4	**N2**	CN. Khánh Hoà (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	11	6	20/11/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21E	70	11	7	21/11/2026	Sáng		Y đức	LT	30	25	5		ThS. Sang	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21F	64	11	2	16/11/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	4	4	**N1**	ThS. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	11	2	16/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N1**	BS. Ngọc Tấn (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	11	3	17/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	5	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. B3.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21F	64	11	3	17/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N2**	BS. Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	11	4	18/11/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	8	4	**N1**	ThS. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	11	4	18/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N1**	BS. Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	11	5	19/11/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	25	5		Ths.BS. Hương	K. ĐD	P. B3.1	
26CDH.DD.21F	64	11	5	19/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N2**	BS. Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	11	6	20/11/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	30*	5		Ths.BS. Hương	K.Y	P. B2.1	
26CDH.DD.21F	64	11	6	20/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	20	4	**N1**	BS. Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	11	7	21/11/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	4	4	**N2**	ThS. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	11	7	21/11/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	8	4	**N2**	ThS. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DU.16A	55	11	2	16/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	16	4		Ths.Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DU.16A	55	11	2	16/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	28	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16A	55	11	3	17/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	45*	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16A	55	11	4	18/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	30*	2		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DU.16A	55	11	4	18/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	20	4		Ths.Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16A	55	11	5	19/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	24	4		Ths.Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16A	55	11	6	20/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	30	5		Ths.Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.3	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16B	53	11	2	16/11/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	LT	15	5	5		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.DU.16B	53	11	3	17/11/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	LT	15	10	5		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16B	53	11	4	18/11/2026	Sáng		Tin học	LT	15	5	5		Ths. Khoa	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16B	53	11	5	19/11/2026	Sáng		Tin học	LT	15	10	5		Ths. Khoa	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16B	53	11	5	19/11/2026	Chiều		Tin học	TH	60	4	4	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	11	6	20/11/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	LT	15	15*	5		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16B	53	11	6	20/11/2026	Chiều		Tin học	TH	60	4	4	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	11	7	21/11/2026	Sáng		Tin học	LT	15	15*	5		Ths. Khoa	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.DU.16C	48	11	3	17/11/2026	Sáng		Tin học	LT	15	5	5		ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.DU.16C	48	11	4	18/11/2026	Sáng		Tin học	LT	15	10	5		ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.DU.16C	48	11	5	19/11/2026	Sáng		Tin học	TH	60	4	4	**N1**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	11	6	20/11/2026	Sáng		Tin học	LT	15	15*	5		ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. B3.6	
26CDH.DU.16C	48	11	6	20/11/2026	Chiều		Tin học	TH	60	4	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	11	2	16/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	20	4		Ths.Hương	K. ĐD	P. TH	
26CDH.HA.18	18	11	2	16/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	24	4		Ths.Hương	K. ĐD	P. TH	
26CDH.HA.18	18	11	3	17/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	28	4		Ths.Hương	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HA.18	18	11	3	17/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	30*	2		Ths.Hương	K. ĐD	P. TH	
26CDH.HA.18	18	11	4	18/11/2026	Sáng	26CDH.XN.18 26CD.HS.14	**Thi TH Giải phẫu**						Ths Hương & Ths Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.HA.18	18	11	4	18/11/2026	Chiều		**Thi TH Điều dưỡng cơ sở**						Ths.Hương& Cn Thanh	K. ĐD	P. TH	
26CDH.HA.18	18	11	5	19/11/2026	Sáng	26CDH.HS.14	GDTC	TH	60	12	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HA.18	18	11	5	19/11/2026	Chiều	26CDH.XN.18 26CD.HS.14	Tin học	LT	15	10	5		THS. Hiếu	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.HA.18	18	11	6	20/11/2026	Sáng	26CDH.HS.14	GDTC	TH	60	16	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HA.18	18	11	6	20/11/2026	Chiều	26CDH.XN.18 26CD.HS.14	Tin học	LT	15	15*	5		THS. Hiếu	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.HA.18	18	11	7	21/11/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	4	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH	
26CDH.HA.18	18	11	7	21/11/2026	Chiều	26CDH.XN.18 26CD.HS.14	Sinh lý	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.XN.18	46	11	2	16/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	20	4	**N1**	Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26CDH.XN.18	46	11	2	16/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	20	4	**N2**	CN. Thanh	K. ĐD	P. TH	
26CDH.XN.18	46	11	2	16/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	24	4	**N1**	Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26CDH.XN.18	46	11	2	16/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	24	4	**N2**	ThS. Trang	K. ĐD	P. TH	
26CDH.XN.18	46	11	3	17/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	28	4	**N1**	Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26CDH.XN.18	46	11	3	17/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	28	4	**N2**	ThS. Trang	K. ĐD	P. TH	
26CDH.XN.18	46	11	3	17/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	30*	2	**N1**	Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.XN.18	46	11	4	18/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CD.HS.14	**Thi TH Giải phẫu**						Ths Hương -Ths Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.XN.18	46	11	4	18/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	30*	2	**N2**	ThS. Trang	K. ĐD	P. TH	
26CDH.XN.18	46	11	4	18/11/2026	Chiều		**Thi TH Điều dưỡng cơ sở**					**N1& N2**	CN. Thiêng & ThS. Trang	K. ĐD	P. TH	
26CDH.XN.18	46	11	5	19/11/2026	Sáng		GDTC	TH	60	12	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.XN.18	46	11	5	19/11/2026	Chiều	26CDH.HA.18 26CD.HS.14	Tin học	LT	15	10	5		THS. Hiếu	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.XN.18	46	11	6	20/11/2026	Sáng		GDTC	TH	60	16	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.XN.18	46	11	6	20/11/2026	Chiều	26CDH.HA.18 26CD.HS.14	Tin học	LT	15	15*	5		THS. Hiếu	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.XN.18	46	11	7	21/11/2026	Sáng		Tin học	TH	60	4	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.XN.18	46	11	7	21/11/2026	Sáng		Tin học	TH	60	4	4	**N2**	ThS. Thanh Thúy	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	11	7	21/11/2026	Chiều	26CDH.HA.18 26CD.HS. 14	Sinh lý	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HS.14	38	11	2	16/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4		ThS. Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.HS.14	38	11	2	16/11/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4		Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.HS.14	38	11	3	17/11/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	28	4		Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.HS.14	38	11	3	17/11/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	26	3		CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.HS.14	38	11	4	18/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18 26CD.XN.18	**Thi TH Giải phẫu**						Ths Hương & Ths Nga	K.Y	P. TH	
26CDH.HS.14	38	11	4	18/11/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	30*	4		CN.Việt (GV mời)	K. KTYH	27PCT	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HS.14	38	11	5	19/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18	GDTC	TH	60	12	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HS.14	38	11	5	19/11/2026	Chiều	26CDH.HA18 26CDH.XN.18	Tin học	LT	15	10	5		THS. Hiếu	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.HS.14	38	11	6	20/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18	GDTC	TH	60	16	4		Th.s Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HS.14	38	11	6	20/11/2026	Chiều	26CDH.HA18 26CDH.XN.18	Tin học	LT	15	15*	5		THS. Hiếu	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.HS.14	38	11	7	21/11/2026	Chiều	26CDH.HA18 26CDH.XN.18	Sinh lý	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.5	
26CDH.HS.14	38	11	7	21/11/2026	Tối		**Thi TH Vi sinh - Ký sinh trùng**						CN.Việt (mời);Ths.Đức	K. KTYH	27PCT	
26CDH.PHR.9	37	11	2	16/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	12	4		Ths. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B3.6	
26CDH.PHR.9	37	11	2	16/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	25	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.PHR.9	37	11	3	17/11/2026	Sáng		GDTC	TH	60	52	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.PHR.9	37	11	4	18/11/2026	Sáng		GDTC	TH	60	56	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.PHR.9	37	11	4	18/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	30	5		Ths. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.PHR.9	37	11	5	19/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	30	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.PHR.9	37	11	5	19/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	35	5		Ths. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.PHR.9	37	11	6	20/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	35	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.PHR.9	37	11	6	20/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	40	5		Ths. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.PHR.9	37	11	7	21/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	16	4		Ths. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B3.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.PHCN.9	83	11	2	16/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	32	4		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.PHCN.9	83	11	2	16/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	LT	45	10	5		Cn.Thanh	K. ĐD	P. B2.5	
26CDH.PHCN.9	83	11	3	17/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	4	4	**N3**	Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	11	3	17/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	4	4	**N2**	ThS. Trang	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	11	3	17/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	LT	15	15*	5		Cn.Thanh	K. ĐD	P. B2.5	
26CDH.PHCN.9	83	11	4	18/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	4	4	**N1**	Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	11	4	18/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	8	4	**N3**	Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	11	4	18/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	10	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	11	5	19/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	15	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.PHCN.9	83	11	5	19/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	5	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	11	6	20/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	20	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.PHCN.9	83	11	7	21/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	25	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.PHCN.9	83	11	7	21/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	35	3		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	11	2	16/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	22	4	**N1**	ThsBs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	11	3	17/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	26	4	**N1**	ThsBs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	11	6	20/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	20	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01A	46	11	4	18/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Y đức	LT	30	15	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	11	5	19/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Y đức	LT	30	20	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01A	46	11	6	20/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Y đức	LT	30	25	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	11	7	21/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Y đức	LT	30	30*	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01A	46	11	7	21/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	22	4	**N2**	ThsBs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	11	7	21/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	24	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	11	2	16/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	22	4	**N1**	ThsBs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	11	3	17/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	26	4	**N1**	ThsBs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	11	4	18/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Y đức	LT	30	15	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01B	50	11	5	19/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Y đức	LT	30	20	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01B	50	11	6	20/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Y đức	LT	30	25	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.6	
26CDH.YS.01B	50	11	6	20/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	20	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	11	7	21/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Y đức	LT	30	30*	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. B2.5	
26CDH.YS.01B	50	11	7	21/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	22	4	**N2**	ThsBs Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	11	7	21/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	24	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
25TC.YS.34	23	11	2	16/11/2026	Sáng	25TC.YHCT.14	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	5	5	**N1, N2**	Ths.Sơn Ths Chi	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YS.34	23	11	2	16/11/2026	Chiều	25TC.YHCT.14	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	9	4	**N1, N2**	GV Trạm YT	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YS.34	23	11	3	17/11/2026	Sáng	25TC.YHCT.14	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	14	5	**N1, N2**	GV Trạm YT	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YS.34	23	11	3	17/11/2026	Chiều	25TC.YHCT.14	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	18	4	**N1, N2**	GV Trạm YT	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YS.34	23	11	4	18/11/2026	Sáng	25TC.YHCT.14	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	23	5	**N1, N2**	Ths.Sơn Ths Chi	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YS.34	23	11	4	18/11/2026	Chiều	25TC.YHCT.14	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	27	4	**N1, N2**	GV Trạm YT	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YS.34	23	11	5	19/11/2026	Sáng	25TC.YHCT.14	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	32	5	**N1, N2**	GV Trạm YT	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YS.34	23	11	5	19/11/2026	Chiều	25TC.YHCT.14	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	36	4	**N1, N2**	GV Trạm YT	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YS.34	23	11	6	20/11/2026	Sáng	25TC.YHCT.14	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	41	5	**N1, N2**	Ths.Sơn Ths Chi	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YS.34	23	11	6	20/11/2026	Chiều	25TC.YHCT.14	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	45*	4	**N1, N2**	GV Trạm YT	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YHCT.14	17	11	2	16/11/2026	Sáng	25TC.YS.34	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	5	5		Ths Trang	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YHCT.14	17	11	2	16/11/2026	Chiều	25TC.YS.34	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	9	4		GV Trạm YT	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YHCT.14	17	11	3	17/11/2026	Sáng	25TC.YS.34	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	14	5		GV Trạm YT	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YHCT.14	17	11	3	17/11/2026	Chiều	25TC.YS.34	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	18	4		GV Trạm YT	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YHCT.14	17	11	4	18/11/2026	Sáng	25TC.YS.34	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	23	5		Ths Trang	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YHCT.14	17	11	4	18/11/2026	Chiều	25TC.YS.34	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	27	4		GV Trạm YT	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YHCT.14	17	11	5	19/11/2026	Sáng	25TC.YS.34	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	32	5		GV Trạm YT	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YHCT.14	17	11	5	19/11/2026	Chiều	25TC.YS.34	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	36	4		GV Trạm YT	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YHCT.14	17	11	6	20/11/2026	Sáng	25TC.YS.34	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	41	5		Ths Trang	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
25TC.YHCT.14	17	11	6	20/11/2026	Chiều	25TC.YS.34	Y TẾ CỘNG ĐỒNG	TTCĐ	45	45*	4		GV Trạm YT	K. ĐD		Trạm YT P. Bắc Nha Trang
26TCH.YHCT.15	14	11	2	16/11/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	25	5		DS. Dũng	K. Dược	P. C3.1	
26TCH.YHCT.15	14	11	2	16/11/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	26	4		CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	11	3	17/11/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	30*	5		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	11	3	17/11/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	30*	4		CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	11	7	21/11/2026	Sáng		**Thi TH Giải phẫu - Sinh lý**						Ths Hương - Ths Hạnh	K.Y	P. TH	
24CD.DD.19A	55	12	2	23/11/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	25	5	**N2.1**	CBYT	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	2	23/11/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	25	5	**N2.2**	ThS. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	2	23/11/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	29	4	**N1.1**	ThS. Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	2	23/11/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	29	4	**N1.2**	ThS. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	3	24/11/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	30	5	**N2.1**	CBYT	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	3	24/11/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	30	5	**N2.2**	ThS. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	3	24/11/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	33	4	**N1.1**	ThS. Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	3	24/11/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	33	4	**N1.2**	ThS. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19A	55	12	4	25/11/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	35	5	**N2.1**	CBYT	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	4	25/11/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	35	5	**N2.2**	ThS. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	4	25/11/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	37	4	**N1.1**	ThS. Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	4	25/11/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	37	4	**N1.2**		K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	5	26/11/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	40	5	**N2.1**	CBYT	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	5	26/11/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	40	5	**N2.2**	ThS. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	5	26/11/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	41	4	**N1.1**	ThS. Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	5	26/11/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	41	4	**N1.2**	ThS. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	6	27/11/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	45*	5	**N2.1**	CBYT	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	6	27/11/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	45*	5	**N2.2**	ThS. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	6	27/11/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	45*	4	**N1.1**	ThS. Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19A	55	12	6	27/11/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	45*	4	**N1.2**	ThS. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	12	2	23/11/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	50	5	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	12	2	23/11/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	54	4	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	12	3	24/11/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	59	5	**N1&N2**	Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	12	3	24/11/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	63	4	**N1&N2**		K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19B	57	12	4	25/11/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	68	5	**N1&N2**	Ths. Tuyết	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	12	4	25/11/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	72	4	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	12	5	26/11/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	77	5	**N1&N2**	Ths. Tuyết	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	12	5	26/11/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	81	4	**N1&N2**		K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	12	6	27/11/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	86	5	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	12	6	27/11/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	90*	4	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	12	2	23/11/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	50	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	12	2	23/11/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	54	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	12	3	24/11/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	59	5			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	12	3	24/11/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	63	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	12	4	25/11/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	68	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	12	4	25/11/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	72	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	12	5	26/11/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	77	5			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	12	5	26/11/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	81	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	12	6	27/11/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	86	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	12	6	27/11/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	90*	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14A	47	12	2	23/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	56	4	**N1**	Ds.CKI.NGuyễn Văn Quảng	K. Dược	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	12	3	24/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	56	4	**N2**	Ds.CKI.NGuyễn Văn Quảng	K. Dược	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	12	4	25/11/2026	Sáng		Kiểm nghiệm	TH	60	60*	4	**N1**	Ds.CKI.NGuyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14A	47	12	4	25/11/2026	Chiều		Kiểm nghiệm	TH	60	60*	4	**N2**	Ds.CKI.NGuyễn Văn Quảng	K.DƯỢC	P. THBC1	
24CD.DU.14B	48	12	5	26/11/2026	Sáng		**Thi TH Kiểm Nghiệm**					**N1, N2**	Ds Quảng-Ths Huê	K.DƯỢC	P.THB1.2, B1.3	
24CD.DU.14C	45	12	4	25/11/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	5	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.4	
24CD.DU.14C	45	12	5	26/11/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	10	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	12	6	27/11/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Kinh tế dược	LT	15	5	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	12	4	25/11/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	5	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B3.4	
24CD.DU.14D	36	12	5	26/11/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	10	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	12	6	27/11/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Kinh tế dược	LT	15	5	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.5	
24CD.HA.16	10	12	3	24/11/2026	Sáng		Bệnh học chuyên khoa	LT	30	21	4		ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	12	4	25/11/2026	Chiều		Bệnh học chuyên khoa	LT	30	26	5		ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. C3.3	
24CD.HA.16	10	12	5	26/11/2026	Chiều		Bệnh học chuyên khoa	LT	30	30*	4		ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	12	2	23/11/2026	Sáng		Hoá sinh 3	TH	60	52	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	12	2	23/11/2026	Chiều		Vi sinh 3	TH	60	32	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.XN.16	14	12	3	24/11/2026	Sáng		Hoá sinh 3	TH	60	56	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	12	3	24/11/2026	Chiều		Ký sinh trùng 3	LT	15	5	5		Ths.Phước	K. KTYH	P. C3.2	
24CD.XN.16	14	12	4	25/11/2026	Sáng		Ký sinh trùng 3	LT	15	10	5		Ths.Phước	K. KTYH	P. C3.2	
24CD.XN.16	14	12	4	25/11/2026	Chiều		Hoá sinh 3	TH	60	60*	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	12	5	26/11/2026	Chiều		**Thi TH Hoá sinh 3**						Ths.Trà, Ths.Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	12	6	27/11/2026	Sáng		Ký sinh trùng 3	LT	15	15*	5		Ths.Phước	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.HS.12	18	12	2	23/11/2026	Sáng		CHĂM SÓC SAU ĐẺ	TTLS	45	5	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	12	2	23/11/2026	Chiều		CHĂM SÓC SAU ĐẺ	TTLS	45	9	4			K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	12	3	24/11/2026	Sáng		CHĂM SÓC SAU ĐẺ	TTLS	45	14	5			K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	12	3	24/11/2026	Chiều		CHĂM SÓC SAU ĐẺ	TTLS	45	18	4			K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	12	4	25/11/2026	Sáng		CHĂM SÓC SAU ĐẺ	TTLS	45	23	5			K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	12	4	25/11/2026	Chiều		CHĂM SÓC SAU ĐẺ	TTLS	45	27	4			K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	12	5	26/11/2026	Sáng		CHĂM SÓC SAU ĐẺ	TTLS	45	32	5			K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	12	5	26/11/2026	Chiều		CHĂM SÓC SAU ĐẺ	TTLS	45	36	4			K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	12	6	27/11/2026	Sáng		CHĂM SÓC SAU ĐẺ	TTLS	45	41	5			K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	12	6	27/11/2026	Chiều		CHĂM SÓC SAU ĐẺ	TTLS	45	45*	4			K.Y		BV 22-12

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHR.7	31	12	2	23/11/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	24	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	2	23/11/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	16	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	2	23/11/2026	Chiều		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	16	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	2	23/11/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	24	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	3	24/11/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	28	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	3	24/11/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	20	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	3	24/11/2026	Chiều		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	20	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	3	24/11/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	28	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	4	25/11/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	32	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	4	25/11/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	24	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	4	25/11/2026	Chiều		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	24	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	4	25/11/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	32	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	5	26/11/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	36	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	5	26/11/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	28	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	5	26/11/2026	Chiều		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	28	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	5	26/11/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	36	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHR.7	31	12	6	27/11/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	40	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	6	27/11/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	32	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	6	27/11/2026	Chiều		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	40	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	6	27/11/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	32	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	7	28/11/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	44	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	12	7	28/11/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	44	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.DD.20A	66	12	3	24/11/2026	Sáng		Dược lý	TH	30	20	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B3.2	
25CD.DD.20A	66	12	3	24/11/2026	Chiều		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	5	5		ThS. Mỹ	K. ĐD	P. B2.2	
25CD.DD.20A	66	12	4	25/11/2026	Chiều		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	10	5		ThS. Mỹ	K. ĐD	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	12	2	23/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	8	4		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	12	3	24/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	12	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	12	4	25/11/2026	Sáng		Pháp luật	LT	30	5	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	12	5	26/11/2026	Sáng		Pháp luật	LT	30	10	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	12	6	27/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	16	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	12	2	23/11/2026	Sáng	25CD.HS.13	Dược lý	TH	30	20	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	12	2	23/11/2026	Chiều	25CD.HS.13	Dược lý	LT	30	25	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DD.20C	51	12	3	24/11/2026	Chiều	25CD.HS.13	Dược lý	LT	30	30*	5		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	12	4	25/11/2026	Sáng	25CD.HS.13	Dược lý	TH	30	24	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B3.6	
25CD.DD.20C	51	12	5	26/11/2026	Sáng	25CD.HS.13	Dược lý	TH	30	28	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.2	
25CD.DD.20C	51	12	5	26/11/2026	Chiều	25CD.HS.13	Dược lý	TH	30	30*	2		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.4	
25CD.DD.20C	51	12	6	27/11/2026	Chiều	25CD.HS.13	**Thi TH Dược lý**						Ds.Dũng & DS. Thanh Ngân	K.DƯỢC	P. B2.5	
25CD.DU.15A	62	12	2	23/11/2026	Sáng		**Thi TH Hoá phân tích**					**N1.2&3**	ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15A	62	12	3	24/11/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	24	4	**N3**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	12	3	24/11/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	24	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	12	4	25/11/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	28	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	12	4	25/11/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	28	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	12	5	26/11/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	28	4	**N3**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	12	5	26/11/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	32	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	12	6	27/11/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	32	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	12	6	27/11/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	32	4	**N3**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	12	2	23/11/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	20	4	**N1**	DS.CK1.Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	12	2	23/11/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	40	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15B	65	12	3	24/11/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	20	4	**N2**	DS.CK1.Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	12	3	24/11/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	45*	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.3	
25CD.DU.15B	65	12	4	25/11/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	24	4	**N1**	DS.CK1.Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	12	4	25/11/2026	Chiều		Dược lý	LT	45	35	5		DS.CK1. Mai Lan	K. Dược	P. B2.2	
25CD.DU.15B	65	12	5	26/11/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	24	4	**N2**	DS.CK1.Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	12	5	26/11/2026	Chiều		Dược lý	LT	45	40	5		DS.CK1.Mai Lan	K.DƯỢC	P. B2.5	
25CD.DU.15B	65	12	6	27/11/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	28	4	**N1**	DS.CK1.Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	12	6	27/11/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	28	4	**N2**	DS.CK1.Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.HA.17	14	12	2	23/11/2026	Sáng		Giải phẫu Xquang	LT	30	5	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. B2.3	
25CD.HA.17	14	12	3	24/11/2026	Chiều		Giải phẫu Xquang	TH	30	4	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. TH	
25CD.HA.17	14	12	4	25/11/2026	Sáng		Giải phẫu Xquang	LT	30	10	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. C3.3	
25CD.HA.17	14	12	5	26/11/2026	Chiều		Giải phẫu Xquang	TH	30	8	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. TH	
25CD.HA.17	14	12	6	27/11/2026	Sáng		Giải phẫu Xquang	LT	30	15	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. C3.2	
25CD.HA.17	14	12	6	27/11/2026	Chiều		Giải phẫu Xquang	TH	30	12	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. TH	
25CD.XN.17	21	12	3	24/11/2026	Sáng		Ký sinh trùng 1	TH	30	8	4		Ths.Phước	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	12	3	24/11/2026	Chiều		Hoá sinh 1	LT	30	10	5		Ths. Trà	K. KTYH	P. C3.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.XN.17	21	12	4	25/11/2026	Sáng		Ký sinh trùng 1	TH	30	12	4		Ths.Phước	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	12	4	25/11/2026	Chiều		Ký sinh trùng 1	TH	30	16	4		Ths.Phước	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	12	5	26/11/2026	Chiều		Hoá sinh 1	LT	30	15	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.2	
25CD.XN.17	21	12	6	27/11/2026	Sáng		Ký sinh trùng 1	TH	30	20	4		Ths.Phước	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	12	6	27/11/2026	Chiều		Hoá sinh 1	TH	30	4	4		Ths.Trà	K. KTYH	P. TH	
25CD.HS.13	16	12	2	23/11/2026	Sáng	25CD.DD.20C	Dược lý	TH	30	20	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.1	
25CD.HS.13	16	12	2	23/11/2026	Chiều	25CD.DD.20C	Dược lý	LT	30	25	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.1	
25CD.HS.13	16	12	3	24/11/2026	Chiều	25CD.DD.20C	Dược lý	LT	30	30*	5		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.1	
25CD.HS.13	16	12	4	25/11/2026	Sáng	25CD.DD.20C	Dược lý	TH	30	24	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B3.6	
25CD.HS.13	16	12	5	26/11/2026	Sáng	25CD.DD.20C	Dược lý	TH	30	28	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.2	
25CD.HS.13	16	12	5	26/11/2026	Chiều	25CD.DD.20C	Dược lý	TH	30	30*	2		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.4	
25CD.HS.13	16	12	6	27/11/2026	Chiều	25CD.DD.20C	**Thi TH Dược lý**						Ds.Dũng & DS. Thanh Ngân	K.DƯỢC	P. B2.5	
25CD.PHR.8	32	12	2	23/11/2026	Chiều		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	LT	15	5	5		CN.NGỌC ANH	K. KTYH	P. B2.3	
25CD.PHR.8	32	12	3	24/11/2026	Chiều		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	LT	15	10	5		CN.NGỌC ANH	K. KTYH	P. B3.4	
25CD.PHR.8	32	12	4	25/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	TH	30	4	4	**N1**	CN.NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	12	4	25/11/2026	Chiều		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	LT	15	15*	5		CN.NGỌC ANH	K. KTYH	P. B2.3	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHR.8	32	12	5	26/11/2026	Chiều		Vật liệu PHR	LT	15	5	5		CN.NGỌC ANH	K. KTYH	P. B2.3	
25CD.PHR.8	32	12	6	27/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	TH	30	8	4	**N1**	CN.NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	12	6	27/11/2026	Chiều		Vật liệu PHR	LT	15	10	5		CN.NGỌC ANH	K. KTYH	P. B2.4	
25CD.PHR.8	32	12	7	28/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	TH	30	4	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHCN.8	45	12	3	24/11/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	28	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	12	3	24/11/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	28	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	12	4	25/11/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	32	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	12	4	25/11/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	32	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	12	5	26/11/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	36	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	12	5	26/11/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	36	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	12	6	27/11/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	40	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	12	6	27/11/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	40	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	12	7	28/11/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	44	4	**N1**	CN. Thu Lan (GV Mời)	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	12	7	28/11/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	44	4	**N2**	CN. Thu Lan (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	12	2	23/11/2026	Chiều		Hóa sinh	TH	30	18	4	**N1**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21A	70	12	2	23/11/2026	Tối		Hóa sinh	TH	30	13	3	**N2**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21A	70	12	3	24/11/2026	Sáng		Y đức	LT	30	25	5		Ths. Sang	K. ĐD	P. B2.1	
26CDH.DD.21A	70	12	4	25/11/2026	Sáng		Y đức	LT	30	30*	5		Ths.Huyền	K. ĐD	P. B2.2	
26CDH.DD.21A	70	12	4	25/11/2026	Chiều		Hóa sinh	TH	30	17	4	**N2**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	27PCT	
26CDH.DD.21A	70	12	4	25/11/2026	Tối		Hóa sinh	TH	30	21	3	**N1**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	12	5	26/11/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	30*	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DD.21A	70	12	5	26/11/2026	Tối		Hóa sinh	TH	30	20	3	**N2**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21A	70	12	7	28/11/2026	Sáng		Hóa sinh	TH	30	25	4	**N1**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	12	7	28/11/2026	Chiều		Hóa sinh	TH	30	24	4	**N2**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	12	2	23/11/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	25	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.4	
26CDH.DD.21B	70	12	2	23/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30*	4	**N2**	Bs Ngọc Hiếu	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	12	3	24/11/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	LT	15	10	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B2.3	
26CDH.DD.21B	70	12	3	24/11/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	4	4	**N1**	Ths.Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	12	3	24/11/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	4	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	12	4	25/11/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	30*	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.3	
26CDH.DD.21B	70	12	4	25/11/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	4	4	**N3**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	12	5	26/11/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	LT	15	15*	5		Ths. Huyền	K. ĐD	P. B2.4	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21B	70	12	5	26/11/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	8	4	**N1**	Ths.Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	12	5	26/11/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	8	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	12	6	27/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	5	5		Ths Mỹ	K. ĐD	P. B2.2	
26CDH.DD.21B	70	12	6	27/11/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	8	4	**N3**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	12	7	28/11/2026	Sáng		**Thi TH Vi sinh - Ký sinh trùng**					**N1, N2**	CN. Việt (GVMời) & Ths. Đức	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	12	2	23/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	28	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	12	2	23/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	28	4	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	12	2	23/11/2026	Chiều		Sinh lý	LT	30	10	5		ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.4	
26CDH.DD.21C	70	12	3	24/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	28	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	12	3	24/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	30*	2	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	12	4	25/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	30*	2	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	12	4	25/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	30*	2	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	12	4	25/11/2026	Chiều		Sinh lý	LT	30	20	5		Ths Hương	K.Y	P. B2.6	
26CDH.DD.21C	70	12	5	26/11/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	15	5		ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.6	
26CDH.DD.21C	70	12	5	26/11/2026	Chiều		**Thi TH Kiểm soát nhiễm khuẩn**						Ths Mỹ, Ths Tuyền, TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	12	6	27/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N1**	Ths Hương	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21C	70	12	6	27/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N2**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	12	6	27/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	4	4	**N3**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	12	6	27/11/2026	Chiều		Sinh lý	LT	30	25	5		ThS. Bs. Nga	K.Y	P. B2.2	
26CDH.DD.21C	70	12	7	28/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N1**	Ths Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	12	2	23/11/2026	Sáng		Y đức	LT	30	30*	5		ThS. Sang	K. ĐD	P. B2.6	
26CDH.DD.21E	70	12	2	23/11/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	5	5		ThS. Phước	K. KTYH	P. B3.5	
26CDH.DD.21E	70	12	3	24/11/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	16	4	**N1**	CN. Khánh Hoà (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	12	4	25/11/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	16	4	**N2**	CN. Khánh Hoà (GV Mời)	K. KHYH	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	12	5	26/11/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	10	5		ThS. Phước	K. KTYH	P. B3.4	
26CDH.DD.21E	70	12	5	26/11/2026	Chiều		Hoá sinh	TH	30	20	4	**N1**	CN. Khánh Hoà (GV Mời)	K. KHYH	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	12	6	27/11/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	15*	5		ThS. Phước	K. KTYH	P. B2.4	
26CDH.DD.21F	64	12	2	23/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	10	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. B3.1	
26CDH.DD.21F	64	12	2	23/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	20	4	**N2**	BS. Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	12	3	24/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	15*	5		CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21F	64	12	3	24/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	**N1**	BS. Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	12	4	25/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	4	4	**N1**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21F	64	12	4	25/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	**N2**	BS. Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	12	5	26/11/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	12	4	**N1**	ThS. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	12	5	26/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	4	4	**N2**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	12	5	26/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	28	4	**N1**	BS. Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	12	6	27/11/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	16	4	**N1**	ThS. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	12	6	27/11/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	8	4	**N2**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	12	7	28/11/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	12	4	**N2**	ThS. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	12	7	28/11/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	16	4	**N2**	ThS. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DU.16A	55	12	2	23/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	28	4		Ths.Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16A	55	12	2	23/11/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	5	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DU.16A	55	12	3	24/11/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	10	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16A	55	12	3	24/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	32	4		Ths.Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.DU.16A	55	12	4	25/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	36	4		Ths.Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.DU.16A	55	12	4	25/11/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	15	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16A	55	12	5	26/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	35	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.DU.16A	55	12	6	27/11/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	20	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.3	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16B	53	12	2	23/11/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	4	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.DU.16B	53	12	2	23/11/2026	Chiều		Tin học	TH	60	8	4	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	12	2	23/11/2026	Tối		Tin học	TH	60	7	3	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	12	3	24/11/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	8	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.DU.16B	53	12	3	24/11/2026	Tối		Tin học	TH	60	11	3	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	12	4	25/11/2026	Sáng		Tin học	TH	60	11	4	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	12	4	25/11/2026	Tối		Tin học	TH	60	14	3	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	12	5	26/11/2026	Sáng		Tin học	TH	60	15	4	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	12	6	27/11/2026	Sáng		Tin học	TH	60	19	4	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	12	6	27/11/2026	Chiều		Tin học	TH	60	18	4	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	12	6	27/11/2026	Tối		Tin học	TH	60	21	3	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	12	7	28/11/2026	Chiều		Tin học	TH	60	23	4	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16C	48	12	2	23/11/2026	Chiều		Tin học	TH	60	8	4	**N1**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	12	3	24/11/2026	Chiều		Tin học	TH	60	8	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	12	4	25/11/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	LT	15	5	5		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.DU.16C	48	12	4	25/11/2026	Chiều		Tin học	TH	60	12	4	**N1**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16C	48	12	5	26/11/2026	Chiều		Hoá học đại cương - Vô cơ	LT	15	10	5		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.DU.16C	48	12	6	27/11/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	LT	15	15*	5		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.DU.16C	48	12	6	27/11/2026	Chiều		Tin học	TH	60	12	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	12	2	23/11/2026	Sáng	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	4	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	12	2	23/11/2026	Chiều	26CDH.HS.14	GDTC	TH	60	20	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HA.18	18	12	3	24/11/2026	Sáng	26CDH.HS.14	GDTC	TH	60	24	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HA.18	18	12	3	24/11/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	8	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.HA.18	18	12	3	24/11/2026	Tối	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	7	3	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	12	4	25/11/2026	Sáng	26CDH.HS.14	GDTC	TH	60	28	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HA.18	18	12	4	25/11/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	11	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.HA.18	18	12	4	25/11/2026	Tối	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	11	3	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	12	5	26/11/2026	Sáng	26CDH.HS.14	GDTC	TH	60	32	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HA.18	18	12	5	26/11/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	15	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	12	5	26/11/2026	Tối	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	14	3	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	12	6	27/11/2026	Sáng	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	18	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	12	6	27/11/2026	Chiều	26CDH.HS.14	GDTC	TH	60	36	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HA.18	18	12	6	27/11/2026	Tối	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	18	3	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	12	7	28/11/2026	Sáng	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	22	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	12	7	28/11/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	22	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH	
26CDH.XN.18	46	12	2	23/11/2026	Sáng		Tin học	TH	60	8	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.XN.18	46	12	2	23/11/2026	Sáng		Tin học	TH	60	8	4	**N2**	ThS. Thanh Thúy	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	12	2	23/11/2026	Chiều		GDTC	TH	60	20	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.XN.18	46	12	3	24/11/2026	Sáng		Tin học	TH	60	12	4	**N2**	ThS. Thanh Thúy	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	12	3	24/11/2026	Chiều		GDTC	TH	60	24	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.XN.18	46	12	4	25/11/2026	Sáng		Tin học	TH	60	12	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.XN.18	46	12	4	25/11/2026	Chiều		GDTC	TH	60	28	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.XN.18	46	12	5	26/11/2026	Sáng		GDTC	TH	60	32	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.XN.18	46	12	5	26/11/2026	Chiều		Tin học	TH	60	16	4	**N2**	ThS. Thanh Thúy	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	12	6	27/11/2026	Sáng		Tin học	TH	60	16	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	12	6	27/11/2026	Chiều		GDTC	TH	60	36	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.XN.18	46	12	7	28/11/2026	Sáng		Tin học	TH	60	20	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	12	7	28/11/2026	Chiều		Tin học	TH	60	20	4	**N1**	ThS. Thanh Thúy	K. KHCB	P. TH Tin1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HS.14	38	12	2	23/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18	GDTC	TH	60	20	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HS.14	38	12	2	23/11/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	30*	2		ThS. Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.HS.14	38	12	2	23/11/2026	Tối		**Thi Kiểm soát nhiễm khuẩn**						Ths Mỹ, Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH. ĐD	
26CDH.HS.14	38	12	3	24/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18	GDTC	TH	60	24	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HS.14	38	12	3	24/11/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	8	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH	
26CDH.HS.14	38	12	3	24/11/2026	Tối	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	7	3	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin	
26CDH.HS.14	38	12	4	25/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18	GDTC	TH	60	28	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HS.14	38	12	4	25/11/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	11	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin	
26CDH.HS.14	38	12	4	25/11/2026	Tối	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	11	3	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin	
26CDH.HS.14	38	12	5	26/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18	GDTC	TH	60	32	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HS.14	38	12	5	26/11/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	15	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin	
26CDH.HS.14	38	12	5	26/11/2026	Tối	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	14	3	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH	
26CDH.HS.14	38	12	6	27/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	18	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin	
26CDH.HS.14	38	12	6	27/11/2026	Chiều	26CDH.HA.18	GDTC	TH	60	36	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HS.14	38	12	6	27/11/2026	Tối	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	18	3	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HS.14	38	12	7	28/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	22	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HS.14	38	12	7	28/11/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	22	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH	
26CDH.PHR.9	37	12	2	23/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	40	5		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.5	
26CDH.PHR.9	37	12	2	23/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	12	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.PHR.9	37	12	3	24/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	42*	2		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.PHR.9	37	12	3	24/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	16	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.PHR.9	37	12	4	25/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	20	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.PHR.9	37	12	4	25/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	24	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.PHR.9	37	12	5	26/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	20	4		Ths. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.PHR.9	37	12	5	26/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	45*	5		Ths. Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.PHR.9	37	12	6	27/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	28	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.PHR.9	37	12	6	27/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	32	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.4	
26CDH.PHCN.9	83	12	2	23/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	30	5		CN.Dung	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.PHCN.9	83	12	3	24/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	35	5		CN.Dung	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	12	3	24/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	39	4		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	12	4	25/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	8	4	**N1**	Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	12	4	25/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	8	4	**N2**	ThS. Trang	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.PHCN.9	83	12	5	26/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	40	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.PHCN.9	83	12	5	26/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	43	4		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	12	5	26/11/2026	Tối		Tiếng Anh	LT	42	42*	2		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	12	6	27/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	12	4	**N1**	Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	12	6	27/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	12	4	**N2**	ThS. Trang	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	12	6	27/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	12	4	**N3**	Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	12	6	27/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	45*	5		CN.Dung	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	12	7	28/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	16	4	**N1**	Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	12	7	28/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	20	4	**N1**	Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	12	2	23/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	5	5		Ths.Đức	K. KTYH	P. B2.5	
26CDH.YS.01A	46	12	2	23/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	30*	4	**N1**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH	
26CDH.YS.01A	46	12	3	24/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	10	5		Ths.Đức	K. KTYH	P. B2.5	
26CDH.YS.01A	46	12	3	24/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	26	4	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH	
26CDH.YS.01A	46	12	3	24/11/2026	Tối	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	28	2	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH	
26CDH.YS.01A	46	12	4	25/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	15*	5		Ths.Đức	K. KTYH	P. B2.6	
26CDH.YS.01A	46	12	4	25/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	4	4	**N1**	Ths.Đức	K. KTYH	27PCT	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01A	46	12	4	25/11/2026	Tối	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	30*	2	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH	
26CDH.YS.01A	46	12	5	26/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	4	4	**N2**	Ths.Đức	K. KTYH	27PCT	
26CDH.YS.01A	46	12	6	27/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	28	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	12	6	27/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	8	4	**N1**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	12	7	28/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	30*	2	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	12	7	28/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	8	4	**N2**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	27PCT
26CDH.YS.01B	50	12	2	23/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	5	5		Ths.Đức	K. KTYH	P. B2.5	
26CDH.YS.01B	50	12	2	23/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	30*	4	**N1**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH	
26CDH.YS.01B	50	12	3	24/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	10	5		Ths.Đức	K. KTYH	P. B2.5	
26CDH.YS.01B	50	12	3	24/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	4	4	**N3**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	12	3	24/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	26	4	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH	
26CDH.YS.01B	50	12	3	24/11/2026	Tối	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	28	2	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH	
26CDH.YS.01B	50	12	4	25/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	15*	5		Ths.Đức	K. KTYH	P. B2.6	
26CDH.YS.01B	50	12	4	25/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	4	4	**N1**	Ths.Đức	K. KTYH	27PCT	
26CDH.YS.01B	50	12	4	25/11/2026	Tối	26CDH.YS.01B	Giải phẫu	TH	30	30*	2	**N2**	Ths Bs Hương	K.Y	P.TH	
26CDH.YS.01B	50	12	5	26/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	8	4	**N3**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01B	50	12	6	27/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	12	4	**N3**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	12	6	27/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	28	4	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	12	7	28/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Giải phẫu	TH	30	30*	2	**N3**	BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	12	7	28/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	**Thi TH Giải phẫu**					**N1, N2 &N3**	ThS. BS. Hạnh &BS. Kim Duyên	K.Y	P. TH	
25TC.YS.34	23	12	2	23/11/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	5	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	12	2	23/11/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	9	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	12	3	24/11/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	14	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	12	3	24/11/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	18	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	12	4	25/11/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	23	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	12	4	25/11/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	27	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	12	5	26/11/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	32	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	12	5	26/11/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	36	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	12	6	27/11/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	41	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	12	6	27/11/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	45	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YHCT.14	17	12	2	23/11/2026	Chiều		Bệnh học Y học cổ truyền II	LT	30	5	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.1	
25TC.YHCT.14	17	12	3	24/11/2026	Sáng		Bài thuốc cổ phương	LT	30	5	5		ThS.Thái Tấn Nhã (GV Mời)	K.Y	P. B4.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YHCT.14	17	12	3	24/11/2026	Chiều		Bệnh học Y học cổ truyền II	LT	30	10	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.3	
25TC.YHCT.14	17	12	4	25/11/2026	Sáng		Bài thuốc cổ phương	LT	30	10	5		ThS.Thái Tấn Nhã (GV Mời)	K.Y	P. B3.1	
25TC.YHCT.14	17	12	4	25/11/2026	Chiều		Bệnh học Y học cổ truyền II	TH	60	4	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	12	5	26/11/2026	Sáng		Bệnh học Y học cổ truyền II	TH	60	8	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	12	5	26/11/2026	Chiều		Bài thuốc cổ phương	LT	30	15	5		ThS.Thái Tấn Nhã (GV Mời)	K.Y	P. C3.3	
25TC.YHCT.14	17	12	6	27/11/2026	Sáng		Bệnh học Y học cổ truyền II	LT	30	15	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.1	27 PCT
25TC.YHCT.14	17	12	6	27/11/2026	Chiều		Bệnh học Y học cổ truyền II	TH	60	12	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	12	7	28/11/2026	Sáng		Bệnh học Y học cổ truyền II	TH	60	16	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	12	7	28/11/2026	Chiều		Bệnh học Y học cổ truyền II	TH	60	20	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	27 PCT
26TCH.YHCT.15	14	12	2	23/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở - Cấp cứu ban đầu	LT	30	5	5		Cn.Thanh	K. ĐD	P. C3.1	
26TCH.YHCT.15	14	12	3	24/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở - Cấp cứu ban đầu	LT	30	10	5		Cn.Thanh	K. ĐD	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	12	3	24/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở - Cấp cứu ban đầu	TH	30	4	4		Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	12	4	25/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở - Cấp cứu ban đầu	LT	30	15	5		Cn.Thanh	K. ĐD	P. B3.5	
26TCH.YHCT.15	14	12	4	25/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở - Cấp cứu ban đầu	TH	30	8	4		Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	12	5	26/11/2026	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	5	5		BS. CK1. Thanh Nhàn (GV Mời)	K.Y	P. C3.1	
26TCH.YHCT.15	14	12	5	26/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở - Cấp cứu ban đầu	TH	30	12	4		Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26TCH.YHCT.15	14	12	6	27/11/2026	Chiều		Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	10	5		ThS BS Đặng Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. C3.3	
24CD.DD.19A	55	13	2	30/11/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	5	5	**N1&N2**	Ths. Huyền	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	13	2	30/11/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	9	4	**N1&N2**	Ths. Huyền	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	13	3	01/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	14	5	**N1&N2**	Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	13	3	01/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	18	4	**N1&N2**	Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	13	4	02/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	23	5	**N1&N2**	Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	13	4	02/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	27	4	**N1&N2**		K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	13	5	03/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	32	5	**N1&N2**	Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	13	5	03/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	36	4	**N1&N2**		K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	13	6	04/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	41	5	**N1&N2**	Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	13	6	04/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	45	4	**N1&N2**		K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	13	2	30/11/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	5	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	13	2	30/11/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	9	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	13	3	01/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	14	5			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	13	3	01/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	18	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	13	4	02/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	23	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19B	57	13	4	02/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	27	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	13	5	03/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	32	5			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	13	5	03/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	36	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	13	6	04/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	41	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	13	6	04/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	45	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	13	2	30/11/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	5	5	**N1.1**	Ths.Sang	K.Y		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	2	30/11/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	5	5	**N1.2**	Ths.Sơn	K.Y		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	2	30/11/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	4	4	**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	2	30/11/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	4	4	**N2.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	3	01/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	10	4	**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	3	01/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	10		**N1.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	3	01/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	8		**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	3	01/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	8		**N2.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	4	02/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	15		**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	4	02/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	15		**N1.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	4	02/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	12		**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19C	41	13	4	02/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	12		**N2.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	5	03/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	20		**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	5	03/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	20		**N1.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	5	03/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	16		**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	5	03/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	16		**N2.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	6	04/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	25		**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	6	04/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	25		**N1.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	6	04/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	20		**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	13	6	04/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	20		**N2.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DU.14A	47	13	3	01/12/2026	Sáng		**Thi TH Kiểm nghiệm**					**N1&N2**	Ths.Hà Thị Huê - DsCKI.Nguyễn Văn Quảng	K. Dược	P. THBC1	
24CD.DU.14C	45	13	2	30/11/2026	Chiều	24CD.DU.14D	Kỹ năng giáo tiếp - GDSK	LT	30	5	5		ThS. BS. Nga	K. Y	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	13	3	01/12/2026	Chiều	24CD.DU.14D	Kỹ năng giáo tiếp - GDSK	LT	30	10	5		ThS. BS. Nga	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	13	4	02/12/2026	Chiều	24CD.DU.14D	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	15	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	13	5	03/12/2026	Chiều	24CD.DU.14D	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	20	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	13	6	04/12/2026	Chiều	24CD.DU.14D	Kinh tế dược	LT	15	10	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.6	
24CD.DU.14D	36	13	2	30/11/2026	Chiều	24CD.DU.14C	Kỹ năng giáo tiếp - GDSK	LT	30	5	5		ThS. BS. Nga	K. Y	P. B2.5	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14D	36	13	3	01/12/2026	Chiều	24CD.DU.14C	Kỹ năng giáo tiếp - GDSK	LT	30	10	5		ThS. BS. Nga	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	13	4	02/12/2026	Chiều	24CD.DU.14C	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	15	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	13	5	03/12/2026	Chiều	24CD.DU.14C	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	20	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	13	6	04/12/2026	Chiều	24CD.DU.14C	Kinh tế dược	LT	15	10	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.6	
24CD.HA.16	10	13	2	30/11/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	5	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	13	2	30/11/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	9	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	13	3	01/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	14	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	13	3	01/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	18	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	13	4	02/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	23	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	13	4	02/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	27	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	13	5	03/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	32	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	13	5	03/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	36	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	13	6	04/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	41	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	13	6	04/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	45	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.XN.16	14	13	2	30/11/2026	Sáng		Vi sinh 3	TH	60	36	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	13	2	30/11/2026	Chiều		Ký sinh trùng 3	TH	30	4	4		Ths.Phước	K. KTYH	27PCT	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.XN.16	14	13	3	01/12/2026	Sáng		Vi sinh 3	TH	60	40	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	13	3	01/12/2026	Chiều		Ký sinh trùng 3	TH	30	8	4		Ths.Phước	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	13	4	02/12/2026	Sáng		Vi sinh 3	TH	60	44	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	13	4	02/12/2026	Chiều		Ký sinh trùng 3	TH	30	12	4		Ths.Phước	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	13	5	03/12/2026	Sáng		Vi sinh 3	TH	60	48	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	13	5	03/12/2026	Chiều		Ký sinh trùng 3	TH	30	16	4		Ths.Phước	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	13	6	04/12/2026	Chiều		Vi sinh 3	TH	60	52	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
24CD.HS.12	18	13	2	30/11/2026	Sáng		Chăm sóc sơ sinh	TTLS	45	5	5		Ths. Tuyết	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HS.12	18	13	2	30/11/2026	Chiều		Chăm sóc sơ sinh	TTLS	45	9	4		Ths. Tuyết	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HS.12	18	13	3	01/12/2026	Sáng		Chăm sóc sơ sinh	TTLS	45	14	5		Ths. Tuyết	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HS.12	18	13	3	01/12/2026	Chiều		Chăm sóc sơ sinh	TTLS	45	18	4		Ths. Tuyết	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HS.12	18	13	4	02/12/2026	Sáng		Chăm sóc sơ sinh	TTLS	45	23	5		Ths. Tuyết	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HS.12	18	13	4	02/12/2026	Chiều		Chăm sóc sơ sinh	TTLS	45	27	4			K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HS.12	18	13	5	03/12/2026	Sáng		Chăm sóc sơ sinh	TTLS	45	32	5		Ths. Tuyết	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HS.12	18	13	5	03/12/2026	Chiều		Chăm sóc sơ sinh	TTLS	45	36	4			K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HS.12	18	13	6	04/12/2026	Sáng		Chăm sóc sơ sinh	TTLS	45	41	5		Ths. Tuyết	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.HS.12	18	13	6	04/12/2026	Chiều		Chăm sóc sơ sinh	TTLS	45	45*	4			K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHR.7	31	13	2	30/11/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	48	4	**N1**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	2	30/11/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	36	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	2	30/11/2026	Chiều		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	48	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	2	30/11/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	36	4	**N2**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	3	01/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	52	4	**N1**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	3	01/12/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	40	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	3	01/12/2026	Chiều		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	40	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	3	01/12/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	52	4	**N2**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	4	02/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	56	4	**N1**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	4	02/12/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	44	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	4	02/12/2026	Chiều		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	44	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	4	02/12/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	56	4	**N2**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	5	03/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	60	4	**N1**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	5	03/12/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	48	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	5	03/12/2026	Chiều		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	48	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHR.7	31	13	5	03/12/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	60	4	**N2**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	6	04/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	64	4	**N1**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	6	04/12/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	52	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	6	04/12/2026	Chiều		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	52	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	6	04/12/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	64	4	**N2**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	7	05/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	68	4	**N1**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	13	7	05/12/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	68	4	**N2**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHCN.7	19	13	2	30/11/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	5	5		ThS. BS. Vân	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	13	2	30/11/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	9	4		ThS. BS. Vân	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	13	3	01/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	14	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	13	3	01/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	18	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	13	4	02/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	23	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	13	4	02/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	27	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	13	5	03/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	32	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	13	5	03/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	36	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	13	6	04/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	40	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHCN.7	19	13	6	04/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	45	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.DD.20A	66	13	2	30/11/2026	Chiều		Dược lý	TH	30	24	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	13	3	01/12/2026	Sáng		Dược lý	TH	30	28	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	13	3	01/12/2026	Chiều		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	15	5		ThS. Tuyền	K. ĐD	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	13	4	02/12/2026	Sáng		Dược lý	TH	30	30*	2		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	13	5	03/12/2026	Chiều		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	20	5		ThS. Tuyền	K. ĐD	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	13	6	04/12/2026	Sáng		**Thi TH Dược lý**	TH					DS. Dũng	K. Dược	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	13	2	30/11/2026	Sáng		Pháp luật	LT	30	15	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	13	3	01/12/2026	Sáng		Pháp luật	LT	30	20	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	13	4	02/12/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	20	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20B	70	13	5	03/12/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	24	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	13	6	04/12/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	28	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.DD.20C	51	13	2	30/11/2026	Chiều		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	5	5		ThS BS Xuân Hạnh	K. Y	P. B2.2	
25CD.DD.20C	51	13	4	02/12/2026	Chiều		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	10	5		Ths Bs Hương	K. Y	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	13	6	04/12/2026	Chiều		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	15	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.1	
25CD.DU.15A	62	13	2	30/11/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	36	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15A	62	13	2	30/11/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	36	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	13	3	01/12/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	36	4	**N3**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	13	3	01/12/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	40	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	13	4	02/12/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	40	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	13	4	02/12/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	40	4	**N3**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	13	5	03/12/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	44	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	13	5	03/12/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	44	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	13	6	04/12/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	44	4	**N3**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	13	6	04/12/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	48	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	13	2	30/11/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	32	4	**N1**	DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	13	2	30/11/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	32	4	**N2**	DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	13	3	01/12/2026	Chiều		Dược lý	LT	45	45*	5		DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. B2.2	
25CD.DU.15B	65	13	4	02/12/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	36	4	**N1**	DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	13	4	02/12/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	36	4	**N2**	DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	13	6	04/12/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	40	4	**N1**	DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	13	6	04/12/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	40	4	**N2**	DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.HA.17	14	13	3	01/12/2026	Sáng		Giải phẫu Xquang	LT	30	20	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. B2.3	
25CD.HA.17	14	13	4	02/12/2026	Sáng		Giải phẫu Xquang	LT	30	25	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. C3.2	
25CD.HA.17	14	13	5	03/12/2026	Sáng		Giải phẫu Xquang	LT	30	30*	5		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. C3.3	
25CD.XN.17	21	13	2	30/11/2026	Sáng		Ký sinh trùng 1	TH	30	24	4		Ths.Phước	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	13	2	30/11/2026	Chiều		Hoá sinh 1	LT	30	20	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.2	
25CD.XN.17	21	13	3	01/12/2026	Sáng		Ký sinh trùng 1	TH	30	28	4		Ths.Phước	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	13	3	01/12/2026	Chiều		Hoá sinh 1	LT	30	25	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.2	
25CD.XN.17	21	13	4	02/12/2026	Sáng		Ký sinh trùng 1	TH	30	30*	2		Ths.Phước	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	13	4	02/12/2026	Chiều		Hoá sinh 1	LT	30	30*	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.3	
25CD.XN.17	21	13	5	03/12/2026	Sáng		Hoá sinh 1	TH	30	8	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	13	5	03/12/2026	Chiều		Hoá sinh 1	TH	30	12	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	13	6	04/12/2026	Sáng		**Thi TH Ký sinh trùng 1**						Ths.Phước Ths.Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
25CD.HS.13	16	13	2	30/11/2026	Sáng		ĐIỀU DƯỠNG NỘI KHOA	TTLS	45	5	5		Ths Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	13	2	30/11/2026	Chiều		ĐIỀU DƯỠNG NỘI KHOA	TTLS	45	9	4		Ths Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	13	3	01/12/2026	Sáng		ĐIỀU DƯỠNG NỘI KHOA	TTLS	45	14	5		Ths Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	13	3	01/12/2026	Chiều		ĐIỀU DƯỠNG NỘI KHOA	TTLS	45	18	4		Ths Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.HS.13	16	13	4	02/12/2026	Sáng		ĐIỀU DƯỠNG NỘI KHOA	TTLS	45	23	5		Ths Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	13	4	02/12/2026	Chiều		ĐIỀU DƯỠNG NỘI KHOA	TTLS	45	27	4		Ths Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	13	5	03/12/2026	Sáng		ĐIỀU DƯỠNG NỘI KHOA	TTLS	45	32	5		Ths Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	13	5	03/12/2026	Chiều		ĐIỀU DƯỠNG NỘI KHOA	TTLS	45	36	4		Ths Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	13	6	04/12/2026	Sáng		ĐIỀU DƯỠNG NỘI KHOA	TTLS	45	41	5		Ths Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	13	6	04/12/2026	Chiều		ĐIỀU DƯỠNG NỘI KHOA	TTLS	45	45*	4		Ths Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.PHR.8	32	13	2	30/11/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	TH	30	8	4	**N2**	CN. Hợp (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	13	2	30/11/2026	Chiều		Vật liệu PHR	LT	15	15*	5		CN.NGỌC ANH	K. KTYH	P. B2.3	
25CD.PHR.8	32	13	3	01/12/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	TH	30	12	4	**N1**	CN NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	13	3	01/12/2026	Chiều		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	TH	30	12	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	13	4	02/12/2026	Sáng		Vật liệu PHR	TH	30	4	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	13	4	02/12/2026	Chiều		Vật liệu PHR	TH	30	4	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	13	5	03/12/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	TH	30	16	4	**N1**	CN NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	13	5	03/12/2026	Chiều		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	TH	30	16	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	13	6	04/12/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	TH	30	20	4	**N1**	CN NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	13	6	04/12/2026	Sáng		Vật liệu PHR	TH	30	8	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHR.8	32	13	6	04/12/2026	Chiều		KSNK trong chuyên ngành RHM	LT	15	5	5		Cn Luân	K. KTYH	P. B2.2	
25CD.PHCN.8	45	13	3	01/12/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	48	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	13	4	02/12/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	48	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	13	5	03/12/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	52	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	13	5	03/12/2026	Tối		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	51	3	**N2**	CN. Thu Lan (GV Mời)	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	13	6	04/12/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	56	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	13	6	04/12/2026	Tối		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	54	3	**N2**	CN. Thu Lan (GV Mời)	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	13	7	05/12/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	58	4	**N2**	CN. Thu Lan (GV Mời)	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	13	7	05/12/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	60	4	**N1**	CN. Thu Lan (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	13	2	30/11/2026	Chiều		Hóa sinh	TH	30	28	4	**N2**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	13	2	30/11/2026	Tối		Hóa sinh	TH	30	28	3	**N1**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	13	4	02/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	5	5		CN.Việt(mời)	K. KTYH	P. B2.3	27 PCT
26CDH.DD.21A	70	13	4	02/12/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	10	5		CN.Việt(mời)	K. KTYH	P. B2.2	27 PCT
26CDH.DD.21A	70	13	4	02/12/2026	Tối		Hóa sinh	TH	30	30*	2	**N1**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	13	6	04/12/2026	Tối		Hóa sinh	TH	30	30*	2	**N2**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	13	7	05/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	15	15*	5		CN.Việt(mời)	K. KTYH	P. B2.1	27 PCT

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21A	70	13	7	05/12/2026	Chiều		**Thi TH Hoá sinh**					**N1&2**	CN Việt (GV mời) &ThS. Quỳnh	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	13	2	30/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	30*	4	**N1**	Bs Ngọc Hiếu	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	13	2	30/11/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	10	5		Ths Tuyền	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21B	70	13	3	01/12/2026	Chiều		**Thi TH Giải phẫu**					**N1.N2&N3**	Ths Hương -Ths Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	13	4	02/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	15*	5		TS Thuyên	K. ĐD	P. B2.4	
26CDH.DD.21B	70	13	4	02/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	12	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	13	4	02/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	12	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	13	5	03/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	12	4	**N3**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	13	5	03/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	4	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	13	5	03/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	4	4	**N2**	Ths. Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	13	5	03/12/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	4	4	**N3**	TS Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	13	5	03/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	16	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	13	5	03/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	16	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	13	6	04/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	8	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	13	6	04/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	8	4	**N2**	Ths. Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	13	6	04/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	16	4	**N3**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21B	70	13	6	04/12/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	8	4	**N3**	TS Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	13	6	04/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	20	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	13	6	04/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	20	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	2	30/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N2**	Ths Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	2	30/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	8	4	**N3**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	2	30/11/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N1**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	2	30/11/2026	Chiều		Sinh lý	LT	30	30*	5		Ths BS Hương	K.Y	P. B2.6	
26CDH.DD.21C	70	13	3	01/12/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N3**	Ths BS Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	3	01/12/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N1**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	3	01/12/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	12	4	**N2**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	4	02/12/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	20	4	**N1**	Ths Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	4	02/12/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N2**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	4	02/12/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	16	4	**N3**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	5	03/12/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	20	4	**N2**	Ths BS Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	5	03/12/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	20	4	**N3**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	5	03/12/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	24	4	**N1**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21C	70	13	5	03/12/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	**N2**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	6	04/12/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	28	4	**N1**	CN. Mai Lan	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	6	04/12/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	22	2	**N3**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	6	04/12/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	26	2	**N2**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	6	04/12/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30*	2	**N1**	ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	13	7	05/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	LT	15	5	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B2.2	
26CDH.DD.21C	70	13	7	05/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH điều dưỡng	LT	15	10	5		Ths. Huyền	K. ĐD	P. B2.1	
26CDH.DD.21E	70	13	3	01/12/2026	Sáng		Hoá sinh	TH	30	20	4	**N2**	CN. Khánh Hoà (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	13	3	01/12/2026	Chiều		Hóa sinh	TH	30	24	4	**N1**	CN. Khánh Hoa (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	13	4	02/12/2026	Sáng		Hóa sinh	TH	30	24	4	**N2**	CN. Khánh Hoa (GV Mời)	K. KHYH	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	13	4	02/12/2026	Chiều		Hóa sinh	TH	30	28	4	**N1**	CN. Khánh Hoa (GV Mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	13	5	03/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	4	4	**N1**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21E	70	13	6	04/12/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	4	4	**N2**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	13	2	30/11/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	20	4	**N1**	ThS. Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	13	2	30/11/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	20	4	**N2**	ThS. Chi	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	13	2	30/11/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	28	4	**N2**	BS. Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21F	64	13	3	01/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	24	4	**N1**	ThS. Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	13	3	01/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	24	4	**N2**	ThS. Chi	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	13	3	01/12/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30*	2	**N1**	BS. Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	13	3	01/12/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30*	2	**N2**	BS. Ngọc Tấn (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	13	4	02/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	28	4	**N1**	ThS. Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	13	4	02/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	28	4	**N2**	ThS. Chi	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	13	4	02/12/2026	Chiều		**Thi TH Giải phẫu**					**N1&N2**	BS. Ngọc Tấn (GV Mời) ThS. BS. Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	13	5	03/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	8	4	**N1**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	13	6	04/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	12	4	**N1**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	13	6	04/12/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	12	4	**N2**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	13	7	05/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	30*	2	**N1**	ThS. Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	13	7	05/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	30*	2	**N2**	ThS. Chi	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DU.16A	55	13	2	30/11/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	25	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.DU.16A	55	13	3	01/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	40	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16A	55	13	3	01/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	44	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16A	55	13	4	02/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	48	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.5	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16A	55	13	4	02/12/2026	Chiều		Y đức	LT	30	5	5		Ths. Mỹ	K. ĐD	P. B2.3	
26CDH.DU.16A	55	13	5	03/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	52	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.DU.16A	55	13	5	03/12/2026	Chiều		Y đức	LT	30	10	5		Ths. Mỹ	K. ĐD	P. B2.2	
26CDH.DU.16A	55	13	6	04/12/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	30*	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16A	55	13	6	04/12/2026	Chiều		Y đức	LT	30	15	5		Ths. Mỹ	K. ĐD	P. B2.3	
26CDH.DU.16B	53	13	2	30/11/2026	Sáng		Tin học	TH	60	25	4	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	13	2	30/11/2026	Chiều		Tin học	TH	60	27	4	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	13	3	01/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	29	4	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	13	3	01/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	31	4	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	13	3	01/12/2026	Tối		Tin học	TH	60	34	3	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	13	4	02/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	33	4	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	13	4	02/12/2026	Tối		Tin học	TH	60	36	3	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	13	5	03/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	38	4	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	13	6	04/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	40	4	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	13	6	04/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	42	4	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	13	6	04/12/2026	Tối		Tin học	TH	60	45	3	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16B	53	13	7	05/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	44	4	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16C	48	13	2	30/11/2026	Chiều		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	4	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.DU.16C	48	13	3	01/12/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	8	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.DU.16C	48	13	3	01/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	16	4	**N1**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	13	4	02/12/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	12	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.DU.16C	48	13	4	02/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	16	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	13	5	03/12/2026	Chiều		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	16	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16C	48	13	6	04/12/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	20	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16C	48	13	6	04/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	20	4	**N1**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	13	2	30/11/2026	Sáng	26CDH.HS.14	GDTC	TH	60	40	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HA.18	18	13	2	30/11/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	26	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	13	2	30/11/2026	Tối	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	25	3	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	13	3	01/12/2026	Sáng	26CDH.HS.14	GDTC	TH	60	44	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HA.18	18	13	3	01/12/2026	Tối	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	29	3	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	13	4	02/12/2026	Sáng	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	33	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	13	4	02/12/2026	Chiều	26CDH.HS.14	GDTC	TH	60	48	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HA.18	18	13	4	02/12/2026	Tối	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	28	3	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	13	5	03/12/2026	Sáng	26CDH.HS.14	GDTC	TH	60	52	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HA.18	18	13	5	03/12/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	32	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.HA.18	18	13	5	03/12/2026	Tối	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	36	3	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	13	6	04/12/2026	Sáng	26CDH.HS.14	GDTC	TH	60	56	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HA.18	18	13	6	04/12/2026	Tối	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	35	3	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	13	7	05/12/2026	Sáng	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	39	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	13	7	05/12/2026	Tối	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	39	3	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	13	2	30/11/2026	Sáng		Tin học	TH	60	24	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	13	2	30/11/2026	Chiều		GDTC	TH	60	40	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.XN.18	46	13	3	01/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	24	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	13	3	01/12/2026	Chiều		GDTC	TH	60	44	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.XN.18	46	13	4	02/12/2026	Chiều		GDTC	TH	60	48	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.XN.18	46	13	5	03/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	28	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.XN.18	46	13	5	03/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	28	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	13	6	04/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	32	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.XN.18	46	13	6	04/12/2026	Chiều		GDTC	TH	60	56	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.XN.18	46	13	7	05/12/2026	Sáng		GDTC	TH	60	52	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.XN.18	46	13	7	05/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	32	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	13	2	30/11/2026	Sáng	26CDH.HA.18	GDTC	TH	60	40	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HS.14	38	13	2	30/11/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	26	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	13	2	30/11/2026	Tối	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	25	3	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	13	3	01/12/2026	Sáng	26CDH.HA.18	GDTC	TH	60	44	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HS.14	38	13	3	01/12/2026	Tối	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	29	3	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	13	4	02/12/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	33	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	13	4	02/12/2026	Chiều	26CDH.HA.18	GDTC	TH	60	48	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HS.14	38	13	4	02/12/2026	Tối	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	28	3	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	13	5	03/12/2026	Sáng	26CDH.HA.18	GDTC	TH	60	52	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HS.14	38	13	5	03/12/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	32	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.HS.14	38	13	5	03/12/2026	Tối	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	36	3	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	13	6	04/12/2026	Sáng	26CDH.HA.18	GDTC	TH	60	56	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HS.14	38	13	6	04/12/2026	Tối	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	35	3	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HS.14	38	13	7	05/12/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	39	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	13	7	05/12/2026	Tối	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	39	3	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.PHR.9	37	13	2	30/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	36	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.PHR.9	37	13	2	30/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	24	4		Th.Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B3.3	
26CDH.PHR.9	37	13	3	01/12/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	28	4		Th.Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.PHR.9	37	13	4	02/12/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	30*	2		Th.Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.PHR.9	37	13	5	03/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	40	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.PHR.9	37	13	6	04/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	44	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.PHCN.9	83	13	2	30/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	47	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.PHCN.9	83	13	2	30/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	4	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.2	
26CDH.PHCN.9	83	13	3	01/12/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	24	4	**N1**	Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	13	3	01/12/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	16	4	**N2**	ThS. Trang	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	13	3	01/12/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	16	4	**N3**	Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	13	3	01/12/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	8	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	13	4	02/12/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	28	4	**N1**	Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	13	4	02/12/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	20	4	**N2**	ThS. Trang	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.PHCN.9	83	13	4	02/12/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	12	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.PHCN.9	83	13	5	03/12/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	24	4	**N2**	ThS. Trang	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	13	5	03/12/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	20	4	**N3**	Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	13	5	03/12/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	30*	2	**N1**	Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	13	5	03/12/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	24	4	**N3**	Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	13	6	04/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	51	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	13	6	04/12/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	28	4	**N2**	ThS. Trang	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	13	6	04/12/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	28	4	**N3**	Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	13	2	30/11/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	12	4	**N1**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	13	3	01/12/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	12	4	**N2**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	13	4	02/12/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	16	4	**N1**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	27PCT
26CDH.YS.01A	46	13	4	02/12/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	16	4	**N2**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	27PCT
26CDH.YS.01A	46	13	5	03/12/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	20	4	**N1**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	27PCT
26CDH.YS.01A	46	13	5	03/12/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	20	4	**N2**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	27PCT
26CDH.YS.01A	46	13	6	04/12/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	24	4	**N1**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	27PCT
26CDH.YS.01A	46	13	6	04/12/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	24	4	**N2**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	27PCT

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.YS.01B	50	13	2	30/11/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	16	4	**N3**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	27PCT
26CDH.YS.01B	50	13	3	01/12/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	20	4	**N3**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	27PCT
26CDH.YS.01B	50	13	7	05/12/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	24	4	**N3**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	27PCT
26CDH.YS.01B	50	13	7	05/12/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	28	4	**N3**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	27PCT
25TC.YS.34	23	13	2	30/11/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	50	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	13	2	30/11/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	54	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	13	3	01/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	59	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	13	3	01/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	63	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	13	4	02/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	68	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	13	4	02/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	72	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	13	5	03/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	77	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	13	5	03/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	81	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	13	6	04/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	86	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	13	6	04/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG SẢN	TTLS	90	90	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
25TC.YHCT.14	17	13	2	30/11/2026	Sáng		Bệnh học Y học cổ truyền II	LT	30	20	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.1	
25TC.YHCT.14	17	13	2	30/11/2026	Chiều		Bệnh học Y học cổ truyền II	TH	60	24	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YHCT.14	17	13	3	01/12/2026	Sáng		Bệnh học Y học cổ truyền II	LT	30	25	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.3	
25TC.YHCT.14	17	13	3	01/12/2026	Chiều		Bệnh học Y học cổ truyền II	TH	60	28	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	13	4	02/12/2026	Sáng		Bệnh học Y học cổ truyền II	LT	30	30*	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.1	
25TC.YHCT.14	17	13	4	02/12/2026	Chiều		Bệnh học Y học cổ truyền II	TH	60	32	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	13	5	03/12/2026	Sáng		Bài thuốc cổ phương	LT	30	20	5		ThS.Thái Tấn Nhã (GV Mời)	K.Y	P. C3.2	
25TC.YHCT.14	17	13	5	03/12/2026	Chiều		Bệnh học Y học cổ truyền II	TH	60	36	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	13	6	04/12/2026	Chiều		Bệnh học Y học cổ truyền II	TH	60	40	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	13	6	04/12/2026	Tối		Bài thuốc cổ phương	LT	30	24	4		ThS.Thái Tấn Nhã (GV Mời)	K.Y	27 PCT	
25TC.YHCT.14	17	13	7	05/12/2026	Sáng		Bệnh học Y học cổ truyền II	TH	60	44	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	13	7	05/12/2026	Chiều		Bệnh học Y học cổ truyền II	TH	60	48	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	13	2	30/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở - Cấp cứu ban đầu	LT	30	20	5		Cn.Thanh	K. ĐD	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	13	3	01/12/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở - Cấp cứu ban đầu	LT	30	25	5		Cn.Thanh	K. ĐD	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	13	4	02/12/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở - Cấp cứu ban đầu	LT	30	30*	5		Cn.Thanh	K. ĐD	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	13	4	02/12/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở - Cấp cứu ban đầu	TH	30	16	4		Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	13	5	03/12/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ sở - Cấp cứu ban đầu	LT	30	25	5		Cn.Thiêng	K. ĐD	P. C3.1	
26TCH.YHCT.15	14	13	5	03/12/2026	Chiều		Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	15	5		BS. CK1. Thanh Nhàn (GV Mời)	K.Y	P. C3.3	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26TCH.YHCT.15	14	13	6	04/12/2026	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	20	5		BS. CK1. Thanh Nhàn (GV Mời)	K.Y	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	13	6	04/12/2026	Chiều		Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	25	5		Bs Ngọc Tấn (GV Mời)	K. Y	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	13	7	05/12/2026	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	30	5		BS. CK1. Thanh Nhàn (GV Mời)	K.Y	P. C3.3	
24CD.DD.19A	55	14	2	07/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	50	5	**N1&N2**	Ths. Hương, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	14	2	07/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	54	4	**N1&N2**	Ths. Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	14	3	08/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	59	5	**N1&N2**	Ths. Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	14	3	08/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	63	4	**N1&N2**	Ths. Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	14	4	09/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	68	5	**N1&N2**	Ths. Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	14	4	09/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	72	4	**N1&N2**	Ths. Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	14	5	10/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	77	5	**N1&N2**	Ths. Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	14	5	10/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	81	4	**N1&N2**	Ths. Hương, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	14	6	11/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	86	5	**N1&N2**	Ths. Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	14	6	11/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	90*	4	**N1&N2**	Ths. Hương	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	14	2	07/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	50	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	14	2	07/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	54	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	14	3	08/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	59	5			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19B	57	14	3	08/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	63	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	14	4	09/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	68	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	14	4	09/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	72	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	14	5	10/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	77	5			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	14	5	10/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	81	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	14	6	11/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	86	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	14	6	11/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	90*	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	14	2	07/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	25	5	**N2.1**	GV BV	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	14	2	07/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	25	5	**N2.2**	Ths. Sơn	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	14	2	07/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	29	4	**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	14	2	07/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	29	4	**N1.2**	Ths. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	14	3	08/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	30	5	**N2.1**	GV BV	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	14	3	08/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	30	5	**N2.2**	Ths. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	14	3	08/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	33	4	**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	14	3	08/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	33	4	**N1.2**	GV BV	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	14	4	09/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	35	5	**N2.1**	GV BV	K. ĐD		BV Quân Y 87

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19C	41	14	4	09/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	35	5	**N2.2**	Ths. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	14	4	09/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	37	4	**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	14	4	09/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	37	4	**N1.2**	GV BV	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	14	5	10/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	40	5	**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	14	5	10/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	40	5	**N2.2**	Ths. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	14	5	10/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	41	4	**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	14	5	10/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	41	4	**N1.2**	GV BV	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	14	6	11/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	45*	5	**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	14	6	11/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	45*	5	**N2.2**	Ths. Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	14	6	11/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	45*	4	**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	14	6	11/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	45*	4	**N1.2**	GV BV	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DU.14A	47	14	2	07/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	5	5		Ths. Tiến Dũng	K. Dược		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	14	2	07/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	9	4			K. Dược		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	14	3	08/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	14	5			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	14	3	08/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	18	4			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	14	4	09/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	23	5			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14A	47	14	4	09/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	27	4			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	14	5	10/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	32	5			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	14	5	10/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	36	4			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	14	6	11/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	41	5			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	14	6	11/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	45	4			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14B	48	14	2	07/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	5	5		DSCKI. Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	14	2	07/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	9	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	14	3	08/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	14	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	14	3	08/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	18	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	14	4	09/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	23	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	14	4	09/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	27	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	14	5	10/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	32	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	14	5	10/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	36	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	14	6	11/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	41	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	14	6	11/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	45	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14C	45	14	2	07/12/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Kỹ năng giáo tiếp - GDSK	LT	30	15	5		ThS. Nga	K.DƯỢC	P. B2.6	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14C	45	14	3	08/12/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Kỹ năng giáo tiếp - GDSK	LT	30	20	5		ThS. Nga	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	14	4	09/12/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	25	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	14	5	10/12/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	30*	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.6	
24CD.DU.14C	45	14	6	11/12/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Kinh tế dược	LT	15	15*	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	14	2	07/12/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Kỹ năng giáo tiếp - GDSK	LT	30	15	5		ThS. BS. Nga	K. Y	P. B2.6	
24CD.DU.14D	36	14	3	08/12/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Kỹ năng giáo tiếp - GDSK	LT	30	20	5		ThS. Nga	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	14	4	09/12/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	25	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	14	5	10/12/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	30*	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.6	
24CD.DU.14D	36	14	6	11/12/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Kinh tế dược	LT	15	15*	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.5	
24CD.HA.16	10	14	2	07/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	50	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	14	2	07/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	54	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	14	3	08/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	59	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	14	3	08/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	63	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	14	4	09/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	68	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	14	4	09/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	72	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	14	5	10/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	77	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.HA.16	10	14	5	10/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	81	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	14	6	11/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	86	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	14	6	11/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	90	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.XN.16	14	14	3	08/12/2026	Sáng		Vi sinh 3	TH	60	56	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	14	4	09/12/2026	Sáng		Vi sinh 3	TH	60	60*	4		Ths Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	14	5	10/12/2026	Sáng		**Thi TH Vi sinh 3**						Ths Quỳnh-Trà	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	14	6	11/12/2026	Sáng		Ký sinh trùng 3	TH	30	20	4		Ths.Phước	K. KTYH	27PCT	
24CD.HS.12	18	14	2	07/12/2026	Sáng		BL LIÊN QUAN ĐẾN TN VÀ SĐ	TTLS	45	5	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	14	2	07/12/2026	Chiều		BL LIÊN QUAN ĐẾN TN VÀ SĐ	TTLS	45	9	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	14	3	08/12/2026	Sáng		BL LIÊN QUAN ĐẾN TN VÀ SĐ	TTLS	45	14	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	14	3	08/12/2026	Chiều		BL LIÊN QUAN ĐẾN TN VÀ SĐ	TTLS	45	18	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	14	4	09/12/2026	Sáng		BL LIÊN QUAN ĐẾN TN VÀ SĐ	TTLS	45	23	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	14	4	09/12/2026	Chiều		BL LIÊN QUAN ĐẾN TN VÀ SĐ	TTLS	45	27	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	14	5	10/12/2026	Sáng		BL LIÊN QUAN ĐẾN TN VÀ SĐ	TTLS	45	32	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	14	5	10/12/2026	Chiều		BL LIÊN QUAN ĐẾN TN VÀ SĐ	TTLS	45	36	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	14	6	11/12/2026	Sáng		BL LIÊN QUAN ĐẾN TN VÀ SĐ	TTLS	45	41	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.HS.12	18	14	6	11/12/2026	Chiều		BL LIÊN QUAN ĐẾN TN VÀ SĐ	TTLS	45	45*	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.PHR.7	31	14	2	07/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	72	4	**N1**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	14	2	07/12/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	56	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	14	2	07/12/2026	Chiều		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	56	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	14	2	07/12/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	72	4	**N2**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	14	3	08/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	76	4	**N1**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	14	3	08/12/2026	Sáng		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	60*	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	14	3	08/12/2026	Chiều		KT PH Khung, khung liên kết	TH	60	60*	4	**N1**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	14	3	08/12/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	76	4	**N2**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	14	4	09/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	80	4	**N1**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	14	4	09/12/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	80	4	**N2**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	14	5	10/12/2026	Sáng		**Thi TH KT PH Khung, khung liên kết**					**N1&N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	14	6	11/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	84	4	**N1**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	14	6	11/12/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	84	4	**N2**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHCN.7	19	14	2	07/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	50	5		ThS. BS. Vân	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	14	2	07/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	54	4			K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHCN.7	19	14	3	08/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	59	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	14	3	08/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	63	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	14	4	09/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	68	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	14	4	09/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	72	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	14	5	10/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	77	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	14	5	10/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	81	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	14	6	11/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	86	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	14	6	11/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	90	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.DD.20A	66	14	3	08/12/2026	Chiều		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	25	5		CN. Huy	K. ĐD	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	14	5	10/12/2026	Chiều		Dinh dưỡng - Tiết chế	LT	30	30*	5		CN. Huy	K. ĐD	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	14	2	07/12/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	30*	2		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	14	3	08/12/2026	Sáng		Pháp luật	LT	30	25	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	14	4	09/12/2026	Sáng		Pháp luật	LT	30	30*	5		Cn.Dung	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	14	3	08/12/2026	Chiều		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	20	5		ThS BS Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.2	
25CD.DD.20C	51	14	4	09/12/2026	Chiều		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	25	5		Ths.BS. Nga	K.Y	P. 2.1	
25CD.DU.15A	62	14	2	07/12/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	48	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15A	62	14	2	07/12/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	48	4	**N3**	Ds.Đoan Dung	K.Y	P. TH	
25CD.DU.15A	62	14	3	08/12/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	52	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	14	3	08/12/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	52	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	14	4	09/12/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	52	4	**N3**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	14	4	09/12/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	56	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	14	5	10/12/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	56	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	14	5	10/12/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	56	4	**N3**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	14	6	11/12/2026	Sáng		Dược liệu	TH	60	60*	4	**N1**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15A	62	14	6	11/12/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	60*	4	**N2**	Ds.Đoan Dung	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	14	2	07/12/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	44	4	**N1**	DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	14	2	07/12/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	44	4	**N2**	DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	14	4	09/12/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	48	4	**N1**	DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	14	4	09/12/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	48	4	**N2**	DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	14	6	11/12/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	52	4	**N1**	DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	14	6	11/12/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	52	4	**N2**	DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.HA.17	14	14	5	10/12/2026	Sáng		Giải phẫu Xquang	TH	30	16	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.XN.17	21	14	2	07/12/2026	Sáng		Hoá sinh 1	TH	30	16	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	14	2	07/12/2026	Chiều		Hoá sinh 1	TH	30	20	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	14	4	09/12/2026	Sáng		Hoá sinh 1	TH	30	24	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	14	4	09/12/2026	Chiều		Hoá sinh 1	TH	30	28	4		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
25CD.XN.17	21	14	5	10/12/2026	Chiều		Hoá sinh 1	TH	30	30*	2		Ths.Trà	K. KTYH	27PCT	
25CD.HS.13	16	14	2	07/12/2026	Sáng		ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA	TTLS	45	5	5		TS. Thuyên	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	14	2	07/12/2026	Chiều		ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA	TTLS	45	9	4		ThS. Mỹ	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	14	3	08/12/2026	Sáng		ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA	TTLS	45	14	5		TS. Thuyên	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	14	3	08/12/2026	Chiều		ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA	TTLS	45	18	4		ThS. Mỹ	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	14	4	09/12/2026	Sáng		ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA	TTLS	45	23	5		ThS. Mỹ	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	14	4	09/12/2026	Chiều		ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA	TTLS	45	27	4		ThS. Mỹ	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	14	5	10/12/2026	Sáng		ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA	TTLS	45	32	5		ThS. Mỹ	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	14	5	10/12/2026	Chiều		ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA	TTLS	45	36	4		TS. Thuyên	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	14	6	11/12/2026	Sáng		ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA	TTLS	45	41	5		ThS. Mỹ	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.HS.13	16	14	6	11/12/2026	Chiều		ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA	TTLS	45	45*	4		ThS. Mỹ	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.PHR.8	32	14	2	07/12/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	TH	30	20	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHR.8	32	14	2	07/12/2026	Sáng		Vật liệu PHR	TH	30	8	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	14	2	07/12/2026	Chiều		KSNK trong chuyên ngành RHM	LT	15	10	5		Cn Luân	K. KTYH	P. B2.1	
25CD.PHR.8	32	14	3	08/12/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	TH	30	24	4	**N1**	CN.NGỌC ANH	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	14	3	08/12/2026	Sáng		Vật liệu PHR	TH	30	12	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	14	3	08/12/2026	Chiều		KSNK trong chuyên ngành RHM	LT	15	15*	5		Cn Luân	K. KTYH	P. B2.3	
25CD.PHR.8	32	14	4	09/12/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	TH	30	24	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	14	4	09/12/2026	Sáng		Vật liệu PHR	TH	30	12	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	14	4	09/12/2026	Chiều		KSNK trong chuyên ngành RHM	TH	30	4	4	**N2**	Cn. Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	14	5	10/12/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	TH	30	28	4	**N1**	CN.NGỌC ANH	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	14	5	10/12/2026	Sáng		Vật liệu PHR	TH	30	16	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	14	5	10/12/2026	Chiều		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	TH	30	28	4	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	14	5	10/12/2026	Chiều		Vật liệu PHR	TH	30	16	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	14	6	11/12/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	TH	30	30*	2	**N1**	CN.NGỌC ANH	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	14	6	11/12/2026	Sáng		Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa	TH	30	30*	2	**N2**	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	14	6	11/12/2026	Chiều		Vật liệu PHR	TH	30	20	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	14	2	07/12/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	64	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHCN.8	45	14	3	08/12/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	62	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	14	4	09/12/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	66	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	14	4	09/12/2026	Tối		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	67	3	**N1**	CN. Thu Lan (GV Mời)	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	14	5	10/12/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	71	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	14	5	10/12/2026	Tối		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	69	3	**N2**	CN. Thu Lan (GV Mời)	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	14	6	11/12/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	75	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	14	7	12/12/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	73	4	**N2**	CN. Thu Lan (GV Mời)	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	14	7	12/12/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	79	4	**N1**	CN. Thu Lan (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	14	2	07/12/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	4	4	**N1**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	14	2	07/12/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	3	3	**N2**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	14	4	09/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	8	4	**N1**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21A	70	14	4	09/12/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	7	4	**N2**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21A	70	14	6	11/12/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	11	3	**N1**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21A	70	14	7	12/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	11	4	**N2**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21A	70	14	7	12/12/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	15	4	**N1**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21B	70	14	2	07/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	12	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21B	70	14	2	07/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	12	4	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	2	07/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	20	4	**N3**	Ths.Sang	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	2	07/12/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	12	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	2	07/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	24	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	2	07/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	24	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	3	08/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	3	08/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	3	08/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	24	4	**N3**	Ths.Sang	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	3	08/12/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	3	08/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	28	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	3	08/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	28	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	4	09/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	4	09/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	4	09/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	28	4	**N3**	Ths.Sang	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	4	09/12/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	4	09/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	30*	2	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21B	70	14	4	09/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	30*	2	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	5	10/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH Điều dưỡng	TH	30	30*	2	**N3**	Ths.Sang	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	5	10/12/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	5	10/12/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	14	6	11/12/2026	Chiều		**Thi TH Giao tiếp và TH Điều dưỡng**					**N1.N2&N3**	Ths. Tuyết & Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	14	2	07/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	15	15	5*		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. B2.2	
26CDH.DD.21C	70	14	2	07/12/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	26	4	**N3**	Ths BS Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	14	3	08/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	4	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	14	3	08/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	4	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	14	3	08/12/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30*	4	**N3**	Ths BS Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	14	3	08/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	4	4	**N3**	Ths. Sơn	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	14	4	09/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	8	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	14	4	09/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	8	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	14	4	09/12/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30*	4	**N2**	Ths BS Hương	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	14	4	09/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	8	4	**N3**	Ths. Sơn	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	14	5	10/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	12	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21C	70	14	5	10/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	12	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	14	5	10/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	12	4	**N3**	Ths. Sơn	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	14	6	11/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	16	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	14	6	11/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	16	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	14	6	11/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	16	4	**N3**	Ths. Sơn	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	14	7	12/12/2026	Sáng		**Thi TH Giải phẫu**					**N1.N2&N3**	Ths BS Hương ThS Hạnh	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	14	2	07/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	8	4	**N1**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21E	70	14	2	07/12/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	8	4	**N2**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21E	70	14	3	08/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	12	4	**N1**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21E	70	14	4	09/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	12	4	**N2**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21E	70	14	4	09/12/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	16	4	**N1**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21E	70	14	5	10/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	16	4	**N2**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	14	2	07/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	**N1**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	14	4	09/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	**N2**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	14	5	10/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	**N1**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	14	6	11/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	**N2**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16A	55	14	2	07/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	56	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16A	55	14	4	09/12/2026	Sáng		Y đức	LT	30	20	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B2.2	
26CDH.DU.16A	55	14	5	10/12/2026	Sáng		Y đức	LT	30	25	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B2.1	
26CDH.DU.16A	55	14	6	11/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	60	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.DU.16A	55	14	6	11/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	64	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.DU.16A	55	14	7	12/12/2026	Sáng		Y đức	LT	30	30*	5		TS. Thuyên	K. ĐD	P. B2.1	
26CDH.DU.16B	53	14	2	07/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	48	4	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	14	2	07/12/2026	Tối		Tin học	TH	60	48	3	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	14	3	08/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	52	4	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	14	4	09/12/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	12	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16B	53	14	4	09/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	52	4	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	14	5	10/12/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	16	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.DU.16B	53	14	5	10/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	56	4	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	14	6	11/12/2026	Chiều		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	20	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.DU.16B	53	14	7	12/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	56	4	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16C	48	14	2	07/12/2026	Chiều		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	24	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.2	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16C	48	14	3	08/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	20	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	14	3	08/12/2026	Chiều		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	28	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.DU.16C	48	14	4	09/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	24	4	**N1**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	14	4	09/12/2026	Chiều		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	30*	2		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.DU.16C	48	14	5	10/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	24	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	14	5	10/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	28	4	**N1**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	14	6	11/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	28	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	14	2	07/12/2026	Sáng	26CDH.HS.14	GDTC	TH	60	60*	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HA.18	18	14	2	07/12/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	43	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	14	2	07/12/2026	Tối	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	42	3	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	14	3	08/12/2026	Tối	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	46	3	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	14	4	09/12/2026	Sáng	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	50	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	14	4	09/12/2026	Tối	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	45	3	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	14	5	10/12/2026	Tối	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	53	3	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	14	6	11/12/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	57	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	14	6	11/12/2026	Tối	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	48	3	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HA.18	18	14	7	12/12/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	52	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.XN.18	46	14	2	07/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	36	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	14	2	07/12/2026	Chiều		GDTC	TH	60	60*	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.XN.18	46	14	3	08/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	40	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	14	3	08/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	36	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	14	4	09/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	40	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	14	5	10/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	44	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.XN.18	46	14	6	11/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	48	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	14	7	12/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	52	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	14	7	12/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	44	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	14	2	07/12/2026	Sáng	26CDH.HA.18	GDTC	TH	60	60*	4		ThS. Diệp Tế	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.HS.14	38	14	2	07/12/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	43	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	14	2	07/12/2026	Tối	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	42	3	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	14	3	08/12/2026	Tối	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	46	3	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	14	4	09/12/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	50	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	14	4	09/12/2026	Tối	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	45	3	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.HS.14	38	14	5	10/12/2026	Tối	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	53	3	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	14	6	11/12/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	57	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	14	6	11/12/2026	Tối	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	48	3	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	14	7	12/12/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	52	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.PHR.9	37	14	3	08/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	48	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.PHR.9	37	14	3	08/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	52	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B3.1	
26CDH.PHR.9	37	14	4	09/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	56	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.4	
26CDH.PHR.9	37	14	4	09/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	60	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.PHR.9	37	14	5	10/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	64	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.PHR.9	37	14	5	10/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	68	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.PHR.9	37	14	6	11/12/2026	Sáng		GDTC	TH	60	60*	4		C.N Huynh	K. KHCB	Sân Trường	
26CDH.PHCN.9	83	14	2	07/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	55	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.PHCN.9	83	14	2	07/12/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	30*	2	**N2**	ThS. Trang	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	14	2	07/12/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	30*	2	**N3**	Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	14	3	08/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	59	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.PHCN.9	83	14	3	08/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	63	4		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.6	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.PHCN.9	83	14	4	09/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	67	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	14	4	09/12/2026	Chiều		**Thi TH Điều dưỡng cơ sở**					**N1, N2& N3**	ThS. Trang & CN. Thiêng	K. KHCB	P. TH	
26CDH.PHCN.9	83	14	5	10/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	71	4		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.PHCN.9	83	14	7	12/12/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	16	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.PHCN.9	83	14	7	12/12/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	20	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.YS.01A	46	14	3	08/12/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	28	4	**N1**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	14	3	08/12/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	28	4	**N2**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	
26CDH.YS.01A	46	14	4	09/12/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	30*	2	**N1**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	27PCT
26CDH.YS.01A	46	14	4	09/12/2026	Sáng	26CDH.YS.01B	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	30*	2	**N2**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	27PCT
26CDH.YS.01A	46	14	5	10/12/2026	Chiều	26CDH.YS.01B	**Thi TH Vi sinh - Ký sinh trùng**					**N1, N2& N3**	Ths.Đức & Ths.Trà	K. KTYH	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	14	5	10/12/2026	Sáng	26CDH.YS.01A	Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	30*	2	**N3**	Ths.Đức	K. KTYH	P. TH	
26CDH.YS.01B	50	14	5	10/12/2026	Chiều	26CDH.YS.01A	**Thi TH Vi sinh - Ký sinh trùng**					**N1, N2& N3**	Ths.Đức & Ths.Trà	K. KTYH	P. TH	27PCT
25TC.YS.34	23	14	2	07/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	5	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	14	2	07/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	9	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	14	3	08/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	14	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	14	3	08/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	18	4			K.Y		BV 22-12

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YS.34	23	14	4	09/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	23	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	14	4	09/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	27	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	14	5	10/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	32	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	14	5	10/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	36	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	14	6	11/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	41	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	14	6	11/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	45	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YHCT.14	17	14	2	07/12/2026	Chiều		Bệnh học Y học cổ truyền II	TH	60	56	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	14	2	07/12/2026	Tối		Bài thuốc cổ phương	LT	30	28	4		ThS.Thái Tấn Nhã (GV Mời)	K.Y	27 PCT	
25TC.YHCT.14	17	14	3	08/12/2026	Sáng		Bào chế Đông dược	LT	30	5	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.3	
25TC.YHCT.14	17	14	3	08/12/2026	Chiều		Bệnh học Y học cổ truyền II	TH	60	60*	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	14	4	09/12/2026	Sáng		Bào chế Đông dược	LT	30	10	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.2	
25TC.YHCT.14	17	14	4	09/12/2026	Chiều		Bào chế Đông dược	TH	30	4	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	14	5	10/12/2026	Sáng		Bài thuốc cổ phương	LT	30	30*	2		ThS.Thái Tấn Nhã (GV Mời)	K.Y	P. C3.2	
25TC.YHCT.14	17	14	5	10/12/2026	Chiều		Bào chế Đông dược	TH	30	8	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	14	6	11/12/2026	Sáng		Bào chế Đông dược	LT	30	15	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.2	
25TC.YHCT.14	17	14	6	11/12/2026	Chiều		Bào chế Đông dược	TH	30	12	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YHCT.14	17	14	7	12/12/2026	Chiều		Bào chế Đông dược	TH	30	16	4		Ths Huyền	K.Y	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	14	2	07/12/2026	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	35	5		BS. CK1. Thanh Nhàn (GV Mời)	K.Y	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	14	3	08/12/2026	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	40	5		BS. CK1. Thanh Nhàn (GV Mời)	K.Y	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	14	3	08/12/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở - Cấp cứu ban đầu	TH	30	24	4		Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	14	4	09/12/2026	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	45	5		BS. CK1. Thanh Nhàn (GV Mời)	K.Y	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	14	5	10/12/2026	Sáng		Lý luận cơ bản YHCT	LT	45	5	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	14	5	10/12/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở - Cấp cứu ban đầu	TH	30	28	4		Cn.Thiêng	K. ĐD	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	14	6	11/12/2026	Chiều		Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	50	5		Bs Ngọc Tấn	K.Y	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	14	7	12/12/2026	Sáng		Lý luận cơ bản YHCT	LT	45	10	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.3	
24CD.DD.19A	55	15	2	14/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	5	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	15	2	14/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	9	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	15	3	15/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	14	5			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	15	3	15/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	18	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	15	4	16/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	23	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	15	4	16/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	27	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	15	5	17/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	32	5			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19A	55	15	5	17/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	36	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	15	6	18/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	41	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	15	6	18/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	45	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	15	2	14/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	5	5	**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	2	14/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	5	5	**N1.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	2	14/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	4	4	**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	2	14/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	4	4	**N2.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	3	15/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	10	4	**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	3	15/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	10		**N1.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	3	15/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	8		**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	3	15/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	8		**N2.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	4	16/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	15		**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	4	16/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	15		**N1.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	4	16/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	12		**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	4	16/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	12		**N2.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	5	17/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	20		**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19B	57	15	5	17/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	20		**N1.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	5	17/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	16		**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	5	17/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	16		**N2.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	6	18/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	25		**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	6	18/12/2026	Sáng		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	25		**N1.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	6	18/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	20		**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	15	6	18/12/2026	Chiều		CSNB CẤP CỨU& CS TÍCH CỰC	TTLS	45	20		**N2.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	15	2	14/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	5	5	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	15	2	14/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	9	4	**N1&N2**		K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	15	3	15/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	14	5	**N1&N2**		K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	15	3	15/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	18	4	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	15	4	16/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	23	5	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	15	4	16/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	27	4	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	15	5	17/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	32	5	**N1&N2**		K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	15	5	17/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	36	4	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	15	6	18/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	41	5	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19C	41	15	6	18/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	45	4	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	15	2	14/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	50	5		Ths. Tiến Dũng	K. Dược		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	15	2	14/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	54	4			K. Dược		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	15	3	15/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	59	5			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	15	3	15/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	63	4			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	15	4	16/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	68	5			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	15	4	16/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	72	4			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	15	5	17/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	77	5			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	15	5	17/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	81	4			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	15	6	18/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	86	5			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	15	6	18/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	90	4			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14B	48	15	2	14/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	50	5		DSCKI. Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	15	2	14/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	136	54	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	15	3	15/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	137	59	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	15	3	15/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	138	63	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	15	4	16/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	139	68	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14B	48	15	4	16/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	140	72	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	15	5	17/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	141	77	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	15	5	17/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	142	81	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	15	6	18/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	143	86	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	15	6	18/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	144	90	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14C	45	15	2	14/12/2026	Chiều	24CD.DU.14D	Kinh tế dược	TH	30	4	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. 2.5	
24CD.DU.14C	45	15	3	15/12/2026	Chiều	24CD.DU.14D	Kinh tế dược	TH	30	8	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	15	4	16/12/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		ThS. Nga	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	15	4	16/12/2026	Chiều	24CD.DU.14D	Kinh tế dược	TH	30	12	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	15	5	17/12/2026	Chiều	24CD.DU.14D	Kinh tế dược	TH	30	16	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	15	6	18/12/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		ThS. Nga	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	15	6	18/12/2026	Chiều	24CD.DU.14D	Kinh tế dược	TH	30	20	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	15	2	14/12/2026	Chiều	24CD.DU.14C	Kinh tế dược	TH	30	4	4		DS. Dũng	K. Dược	P. 2.5	
24CD.DU.14D	36	15	3	15/12/2026	Chiều	24CD.DU.14C	Kinh tế dược	TH	30	8	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	15	4	16/12/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		ThS. Nga	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	15	4	16/12/2026	Chiều	24CD.DU.14C	Kinh tế dược	TH	30	12	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.5	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14D	36	15	5	17/12/2026	Chiều	24CD.DU.14C	Kinh tế dược	TH	30	16	4		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	15	6	18/12/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		ThS. Nga	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	15	6	18/12/2026	Chiều	24CD.DU.14C	Kinh tế dược	TH	30	20	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.HA.16	10	15	2	14/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	95	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	15	2	14/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	99	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	15	3	15/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	104	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	15	3	15/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	108	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	15	4	16/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	113	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	15	4	16/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	117	4		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	15	5	17/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	122	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	15	5	17/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	126	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	15	6	18/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	131	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	15	6	18/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	135	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.XN.16	14	15	3	15/12/2026	Sáng		Ký sinh trùng 3	TH	30	24	4		Ths.Phước	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	15	5	17/12/2026	Sáng		Ký sinh trùng 3	TH	30	28	4		Ths.Phước	K. KTYH	27PCT	
24CD.HS.12	18	15	2	14/12/2026	Sáng		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	5	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.HS.12	18	15	2	14/12/2026	Chiều		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	9	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	15	3	15/12/2026	Sáng		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	14	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	15	3	15/12/2026	Chiều		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	18	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	15	4	16/12/2026	Sáng		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	23	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	15	4	16/12/2026	Chiều		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	27	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	15	5	17/12/2026	Sáng		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	32	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	15	5	17/12/2026	Chiều		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	36	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	15	6	18/12/2026	Sáng		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	41	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	15	6	18/12/2026	Chiều		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	45	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.PHR.7	31	15	2	14/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	88	4	**N1**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	15	2	14/12/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	88	4	**N2**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	15	3	15/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	90*	2	**N1**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	15	3	15/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	90*	2	**N2**	Ths Linh	K. KTYH	P. TH	
24CD.PHR.7	31	15	4	16/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TTLS	135	95	5		CN NGỌC ANH	K. KTYH		
24CD.PHR.7	31	15	4	16/12/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TTLS	135	99	4		CN NGỌC ANH	K. KTYH		
24CD.PHR.7	31	15	5	17/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TTLS	135	104	5		CN NGỌC ANH	K. KTYH		

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHR.7	31	15	5	17/12/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TTLS	135	108	4		CN NGỌC ANH	K. KTYH		
24CD.PHR.7	31	15	6	18/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TTLS	135	113	5		CN NGỌC ANH	K. KTYH		
24CD.PHR.7	31	15	6	18/12/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TTLS	135	117	4		CN NGỌC ANH	K. KTYH		
24CD.PHCN.7	19	15	2	14/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	95	5		ThS. BS. Vân	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	15	2	14/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	99	4		ThS. BS. Vân	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	15	3	15/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	104	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	15	3	15/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	108	4		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	15	4	16/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	113	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	15	4	16/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	117	4		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	15	5	17/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	122	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	15	5	17/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	126	4		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	15	6	18/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	131	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	15	6	18/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	135	4		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
25CD.DD.20C	51	15	4	16/12/2026	Chiều		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	30*	5		Ths.BS. Nga	K.Y	P. B2.1	
25CD.DU.15A	62	15	2	14/12/2026	Chiều		Dược liệu	TH	60	60*	4	**N3**	Ds.Đoan Dung	K. Dược	P. TH	
25CD.DU.15A	62	15	4	16/12/2026	Sáng		**Thi TH Dược liệu**					**N1.2&3**	Ds.Đoan Dung + DSCKI. Tố Vy	K. Dược	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15B	65	15	3	15/12/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	56	4	**N1**	DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	15	3	15/12/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	56	4	**N2**	DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	15	4	16/12/2026	Sáng		Dược lý	TH	60	60*	4	**N1**	DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	15	4	16/12/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	60*	4	**N2**	DS.CK1. Mai Lan	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	15	6	18/12/2026	Sáng		Thi TH Dược lý					**N1&N2**	DS.CK1. Mai Lan + ThS. Hiếu	K.DƯỢC	P. TH	
25CD.HA.17	14	15	2	14/12/2026	Sáng		Giải phẫu Xquang	TH	30	20	4		Bs Ngọc Hiếu	K.KTYH	P. TH	
25CD.HA.17	14	15	3	15/12/2026	Sáng		Giải phẫu Xquang	TH	30	24	4		Bs Ngọc Hiếu	K.KTYH	P. TH	
25CD.HA.17	14	15	4	16/12/2026	Sáng		Giải phẫu Xquang	TH	30	28	4		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. TH	
25CD.HA.17	14	15	4	16/12/2026	Chiều		Giải phẫu Xquang	TH	30	30*	2		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH	P. TH	
25CD.XN.17	21	15	3	15/12/2026	Sáng		Thi TH Hoá sinh 1						Ths.Trà; Ths.Quỳnh	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	15	2	14/12/2026	Sáng		Thi TH Tạo mẫu & Kỹ thuật Nhựa					**N1&N2**	Cn NGOC ANH - LUÂN	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	15	3	15/12/2026	Sáng		Vật liệu PHR	TH	30	20	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	15	3	15/12/2026	Chiều		Vật liệu PHR	TH	30	24	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	15	4	16/12/2026	Sáng		Vật liệu PHR	TH	30	24	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	15	4	16/12/2026	Chiều		Vật liệu PHR	TH	30	28	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	15	5	17/12/2026	Sáng		KSNK trong chuyên ngành RHM	TH	30	4	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHR.8	32	15	5	17/12/2026	Chiều		Vật liệu PHR	TH	30	28	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	15	6	18/12/2026	Sáng		Vật liệu PHR	TH	30	30*	2	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	15	6	18/12/2026	Sáng		Vật liệu PHR	TH	30	30*	2	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	15	6	18/12/2026	Chiều		KSNK trong chuyên ngành RHM	TH	30	8	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	15	7	19/12/2026	Sáng		KSNK trong chuyên ngành RHM	TH	30	8	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	15	7	19/12/2026	Chiều		KSNK trong chuyên ngành RHM	TH	30	12	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	15	2	14/12/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	77	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	15	3	15/12/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	83	4	**N1**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	15	3	15/12/2026	Tối		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	80	3	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	15	4	16/12/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	84	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	15	4	16/12/2026	Tối		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	86	3	**N1**	CN. Thu Lan (GV Mời)	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	15	5	17/12/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	88	4	**N2**	ThS. BS. Vân	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	15	7	19/12/2026	Sáng		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	90*	4	**N1**	CN. Thu Lan (GV Mời)	K.Y	P. TH	
25CD.PHCN.8	45	15	7	16/12/2026	Chiều		Lượng giá chức năng vận động	TH	90	90*	2	**N2**	CN. Thu Lan (GV Mời)	K.Y	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	15	2	14/12/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	15	4	**N2**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	15	2	14/12/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	18	3	**N1**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21A	70	15	4	16/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	19	4	**N2**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	15	4	16/12/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	22	4	**N1**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	15	6	18/12/2026	Tối		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	22	3	**N2**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	15	7	19/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	26	4	**N1**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	15	7	19/12/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	26	4	**N2**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	15	3	15/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	15	4	16/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	28	4	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	15	4	16/12/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	28	4	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	15	5	17/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	28	4	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	15	6	18/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	30*	2	**N1**	Ths Tuyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	15	6	18/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	30*	2	**N2**	Ths Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21B	70	15	6	18/12/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	30*	2	**N3**	TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	15	2	14/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	20	4	**N3**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	15	2	14/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	20	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	15	2	14/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	20	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	15	3	15/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	24	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21C	70	15	3	15/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	24	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	15	3	15/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	24	4	**N3**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	15	5	17/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	28	4	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	15	5	17/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	28	4	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	15	5	17/12/2026	Chiều		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	28	4	**N3**	Ths. Yến	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	15	2	16/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	20	4	**N1**	ThS. Đức	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21E	70	15	4	16/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	20	4	**N2**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21E	70	15	6	18/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	24	4	**N1**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	15	2	14/12/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	**N1**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	15	3	15/12/2026	Sáng		**Thi TH Giao tiếp và TH Điều dưỡng**					**N1&N2**	ThS. Tuyền & ThS. Mỹ	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	15	3	15/12/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	**N2**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	15	4	16/12/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	28	4	**N1**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	15	5	17/12/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	28	4	**N2**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DU.16A	55	15	3	15/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	68	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.DU.16A	55	15	4	16/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	72	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.DU.16A	55	15	5	17/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	76	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16B	53	15	2	14/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	60*	4	**N1**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	15	3	15/12/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	24	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.DU.16B	53	15	3	15/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	60*	4	**N2**	Ths. Khoa	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.DU.16B	53	15	5	17/12/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	28	4		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16C	48	15	2	14/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	32	4	**N1**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	15	3	15/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	32	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	15	4	16/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	36	4	**N1**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	15	5	17/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	36	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	15	5	17/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	40	4	**N1**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	15	6	18/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	40	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	15	6	18/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	44	4	**N1**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	15	3	15/12/2026	Tối	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	60*	3	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HA.18	18	15	4	16/12/2026	Sáng	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	56	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.HA.18	18	15	4	16/12/2026	Chiều	26CDH.HS.14	Tin học	TH	60	60*	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.XN.18	46	15	2	14/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	48	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	15	2	14/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	56	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.XN.18	46	15	3	15/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	60*	4	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH Tin2	
26CDH.XN.18	46	15	3	15/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	52	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	15	4	16/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	56	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.XN.18	46	15	7	19/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	60*	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.HS.14	38	15	3	15/12/2026	Tối	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	60*	3	**N1**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH	
26CDH.HS.14	38	15	4	16/12/2026	Sáng	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	56	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH	
26CDH.HS.14	38	15	4	16/12/2026	Chiều	26CDH.HA.18	Tin học	TH	60	60*	4	**N2**	THS. Hiếu	K. KHCB	P. TH	
26CDH.PHR.9	37	15	2	14/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	72	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.PHR.9	37	15	2	14/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	76	4		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.PHR.9	37	15	3	15/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	78*	2		Ths. Thảo Vy	K. KHCB	P. B2.2	
26CDH.PHCN.9	83	15	3	15/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	75	4		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	15	5	17/12/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	24	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.5	
26CDH.PHCN.9	83	15	5	17/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	78*	3		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.PHCN.9	83	15	6	18/12/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	28	4		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.6	
26CDH.PHCN.9	83	15	6	18/12/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	30*	2		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B2.6	
25TC.YS.34	23	15	2	14/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	50	5			K.Y		BV 22-12

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YS.34	23	15	2	14/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	54	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	15	3	15/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	59	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	15	3	15/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	63	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	15	4	16/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	68	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	15	4	16/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	72	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	15	5	17/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	77	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	15	5	17/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	81	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	15	6	18/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	86	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	15	6	18/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	90	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YHCT.14	17	15	2	14/12/2026	Sáng		Bào chế Đông dược	LT	30	20	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.2	
25TC.YHCT.14	17	15	2	14/12/2026	Chiều		Bào chế Đông dược	TH	30	20	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	15	3	15/12/2026	Sáng		Bào chế Đông dược	LT	30	25	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.3	
25TC.YHCT.14	17	15	3	15/12/2026	Chiều		Bào chế Đông dược	TH	30	24	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	15	4	16/12/2026	Sáng		Bào chế Đông dược	LT	30	30*	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.3	
25TC.YHCT.14	17	15	4	16/12/2026	Chiều		Bào chế Đông dược	TH	30	28	4		Ths Huyền	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14	17	15	5	17/12/2026	Sáng		Bào chế Đông dược	TH	30	30*	2		Ths Huyền	K.Y	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YHCT.14	17	15	5	17/12/2026	Chiều		**Thi TH Bào chế Đông dược**						Ths Huyền	K.Y	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	15	2	14/12/2026	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	55	5		ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	15	2	14/12/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ sở - Cấp cứu ban đầu	TH	30	30*	2		Cn.Thiêng	K.Y	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	15	3	15/12/2026	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	60	5		ThsBs Khánh Nga	K.Y	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	15	4	16/12/2026	Chiều		**Thi TH Điều dưỡng cơ sở - Cấp cứu ban đầu**						CN. Thiêng & CN. Thanh	K. ĐD	P. TH	
26TCH.YHCT.15	14	15	5	17/12/2026	Chiều		Lý luận cơ bản YHCT	LT	45	15	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	15	6	18/12/2026	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	65	5		Bs Ngọc Tấn	K.Y	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	15	6	18/12/2026	Chiều		Lý luận cơ bản YHCT	LT	45	20	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.2	
26TCH.YHCT.15	14	15	7	19/12/2026	Chiều		Lý luận cơ bản YHCT	LT	45	25	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.2	
24CD.DD.19A	55	16	2	21/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	50	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	16	2	21/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	54	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	16	3	22/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	59	5			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	16	3	22/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	63	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	16	4	23/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	68	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	16	4	23/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	72	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	16	5	24/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	77	5			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19A	55	16	5	24/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	81	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	16	6	25/12/2026	Sáng		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	86	5		CN. Minh Xuân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19A	55	16	6	25/12/2026	Chiều		LS CSSK PN, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH	TTLS	90	90*	4			K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19B	57	16	2	21/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	25	5	**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	2	21/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	25	5	**N2.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	2	21/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	29	4	**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	2	21/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	29	4	**N1.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	3	22/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	30	5	**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	3	22/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	30	5	**N2.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	3	22/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	33	4	**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	3	22/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	33	4	**N1.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	4	23/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	35	5	**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	4	23/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	35	5	**N2.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	4	23/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	37	4	**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	4	23/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	37	4	**N1.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	5	24/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	40	5	**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19B	57	16	5	24/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	40	5	**N2.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	5	24/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	41	4	**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	5	24/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	41	4	**N1.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	6	25/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	45*	5	**N2.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	6	25/12/2026	Sáng		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	45*	5	**N2.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	6	25/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	45*	4	**N1.1**	Ths.Sang	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19B	57	16	6	25/12/2026	Chiều		CS NBCC&CSTC	TTLS	45	45*	4	**N1.2**	Ths.Sơn	K. ĐD		BV Quân Y 87
24CD.DD.19C	41	16	2	21/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	50	5	**N1&N2**		K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	16	2	21/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	54	4	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	16	3	22/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	59	5	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	16	3	22/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	63	4	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	16	4	23/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	68	5	**N1&N2**		K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	16	4	23/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	72	4	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	16	5	24/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	77	5	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	16	5	24/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	81	4	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DD.19C	41	16	6	25/12/2026	Sáng		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	86	5	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19C	41	16	6	25/12/2026	Chiều		LS CSSK TRẺ EM	TTLS	90	90*	4	**N1&N2**	Ths. Tuyết, Ths. Huyền	K. ĐD		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	16	2	21/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	95	5		Ths. Tiến Dũng	K.DƯỢC		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	16	2	21/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	99	4			K.DƯỢC		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	16	3	22/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	104	5			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	16	3	22/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	108	4			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	16	4	23/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	113	5			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	16	4	23/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	117	4			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	16	5	24/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	122	5			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	16	5	24/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	126	4			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	16	6	25/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	131	5			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14A	47	16	6	25/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	135*	4			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14B	48	16	2	21/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	135	95	5		DSCKI. Nguyễn Văn Quảng	K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14B	48	16	2	21/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	136	99	4			K.DƯỢC		BV UB Khánh Hòa
24CD.DU.14B	48	16	3	22/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	137	104	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	16	3	22/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	138	108	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	16	4	23/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	139	113	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14B	48	16	4	23/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	140	117	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	16	5	24/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	141	122	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	16	5	24/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	142	126	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	16	6	25/12/2026	Sáng		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	143	131	5			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14B	48	16	6	25/12/2026	Chiều		DƯỢC LÂM SÀNG	TTLS	144	135*	4			K.DƯỢC		BV YHCT và PHCN KH
24CD.DU.14C	45	16	2	21/12/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Kinh tế dược	TH	30	24	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	16	3	22/12/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Kinh tế dược	TH	30	28	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14C	45	16	4	23/12/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Kinh tế dược	TH	30	30*	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	16	2	21/12/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Kinh tế dược	TH	30	24	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	16	3	22/12/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Kinh tế dược	TH	30	28	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14D	36	16	4	23/12/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Kinh tế dược	TH	30	30*	4		DS. Dũng	K.DƯỢC	P. B2.5	
24CD.HA.16	10	16	2	21/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	140	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	16	2	21/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	144	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	16	3	22/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	149	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	16	3	22/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	153	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	16	4	23/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	158	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.HA.16	10	16	4	23/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	162	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	16	5	24/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	167	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	16	5	24/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	171	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	16	6	25/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	176	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.HA.16	10	16	6	25/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	180*	4		Bs Trần Thị Ngọc Hiếu	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.XN.16	14	16	3	22/12/2026	Sáng		Ký sinh trùng 3	TH	30	30*	2		Ths.Phước	K. KTYH	27PCT	
24CD.XN.16	14	16	5	24/12/2026	Sáng		Thi TH Ký sinh trùng 3						Ths.Phước Ths.Đức	K. KTYH	27PCT	
24CD.HS.12	18	16	2	21/12/2026	Sáng		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	50	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	16	2	21/12/2026	Chiều		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	54	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	16	3	22/12/2026	Sáng		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	59	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	16	3	22/12/2026	Chiều		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	63	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	16	4	23/12/2026	Sáng		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	68	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	16	4	23/12/2026	Chiều		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	72	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	16	5	24/12/2026	Sáng		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	77	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	16	5	24/12/2026	Chiều		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	81	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.HS.12	18	16	6	25/12/2026	Sáng		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	86	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.HS.12	18	16	6	25/12/2026	Chiều		LS CS TRONG PT SẢN PHỤ KHOA	TTLS	90	90*	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		BV 22-12
24CD.PHR.7	31	16	2	21/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TTLS	135	122	5		CN NGỌC ANH	K. KTYH		
24CD.PHR.7	31	16	2	21/12/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TTLS	135	126	4		CN NGỌC ANH	K. KTYH		
24CD.PHR.7	31	16	3	22/12/2026	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TTLS	135	131	5		CN NGỌC ANH	K. KTYH		
24CD.PHR.7	31	16	3	22/12/2026	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TTLS	135	135*	4		CN NGỌC ANH	K. KTYH		
24CD.PHR.7	31	16	4	23/12/2026	Sáng		Thi TH PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2				N1&N2		Ths Linh + Cn Ngọc Anh	K. KTYH	K. KTYH	
24CD.PHCN.7	19	16	2	21/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	140	5		ThS. BS. Vân	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	16	2	21/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	144	4		ThS. BS. Vân	K. KTYH		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	16	3	22/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	149	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	16	3	22/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	153	4		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	16	4	23/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	158	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	16	4	23/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	162	4		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	16	5	24/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	167	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	16	5	24/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	171	4		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	16	6	25/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	176	5		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa
24CD.PHCN.7	19	16	6	25/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 2	TTLS	180	180*	4		ThS. BS. Vân	K.Y		BV ĐK Khánh Hòa

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHR.8	32	16	2	21/12/2026	Sáng		KSNK trong chuyên ngành RHM	TH	30	12	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	16	2	21/12/2026	Chiều		KSNK trong chuyên ngành RHM	TH	30	16	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	16	3	22/12/2026	Sáng		Thi TH Vật liệu PHR					**N1&N2**	Cn Luân + Bs Linh	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	16	3	22/12/2026	Chiều		KSNK trong chuyên ngành RHM	TH	30	16	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	16	4	23/12/2026	Sáng		KSNK trong chuyên ngành RHM	TH	30	20	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	16	4	23/12/2026	Chiều		KSNK trong chuyên ngành RHM	TH	30	20	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	16	5	24/12/2026	Sáng		KSNK trong chuyên ngành RHM	TH	30	24	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	16	5	24/12/2026	Chiều		KSNK trong chuyên ngành RHM	TH	30	24	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	16	6	25/12/2026	Sáng		KSNK trong chuyên ngành RHM	TH	30	28	4	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	16	6	25/12/2026	Chiều		KSNK trong chuyên ngành RHM	TH	30	28	4	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	16	7	26/12/2026	Sáng		KSNK trong chuyên ngành RHM	TH	30	30*	2	**N1**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	16	7	26/12/2026	Sáng		KSNK trong chuyên ngành RHM	TH	30	30*	2	**N2**	Cn Luân	K. KTYH	P. TH	
25CD.PHR.8	32	16	7	26/12/2026	Chiều		Thi TH KSNK trong chuyên ngành RHM					**N1&N2**	Cn Luân & BS. Linh	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	16	2	21/12/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	30*	4	**N1**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	16	4	23/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	30*	4	**N2**	CN Việt (GV mời)	K. KTYH	P. TH	
26CDH.DD.21A	70	16	4	23/12/2026	Chiều		**Thi TH Vi sinh - Ký sinh trùng**					**N1&N2**	CN Việt (GV mời) & ThS. Đức	K. KTYH	P. TH	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DD.21B	70	16	3	22/12/2026	Sáng		Thi TH Kiểm soát nhiễm khuẩn					**N1.N2&N3**	Ths Mỹ, Ths Tuyền, TS Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	16	2	21/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	30*	2	**N1**	Ths. Tuyết	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	16	2	21/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	30*	2	**N2**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	16	2	21/12/2026	Sáng		Giao tiếp và TH điều dưỡng	TH	30	30*	2	**N3**	Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21C	70	16	4	23/12/2026	Sáng		**Thi TH Giao tiếp và TH điều dưỡng**					**N1.N2&N3**	Ths. Tuyết & Ths. Huyền	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21E	70	16	2	21/12/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	24	4	**N2**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21E	70	16	3	22/12/2026	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	28	4	**N1**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21E	70	16	4	22/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	28	4	**N2**	ThS. Phước	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21E	70	16	4	22/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	30*	2	**N1**	ThS. Phước	K. KTYH	27 PCT	Tiết 1&2
26CDH.DD.21E	70	16	4	22/12/2026	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	TH	30	30*	2	**N2**	ThS. Phước	K. KTYH	27 PCT	Tiết 3&4
26CDH.DD.21E	70	16	4	22/12/2026	Chiều		**Thi TH Vi sinh - Ký sinh trùng**					**N1&N2**	ThS. Phước & ThS. Đức	K. KTYH	P. TH	27 PCT
26CDH.DD.21F	64	16	2	21/12/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	30*	2	**N1**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	16	2	21/12/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	30*	2	**N2**	CN. Tuyết Nga (GV Mời)	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DD.21F	64	16	3	22/12/2026	Chiều		**Thi TH Kiểm soát nhiễm khuẩn**					**N1&N2**	ThS. Tuyết Nga (GV Mời) & TS. Thuyên	K. ĐD	P. TH	
26CDH.DU.16A	55	16	2	21/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	40	5		Ths. ThảoVy	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.DU.16A	55	16	3	22/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	42*	2		Ths. ThảoVy	K. KHCB	P. B2.1	

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDH.DU.16A	55	16	3	22/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	78*	2		Ths. ThảoVy	K. KHCB	P. B2.1	
26CDH.DU.16B	53	16	3	22/12/2026	Sáng		Hoá học đại cương - Vô cơ	TH	30	30*	2		ThS. Uyên Tuyền	K. KHCB	P. B2.3	
26CDH.DU.16C	48	16	2	21/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	44	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	16	3	22/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	48	4	**N1**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	16	3	22/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	48	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	16	4	23/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	52	4	**N1**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	16	4	23/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	52	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	16	5	24/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	56	4	**N1**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	16	5	24/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	56	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	16	6	25/12/2026	Sáng		Tin học	TH	60	60*	4	**N1**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
26CDH.DU.16C	48	16	6	25/12/2026	Chiều		Tin học	TH	60	60*	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	P. TH Tin1	
25TC.YS.34	23	16	2	21/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	95	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	16	2	21/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	99	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	16	3	22/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	104	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	16	3	22/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	108	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	16	4	23/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	113	5			K.Y		BV 22-12

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YS.34	23	16	4	23/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	117	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	16	5	24/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	122	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	16	5	24/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	126	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	16	6	25/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	131	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	16	6	25/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	135	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	16	7	26/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	140	5			K.Y		TT Bù Tết Dương Lịch (01/2027)
25TC.YS.34	23	16	7	26/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	144	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YHCT.14	17	16	2	21/12/2026	Sáng		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	5	5		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	16	2	21/12/2026	Chiều		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	9	4		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	16	3	22/12/2026	Sáng		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	14	5		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	16	3	22/12/2026	Chiều		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	18	4		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	16	4	23/12/2026	Sáng		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	23	5		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	16	4	23/12/2026	Chiều		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	27	4		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	16	5	24/12/2026	Sáng		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	32	5		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	16	5	24/12/2026	Chiều		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	36	4		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	16	6	25/12/2026	Sáng		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	41	5		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YHCT.14	17	16	6	25/12/2026	Chiều		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	45	4		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	16	7	26/12/2026	Sáng		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	50	5		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	16	7	26/12/2026	Chiều		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	54	4		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
26TCH.YHCT.15	14	16	4	23/12/2026	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	70	5		Bs Ngọc Tấn	K.Y	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	16	5	24/12/2026	Chiều		Lý luận cơ bản YHCT	LT	45	30	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	16	6	18/12/2026	Chiều		Lý luận cơ bản YHCT	LT	45	35	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	16	7	26/12/2026	Sáng		Lý luận cơ bản YHCT	LT	45	40	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	16	7	26/12/2026	Chiều		Lý luận cơ bản YHCT	LT	45	45*	5		Ths Huyền	K.Y	P. C3.3	
25TC.YS.34	23	17	2	28/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	149	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	17	2	28/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	153	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	17	3	29/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	158	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	17	3	29/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	162	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	17	4	30/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	167	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	17	4	30/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	171	4			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	17	5	31/12/2026	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	176	5			K.Y		BV 22-12
25TC.YS.34	23	17	5	31/12/2026	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG NHI	TTLS	180	180*	4			K.Y		BV 22-12

	SĨ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YHCT.14	17	17	2	28/12/2026	Sáng		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	59	5		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	17	2	28/12/2026	Chiều		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	63	4		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	17	3	29/12/2026	Sáng		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	68	5		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	17	3	29/12/2026	Chiều		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	72	4		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	17	4	30/12/2026	Sáng		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	77	5		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	17	4	30/12/2026	Chiều		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	81	4		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	17	5	31/12/2026	Sáng		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	86	5		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
25TC.YHCT.14	17	17	5	31/12/2026	Chiều		TTLS Y HỌC CỔ TRUYỀN II	TTLS	90	90*	4		Ths Huyền	K.Y		BV YHCT và PHCN KH
26TCH.YHCT.15	14	17	2	28/12/2026	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	70	5		CK1.ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.3	
26TCH.YHCT.15	14	17	3	29/12/2026	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	75*	5		CK1.ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.3	

28	4	**N2**	ThS. Thanh Thuý	K. KHCB	TH Tin1